

**VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI**

TRẦN THỊ THANH BẮC

**KIỂM SÁT ĐIỀU TRA
VỤ ÁN HÌNH SỰ CÁC TỘI PHẠM VỀ MA TÚY
TỪ THỰC TIỄN TỈNH QUẢNG NAM**

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

HÀ NỘI – năm 2017

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
HỌC VIỆN KHOA HỌC XÃ HỘI

TRẦN THỊ THANH BẮC

**KIỂM SÁT ĐIỀU TRA
VỤ ÁN HÌNH SỰ CÁC TỘI PHẠM VỀ MA TÚY
TỪ THỰC TIỄN TỈNH QUẢNG NAM**

**Chuyên ngành: Luật Hình sự và Tố tụng Hình sự
Mã số: 60.38.01.04**

LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

**NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:
TS. NGUYỄN VĂN HIỂN**

HÀ NỘI – năm 2017

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan rằng số liệu và kết quả trong luận văn thạc sĩ Luật học là hoàn toàn trung thực và không trùng lặp với các đề tài khác trong cùng lĩnh vực nghiên cứu khoa học của riêng tôi.

Các số liệu, ví dụ và trích dẫn trong luận văn đảm bảo độ tin cậy, chính xác và trung thực. Những kết luận khoa học của luận văn chưa từng được ai công bố trong bất kỳ công trình nào khác.

Tác giả luận văn

Trần Thị Thanh Bắc

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LUẬT VỀ KIỂM SÁT ĐIỀU TRA VỤ ÁN HÌNH SỰ CÁC TỘI PHẠM VỀ MA TÚY CỦA CƠ QUAN VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN	6
1.1. Những vấn đề lý luận về vụ án hình sự các tội phạm về ma túy và hoạt động điều tra vụ án hình sự các tội phạm về ma túy	6
1.2. Những vấn đề lý luận và pháp luật về kiểm sát điều tra vụ án hình sự các tội phạm về ma túy của cơ quan VKSND	18
CHƯƠNG 2. THỰC TRẠNG KIỂM SÁT ĐIỀU TRA VỤ ÁN HÌNH SỰ CÁC TỘI PHẠM VỀ MA TÚY CỦA CÁC CƠ QUAN VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM	36
2.1. Khái quát tình hình điều tra, truy tố, xét xử tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Quảng Nam từ năm 2011 đến năm 2015.....	36
2.2. Thực trạng hoạt động kiểm sát điều tra vụ án hình sự các tội phạm về ma túy của các Cơ quan VKSND tỉnh Quảng Nam	42
2.3. Đánh giá kết quả hoạt động kiểm sát điều tra vụ án ma túy của các cơ quan VKSND tỉnh Quảng Nam.....	54
2.4. Những hạn chế bất cập và nguyên nhân trong KSĐT đối với các vụ án ma túy ...	55
CHƯƠNG 3. CÁC BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM KIỂM SÁT ĐIỀU TRA VỤ ÁN HÌNH SỰ CÁC TỘI PHẠM VỀ MA TÚY	60
3.1. Dự báo những yếu tố tác động ảnh hưởng đến hoạt động kiểm sát điều tra vụ án ma túy của Cơ quan VKSND	60
3.2. Các biện pháp bảo đảm kiểm sát điều tra vụ án hình sự các tội phạm về ma túy của các Cơ quan VKSND.....	62
KẾT LUẬN	78
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

BLHS	: Bộ luật hình sự
BLTTHS	: Bộ luật tố tụng hình sự
CQĐT	: Cơ quan điều tra
ĐTV	: Điều tra viên
KSV	: Kiểm sát viên
KSĐT	: Kiểm sát điều tra
THQCT	: Thực hành quyền công tố
VKS	: Viện kiểm sát
VKSND	: Viện kiểm sát nhân dân

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Khi bàn về hoạt động tư pháp ở nước ta hiện nay, đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng Cộng sản Việt Nam đã quán triệt quan điểm cơ bản là “*Cải cách tổ chức, nâng cao chất lượng và hoạt động của các cơ quan tư pháp, nâng cao tinh thần trách nhiệm của cơ quan và cán bộ tư pháp trong công tác điều tra, bắt, giam, giữ, truy tố, xét xử thi hành án, không để xảy ra những trường hợp oan, sai. Viện Kiểm sát nhân dân thực hiện chức năng công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp*”. Trước yêu cầu bức xúc trong hoạt động xét xử, Nghị quyết số 08 – NQ /TW ngày 2/10/2002 của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm của công tác tư pháp trong thời gian tới đã chỉ rõ “*Chất lượng công tác tư pháp nói chung chưa ngang tầm với nhu cầu và đòi hỏi của nhân dân; còn nhiều trường hợp bỏ lọt tội phạm, làm oan người vô tội; vi phạm các quyền tự do, dân chủ của công dân, làm giảm sút lòng tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và các cơ quan tư pháp*”. Nghị quyết cũng đã nhấn mạnh: “*Viện Kiểm sát các cấp thực hiện tốt chức năng công tố và kiểm sát việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động tư pháp. Hoạt động công tố phải được thực hiện ngay từ khi khởi tố vụ án và trong quá trình tố tụng nhằm bảo đảm không bỏ lọt tội phạm và người phạm tội, không làm oan người vô tội...* Thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp là chức năng của Viện kiểm sát Nhân dân (VKSND) đã được quy định trong Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 và Luật tổ chức VKSND năm 2014.

Báo cáo chính trị của Ban chấp hành trung ương Đảng tại Đại hội toàn quốc lần thứ IX đã chỉ rõ: “*Tăng cường lãnh đạo và quản lý phong trào toàn dân đấu tranh phòng chống tội phạm, giữ gìn trật tự kỷ cương xã hội, ngăn chặn và bài trừ các tệ nạn xã hội nhất là tệ nạn mại dâm, ma túy*”. Như vậy Đảng và Nhà nước ta đã có chủ trương phát động phong trào phòng chống ma túy trong quần chúng nhân dân đồng thời xử lý nghiêm minh đối với loại tội phạm này, cương quyết đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy nhằm loại bỏ ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Do đó, công tác đấu tranh chống tội phạm ma túy luôn được coi trọng, ngày càng nhiều vụ án ma túy lớn được khám phá và được đưa ra xét xử nghiêm minh. Tuy nhiên tệ nạn ma túy và các

tội phạm về ma túy vẫn còn diễn biến phức tạp, chưa bị đẩy lùi, công tác điều tra phát hiện loại tội phạm này còn nhiều hạn chế. Quảng Nam là một tỉnh trung tâm của miền Trung, được xác định là một trong những địa bàn trọng điểm phức tạp về hoạt động của tội phạm ma túy, đặc biệt chủ yếu là tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy. Với phương thức, thủ đoạn hoạt động của loại tội phạm này rất tinh vi, xảo quyệt nên công tác phát hiện, điều tra, xử lý tội phạm ma túy trên địa bàn tỉnh cũng gặp không ít khó khăn, hoạt động của VKSND tỉnh trong giai đoạn điều tra còn chưa kịp thời, chưa thật chủ động, việc phát hiện những vi phạm trong hoạt động điều tra các vụ án ma túy chưa được thường xuyên, kiên quyết, các yêu cầu điều tra chưa cụ thể, sát thực. Tình hình trên do nhiều nguyên nhân, một trong những nguyên nhân cơ bản là nhận thức của cán bộ, Kiểm sát viên (KSV) về hoạt động Kiểm sát điều tra (KSĐT) các vụ án ma túy còn chưa đầy đủ và thống nhất.

Nhận thức được những vấn đề nêu trên, hoạt động KSĐT các vụ án hình sự nói chung và vụ án ma túy nói riêng của các Cơ quan VKSND tỉnh Quảng Nam trong những năm gần đây đã có những bước tiến bộ đáng kể, góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm, bảo vệ quyền tự do dân chủ của nhân dân... Tuy nhiên, hoạt động trên cũng đã bộc lộ không ít những hạn chế, thiếu sót. Từ nhận thức về nội dung, phạm vi KSĐT đối với án ma túy và quan hệ phối hợp lực lượng để thực hiện các hoạt động trên, cho đến việc bổ sung biên chế, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp của cán bộ KSV vẫn còn bộc lộ rất nhiều thiếu sót. Trong khi đó hệ thống pháp luật và các văn bản hướng dẫn của ngành Kiểm sát cũng như của các cơ quan chức năng cũng không đầy đủ, thiếu thống nhất. Việc tổng kết để đánh giá thực trạng KSĐT đối với các vụ án ma túy cũng không được quan tâm thực hiện một cách nghiêm túc. Từ đó, chất lượng KSĐT nói chung, KSĐT các vụ án ma túy nói riêng chưa cao. Hầu hết các KSV chưa thấy hết những khó khăn, những nét đặc thù do chính tính chất, đặc điểm, phương thức, thủ đoạn hoạt động của tội phạm về ma túy đem lại để KSĐT các vụ án ma túy đạt kết quả cao, đáp ứng yêu cầu của cuộc đấu tranh phòng chống loại tội phạm này hiện nay ở địa phương.

Từ thực tiễn phân tích nêu trên tác giả chọn đề tài “*Kiểm sát điều tra vụ án hình sự các tội phạm về ma túy từ thực tiễn tỉnh Quảng Nam*” để làm luận văn thạc sĩ luật học chuyên ngành Luật hình sự và tổ tụng hình sự.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Trong những năm qua, việc nghiên cứu về hoạt động KSĐT các vụ án hình sự nói chung và các vụ án ma túy nói riêng chưa được chú ý nhiều. Tuy nhiên, đã có nhiều bài báo, đề tài khoa học của các cán bộ quản lý các nhà khoa học và của các học viên, nghiên cứu sinh đề cập nghiên cứu về vấn đề Quyền công tố, thực hành quyền công tố và KSĐT ở Việt Nam, cụ thể như: Lê Thị Tuyết Hoa “*Quyền công tố ở Việt Nam*” Luận án tiến sĩ, năm 2002 Viện Nhà nước pháp luật. Tiến sĩ Lê Hữu Thế “*Những vấn đề lý luận về quyền công tố và thực tiễn hoạt động công tố ở Việt Nam từ năm 1945 đến nay*” Đề tài khoa học cấp bộ - VKSND Tối cao, năm 1999. Nguyễn Thị Mai Nga “*Thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra các vụ án ma túy ở Việt Nam*” Luận án tiến sĩ năm 2010, Học viện Cảnh sát nhân dân.

Bên cạnh đó, còn có nhiều bài viết về cơ bản đã nghiên cứu và giải quyết được một số vấn đề luận và thực tiễn thực hành quyền công tố và KSĐT của các cơ quan Kiểm sát các cấp. Tuy nhiên, do những khác biệt về nội dung phạm vi nghiên cứu ở các góc độ khác nhau, mà cho đến nay chưa có đề tài, bài viết nào đi sâu nghiên cứu một cách toàn diện về KSĐT vụ án ma túy của các Cơ quan VKSND tỉnh Quảng Nam. Cho nên, việc lựa chọn nghiên cứu đề tài “*Kiểm sát điều tra vụ án hình sự các tội phạm về ma túy từ thực tiễn tỉnh Quảng Nam*” một cách có hệ thống của tác giả để làm luận văn cao học luật là vấn đề cần thiết, có ý nghĩa cả về lý luận lẫn thực tiễn, đáp ứng yêu cầu của cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Nội dung nghiên cứu không bị trùng lặp với bất cứ đề tài nào đã được công bố trước đây.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Đề tài luận văn là làm rõ nhận thức lý luận và thực trạng hoạt động KSĐT vụ án hình sự các tội phạm về ma túy của các cơ quan VKSND tỉnh Quảng Nam, chỉ rõ những hạn chế tồn tại và các nguyên nhân của vấn đề trên. Từ đó đề xuất hệ thống các giải pháp góp phần nâng cao hiệu quả KSĐT vụ án ma túy của các Cơ quan VKSND tỉnh Quảng Nam.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Trên cơ sở mục đích nghiên cứu được xác định, đề tài luận văn có các nhiệm vụ

cụ thể sau: Nghiên cứu phân tích làm rõ nhận thức lý luận về tội phạm ma túy, điều tra vụ án ma túy, KSĐT vụ án ma túy của cơ quan Viện kiểm sát; Kiểm sát và đánh giá thực trạng tình hình tội phạm ma túy và việc KSĐT vụ án ma túy của các Cơ quan VKSND tỉnh Quảng Nam; Đề xuất hệ thống giải pháp khoa học để nâng cao công tác KSĐT vụ án hình sự các tội phạm về ma túy của các cơ quan VKSND tỉnh Quảng Nam trong thời gian tới.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của đề tài

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của đề tài được xác định là hoạt động KSĐT vụ án hình sự các tội phạm về ma túy của các cơ quan thuộc VKSND tỉnh Quảng Nam.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Phạm vi nghiên cứu của đề tài được xác định là hoạt động KSĐT các vụ án ma túy trên địa bàn tỉnh Quảng Nam từ năm 2011 đến năm 2015.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận

Đề tài luận văn lựa chọn cơ sở phương pháp luận cho việc nghiên cứu là phép duy vật biện chứng và duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, các quan điểm của Đảng, Nhà nước ta về tổ chức bộ máy nhà nước nói chung và các cơ quan tư pháp nói riêng trong đấu tranh phòng chống tội phạm. Trên cơ sở đó, quá trình nghiên cứu đề tài luận văn còn sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học cụ thể như: phương pháp tổng kết; thống kê hình sự; so sánh, phân tích; trao đổi; chuyên gia; điều tra khảo sát thực tế... để thu thập tài liệu làm sáng tỏ các nội dung nghiên cứu của luận văn.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Cơ sở lý luận của đề tài là những lý luận khoa học Luật hình sự, Luật tố tụng hình sự, các văn bản pháp luật, tài liệu lý luận có liên quan đến hoạt động điều tra các vụ án ma túy, hoạt động KSĐT các vụ án ma túy của VKSND tỉnh Quảng Nam.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn của đề tài

6.1. Ý nghĩa lý luận

Đề tài không những góp phần làm sáng tỏ những vấn đề lý luận về hoạt động KSĐT vụ án hình sự các tội phạm về ma túy của VKSND tỉnh Quảng Nam mà còn

góp phần vào việc xây dựng và hoàn thiện lý luận về hoạt động KSĐT các vụ án hình sự nói chung, các vụ án ma túy nói riêng của VKSND trong điều kiện hiện nay.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Đề tài là một công trình nghiên cứu có hệ thống cả về lý luận và thực tiễn về các vụ án ma túy xảy ra trên địa bàn tỉnh Quảng Nam. Bên cạnh đó, nội dung và kết quả nghiên cứu của đề tài có thể khai thác, sử dụng làm tài liệu tham khảo cho hoạt động nghiên cứu, hội thảo tập huấn chuyên đề, giúp cho các KSV trực tiếp làm công tác KSĐT án ma túy tham khảo, vận dụng vào hoạt động nghiệp vụ và công tác, nâng cao chất lượng công tác thực hành quyền công tố và KSĐT các vụ án ma túy của các cơ quan VKSND tỉnh Quảng Nam.

7. Cơ cấu của luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận và danh mục tài liệu tham khảo, đề tài được kết cấu bố cục gồm 3 chương, 8 tiết

Chương 1: Những vấn đề lý luận và pháp luật về Kiểm sát điều tra vụ án hình sự các tội phạm ma túy của Cơ quan VKSND

Chương 2: Thực trạng Kiểm sát điều tra vụ án hình sự các tội phạm ma túy của Các cơ quan VKSND tỉnh Quảng Nam

Chương 3: Các biện pháp bảo đảm Kiểm sát điều tra vụ án hình sự các tội phạm về ma túy.

CHƯƠNG 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHÁP LUẬT VỀ KIỂM SÁT ĐIỀU TRA VỤ ÁN HÌNH SỰ CÁC TỘI PHẠM VỀ MA TÚY CỦA CƠ QUAN VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN

1.1. Những vấn đề lý luận về vụ án hình sự các tội phạm về ma túy và hoạt động điều tra vụ án hình sự các tội phạm về ma túy

1.1.1. Khái niệm, đặc điểm vụ án hình sự các tội phạm về ma túy thuộc thẩm quyền kiểm sát điều tra của cơ quan VKSND

1.1.1.1. Khái niệm, đặc điểm pháp lý tội phạm về ma túy

Khái niệm chất ma túy lần đầu tiên được sử dụng trong Công ước Quốc tế La Hay (Hà Lan) năm 1912 về kiểm soát ma túy và chống buôn lậu ma túy. Theo gốc Hán - Việt ma túy có nghĩa là "mê mẩn"; theo gốc Hy Lạp "ma túy" dùng để chỉ chất "gây ngủ, gây mê". Theo từ điển tiếng Việt: “Ma túy là tên gọi chung cho tất cả các chất có tác dụng gây trạng thái ngây ngất, đờ đẫn, dùng quen thành nghiện”.

Theo quan điểm của Liên hiệp quốc thì Ma túy là những chất có nguồn gốc tự nhiên hoặc tổng hợp, khi xâm nhập vào cơ thể con người có tác dụng làm thay đổi ý thức trí tuệ, làm cho con người lệ thuộc vào nó [1]. Ngày nay, người ta dùng từ chất ma túy để chỉ các chất tự nhiên và tổng hợp có khả năng gây nghiện. Tuy nhiên cho đến nay khái niệm ma túy còn có những quan điểm khác nhau do xuất phát từ mục đích nghiên cứu khác nhau.

Căn cứ vào quy định của Công ước quốc tế về kiểm soát ma túy và Luật phòng chống ma túy được Quốc hội thông qua ngày 09/12/2000, năm 2001 Chính phủ đã ra Nghị định quy định danh mục chất ma túy cần kiểm soát ở Việt Nam gồm 249 chất, trong đó có 227 chất ma túy và 22 tiền chất; được chia làm 4 loại với mức độ gây nghiện khác nhau và chế độ quản lý, kiểm soát cũng khác nhau. Điều 2 Luật Phòng chống ma túy quy định về chất ma túy như sau: Chất ma túy là các chất gây nghiện, chất hướng thần được quy định trong danh mục do Chính phủ ban hành; Chất gây nghiện là chất kích thích hoặc ức chế thần kinh, dễ gây tình trạng nghiện đối với người sử dụng; Chất hướng thần là chất kích thích, ức chế thần kinh hoặc gây ảo giác, nếu sử dụng nhiều lần có thể dẫn tới tình trạng nghiện đối với người sử dụng.

Như vậy từ các quan điểm Liên hiệp quốc và pháp luật Việt Nam chúng ta có thể hiểu: *Ma túy là chất có nguồn gốc tự nhiên hoặc tổng hợp khi được đưa vào cơ thể con người, nó có tác dụng làm thay đổi trạng thái, ý thức và tâm lý của người đó. Nếu lạm dụng ma túy con người sẽ lệ thuộc vào nó, khi đó gây hại cho người sử dụng và cộng đồng.*

Ở Việt Nam sau khi cách mạng giành chính quyền tháng 8 năm 1945 thuật ngữ ma túy chưa xuất hiện mà chỉ có thuật ngữ "thuốc phiện" một trong những chất quan trọng trong các chất ma túy. Năm 1952, Chính phủ đã ra Chỉ thị về quản lý việc trồng, mua bán thuốc phiện và ra Nghị định xử lý hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán thuốc phiện. Sau khi đất nước thống nhất, ngày 25/03/1977 Hội đồng Chính phủ đã ban hành Nghị định 76-CP về chống buôn lậu thuốc phiện và các cơ quan tư pháp cũng đã ban hành các thông tư hướng dẫn áp dụng pháp luật khi điều tra, truy tố, xét xử về tội buôn lậu thuốc phiện. Đến năm 1985, thuật ngữ ma túy lần đầu tiên được quy định trong Bộ luật hình sự (BLHS) Việt Nam.

Để nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung và tội phạm về ma túy nói riêng, ngày 28-12-1989 Quốc hội Nước Cộng hoà XHCN Việt Nam thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự (BLHS). Trong đó, bổ sung điều 96a: Tội sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép các chất ma túy, với mức hình phạt cao nhất là tử hình, điều này nói lên chính sách hình sự nhất quán của Nhà nước ta là nghiêm trị đối với tội phạm về ma túy. Nhằm đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm ma túy trong tình hình mới, ngày 10-5-1997 Quốc hội Nước Cộng hoà XHCN Việt Nam đã thông qua Luật sửa đổi bổ sung một số điều của BLHS trong đó quy định tội phạm về ma túy thành một chương riêng, đó là Chương VII: Các tội phạm về ma túy. Trong lần sửa đổi này, ngoài việc tách Điều 96a và Điều 203 BLHS 1985 thành các hành vi phạm tội độc lập, có chế tài nghiêm khắc, luật còn quy định thêm một số tội danh mới, định lượng các chất ma túy trong từng khung hình phạt, tăng nặng mức hình phạt, nâng hình phạt tiền và tịch thu tài sản, thêm một số hình phạt bổ sung khác.

Do nhu cầu điều chỉnh quan hệ xã hội bằng pháp luật hình sự đối với các hành vi về ma túy cụ thể hơn, ngày 21/12/1999 Quốc hội đã thông qua Bộ luật hình sự năm 1999 và có hiệu lực từ ngày 01/07/2000. Bộ luật đã sửa Chương VIIA BLHS năm

1985 thành Chương 18, gồm 10 điều quy định 10 tội phạm về ma túy, thể hiện chính sách hình sự mới của Nhà nước ta đối với các tội phạm về ma túy. Đến ngày 19/06/2009 Quốc hội tiếp tục thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của BLHS, quy định 09 tội phạm về ma túy (bỏ tội Sử dụng trái phép chất ma túy - Điều 199 BLHS). Đó là: Tội trồng cây thuốc phiện hoặc các loại cây khác có chứa chất ma túy (Điều 192); Tội sản xuất trái phép chất ma túy (Điều 193); Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy (Điều 194); Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán hoặc chiếm đoạt tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy (Điều 195); Tội sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán các phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sản xuất hoặc sử dụng trái phép chất ma túy (Điều 196); Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy (Điều 197); Tội chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy (Điều 198); Tội cưỡng bức hoặc lôi kéo người khác sử dụng trái phép chất ma túy (Điều 200); Tội vi phạm quy định về quản lý, sử dụng thuốc gây nghiện hoặc các chất ma túy khác (Điều 201).

Ngoài các quy định của BLHS, trong pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính và luật phòng chống ma túy còn có biện pháp cai nghiện, giáo dục tại cộng đồng (biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn) và giáo dục cai nghiện tập trung tại các cơ sở giáo dục cai nghiện của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương để áp dụng bắt buộc đối với người nghiện, người có vi phạm chưa đến mức xử lý hình sự.

Từ những phân tích như trên, chúng tôi rút ra khái niệm tội phạm về ma túy như sau: *Tội phạm về ma túy là hành vi nguy hiểm cho xã hội do người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý, vi phạm các quy định của Nhà nước về sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán, quản lý, sử dụng các chất ma túy và tiền chất ma túy được quy định trong Bộ luật hình sự xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, tính mạng sức khỏe và nòi giống của dân tộc.*

Đặc điểm pháp lý của các tội phạm về ma túy

Các tội phạm về ma túy quy định tại BLHS có đặc điểm chung nhất là bất cứ hành vi phạm tội nào cũng trực tiếp hoặc gián tiếp liên quan đến ma túy và bao gồm tính nguy hiểm cho xã hội, tính trái pháp luật, tính có lỗi và tính chịu hình phạt được quy định trong BLHS.

Khách thể của các tội phạm về ma túy

Ma túy là loại độc dược gây nghiện do Nhà nước độc quyền quản lý nên Nhà nước nghiêm cấm việc trồng cây thuốc phiện hoặc các loại cây khác có chất ma túy, nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng các chất ma túy cũng như các tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy [3]. Điều 3 Luật phòng chống ma túy cũng quy định cấm 8 nhóm hành vi có liên quan đến ma túy. Vì vậy các tội phạm về ma túy xâm phạm chế độ độc quyền quản lý Nhà nước ta về các chất ma túy; xâm phạm trật tự an toàn xã hội, xâm phạm sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc...

Mặt khách quan của các tội phạm về ma túy

- Trồng cây thuốc phiện hoặc các loại cây khác có chất ma túy là hành vi gieo trồng, chăm bón hoặc thu hoạch các bộ phận (như lá, hoa, quả, thân) của cây thuốc phiện và các loại cây có chứa chất gây nghiện, chất hướng thần theo quy định của Chính phủ. Người thực hiện hành vi trồng cây có chứa chất ma túy chỉ bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo điều 192 BLHS khi đã được áp dụng đầy đủ cả ba biện pháp: “*Đã được giáo dục nhiều lần*”, “*đã được tạo điều kiện ổn định cuộc sống*” và “*đã bị xử phạt hành chính về hành vi này mà còn vi phạm*”. Người nào biết người khác gieo trồng, chăm bón hoặc thu hoạch cây có chứa chất ma túy, đã được áp dụng đầy đủ cả ba biện pháp trên mà vẫn giúp họ thực hiện một trong các hành vi đó thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự với vai trò đồng phạm về tội này [3].

- Tội sản xuất trái phép chất ma túy quy định tại điều 193 BLHS là hành vi làm ra chất ma túy như chiết xuất, điều chế... bằng thủ công hoặc có áp dụng khoa học công nghệ từ cây có chất ma túy, từ các tiền chất và các hóa chất hoặc làm ra chất ma túy này từ chất ma túy khác mà không được phép của cơ quan có thẩm quyền hoặc không đúng với nội dung đã được cơ quan có thẩm quyền cho phép. Đối với các hành vi nhằm tạo thuận lợi cho việc sử dụng chất ma túy đã có sẵn như pha chế thuốc phiện thành dung dịch để tiêm chích, nghiền heroin từ bánh thành bột để hít... thì không coi là hành vi sản xuất trái phép chất ma túy [3].

- Đối với tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán và chiếm đoạt trái phép chất ma túy quy định tại điều 194 BLHS thì hành vi tàng trữ trái phép là cất giữ, cất giấu bất hợp pháp chất ma túy ở bất cứ nơi nào (như trong nhà, trong người, phương tiện...) mà

không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy. Vận chuyển là hành vi chuyển dịch bất hợp pháp chất ma túy từ nơi này đến nơi khác dưới bất kỳ hình thức nào mà không nhằm mục đích mua bán, tàng trữ hay sản xuất trái phép chất ma túy khác. Người giữ hộ hoặc vận chuyển trái phép chất ma túy cho người khác, mà biết rõ mục đích mua bán trái phép chất ma túy của người đó, thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội mua bán trái phép chất ma túy với vai trò đồng phạm. Mua bán trái phép chất ma túy bao gồm các hành vi sau đây:

- + Mua, xin, tàng trữ, vận chuyển chất ma túy nhằm bán trái phép cho người khác

- + Bán trái phép chất ma túy cho người khác bao gồm cả việc bán hộ chất ma túy cho người khác để hưởng tiền công hoặc lợi ích vật chất khác

- + Dùng chất ma túy nhằm trao đổi, thanh toán trái phép hoặc dùng tài sản không phải là tiền đem trao đổi, thanh toán ... lấy chất ma túy nhằm bán lại trái phép cho người khác

Chiếm đoạt chất ma túy là một trong các hành vi trộm cắp, lừa đảo, lạm dụng tín nhiệm, cưỡng đoạt, cướp giật... chất ma túy của người khác. Người nào tàng trữ, vận chuyển trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy với số lượng sau đây không nhằm mục đích mua bán hay sản xuất trái phép chất ma túy khác thì áp dụng khoản 4 điều 8 BLHS, theo đó không truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng phải bị xử lý hành chính:

- + Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao coca có trọng lượng dưới một gam

- + Hêroin hoặc côcain có trọng lượng dưới 0,1gam

- + Lá, hoa, quả cây cần sa hoặc lá côca có trọng lượng dưới 01 kilogam

- + Quả thuốc phiện khô có trọng lượng dưới 05 kilogam, quả thuốc phiện tươi dưới 01 kilogam

- + Các chất ma túy khác ở thể rắn có trọng lượng dưới 01 gam

- + Các chất ma túy khác ở thể lỏng từ mười mililit trở xuống [31].

- Đối với Tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán hoặc chiếm đoạt tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy và tội sản xuất, vận chuyển, mua bán các phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sản xuất hoặc sử dụng trái phép chất ma túy (Điều 195 và 196 BLHS) thì các hành vi khách quan như tàng trữ, vận chuyển, mua bán và chiếm đoạt tương tự tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán và chiếm đoạt trái phép chất ma túy

(điều 194). Ngoài ra, trường hợp không chứng minh được mục đích nhằm sản xuất trái phép chất ma túy hoặc mục đích nhằm bán lại cho người khác để họ sản xuất trái phép chất ma túy thì không phải chịu trách nhiệm hình sự tại điều 195 BLHS, trong trường hợp tiền chất có trọng lượng dưới 50 gam (tiền chất ở thể rắn) hoặc dưới 75 mililit (tiền chất ở thể lỏng) thì không truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng phải bị xử lý hành chính. Đối với trường hợp sản xuất, tàng trữ, vận chuyển hoặc mua bán từ năm bộ dụng cụ, phương tiện (có thể cùng loại, có thể khác loại) trở xuống tại điều 196 BLHS thì không truy cứu trách nhiệm hình sự nhưng phải bị xử lý hành chính.

- Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là chỉ huy, phân công, điều hành các hoạt động đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể người khác hoặc chuẩn bị địa điểm (thuê địa điểm, mượn hoặc sử dụng địa điểm không thuộc quyền chiếm hữu của mình), chuẩn bị phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào (mua, xin, tàng trữ...) nhằm đưa trái phép chất ma túy vào người khác, tìm người sử dụng chất ma túy để đưa trái phép chất ma túy vào cơ thể của họ. Tuy nhiên nếu người nghiện ma túy có chất ma túy cho người nghiện ma túy khác chất ma túy để cùng sử dụng trái phép thì không bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội tổ chức sử dụng trái phép ma túy (điều 197 BLHS) mà có thể bị truy cứu về tội tàng trữ chất ma túy.

- Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy là hành vi của người có địa điểm thuộc quyền chiếm hữu của mình hoặc do mình quản lý biết người khác là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy nhưng vẫn cho họ mượn hoặc thuê địa điểm để họ trực tiếp sử dụng trái phép chất ma túy. Có bất kỳ hành vi nào khác chứa chấp là trường hợp người có địa điểm thuộc quyền chiếm hữu của mình hoặc do mình quản lý, biết người khác là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy và để mặc cho họ hai lần sử dụng hoặc để mặc cho nhiều người sử dụng trái phép chất ma túy. Tuy nhiên cần lưu ý người nghiện ma túy cho người nghiện ma túy khác cùng sử dụng trái phép chất ma túy tại địa điểm thuộc quyền sở hữu, chiếm hữu hoặc quản lý của mình thì không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội chứa chấp sử dụng chất ma túy (điều 198 BLHS)

- Tội cưỡng bức người khác sử dụng trái phép chất ma túy là hành vi dùng vũ lực hoặc đe dọa dùng vũ lực hoặc các thủ đoạn khác uy hiếp tinh thần của người khác để buộc họ phải sử dụng trái phép chất ma túy trái ý muốn của họ. Lôi kéo là hành vi

rủ rê, dụ dỗ, xúi giục hoặc bằng các thủ đoạn khác nhằm kêu gọi sự ham muốn của người khác để họ sử dụng trái phép chất ma túy.

- Tội vi phạm quy định về quản lý, sử dụng thuốc gây nghiện hoặc các chất ma túy khác (điều 201 BLHS) được hiểu là hành vi của người có trách nhiệm trong việc nghiên cứu, giám định, sản xuất, xuất nhập khẩu, vận chuyển, mua bán, cấp phát...thuốc gây nghiện và các chất ma túy khác đã không làm đúng quy định của Nhà nước hoặc thiếu trách nhiệm về quản lý và sử dụng các chất đó (như không thực hiện đúng với giấy phép quy định về số lượng, chủng loại, chất lượng, sai với các quy trình hoạt động hoặc phân phối, cấp phát không đúng đối tượng, để xảy ra mất mát hoặc hư hỏng...) [3].

Chủ thể của tội phạm ma túy

Chủ thể của tội phạm về ma túy là những người có năng lực trách nhiệm hình sự và đạt độ tuổi theo quy định của BLHS. Theo quy định tại điều 8 BLHS thì căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi thì tội phạm được phân thành tội phạm ít nghiêm trọng có mức cao nhất của khung hình phạt đến 03 năm tù; tội phạm nghiêm trọng có mức cao nhất đến 07 năm tù; tội phạm rất nghiêm trọng có mức hình phạt cao nhất đến 15 năm tù và tội đặc biệt nghiêm trọng có mức hình phạt từ 15 tù trở lên. Điều 12 BLHS cũng quy định người từ đủ 16 tuổi trở lên phải chịu trách nhiệm hình sự về mọi tội phạm và người từ đủ 14 tuổi trở lên nhưng chưa đủ 16 tuổi phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm rất nghiêm trọng do cố ý hoặc tội đặc biệt nghiêm trọng. Như vậy, trong 09 tội phạm về ma túy, thì tội trồng cây thuốc phiện hoặc các loại cây khác có chứa chất ma túy (Điều 192) là tội phạm nghiêm trọng (có khung hình phạt cao nhất đến 07 năm tù) nên chủ thể của tội phạm là người đủ từ 16 tuổi trở lên. Đối với 07 tội phạm ma túy từ điều 193 đến điều 200 BLHS thì người phạm tội quy định tại khoản 2 (tội phạm rất nghiêm trọng) trở lên ở các tội này nên chủ thể của tội phạm phải là người từ đủ 14 tuổi trở lên. Riêng tội vi phạm quy định về quản lý, sử dụng thuốc gây nghiện hoặc các chất ma túy khác (Điều 201 BLHS) thì chủ thể là người có trách nhiệm trong công tác này (chủ thể đặc biệt) và người từ đủ 14 tuổi trở lên chịu trách nhiệm hình sự quy định từ khoản 3 (tội phạm đặc biệt nghiêm trọng) trở lên (có thể trong trường hợp đồng phạm với người có trách nhiệm).

Mặt chủ quan của tội phạm ma túy

Hầu hết các tội phạm về ma túy đều được thực hiện với lỗi cố ý, tức là nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy trước được tác hại của hành vi trồng cây thuốc phiện, sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán, chiếm đoạt trái phép chất ma túy hoặc tổ chức, chứa chấp việc sử dụng ma túy. Riêng đối với tội vi phạm quy định về quản lý, sử dụng thuốc gây nghiện hoặc các chất ma túy khác (Điều 201) thì thực hiện với lỗi vô ý. Người phạm tội tuy thấy hành vi của mình có thể gây ra hậu quả nguy hại cho xã hội, nhưng cho rằng hậu quả đó không xảy ra hoặc có thể ngăn ngừa được, hoặc không thấy hành vi của mình có thể gây ra hậu quả nguy hại.

Thực tiễn đấu tranh phòng chống tội phạm về ma túy ở nước ta trong thời gian qua cho thấy mới chỉ phát hiện, xử lý tập trung một số tội như: Tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy; Tổ chức sử dụng trái phép ma túy. Đối với các hành vi khác ít xảy ra, thậm chí chưa phát hiện được. Các chất ma túy được phát hiện ở nước ta chủ yếu là thuốc phiện, heroin, methamphetamine, côcain, cần sa và một số chất ma túy tổng hợp dưới dạng viên nén.

1.1.1.2. Vụ án hình sự các tội phạm về ma túy thuộc thẩm quyền kiểm sát điều tra của các cơ quan VKSND

Vụ án hình sự phải là một vụ việc có tính hình sự đã xảy ra trong thực tế được các cơ quan có thẩm quyền theo luật định, tiếp nhận xử lý thông tin tội phạm, kiểm tra xác minh, xác định có dấu hiệu tội phạm và quyết định khởi tố vụ án hình sự đối với vụ án đó để điều tra giải quyết theo thủ tục tố tụng hình sự

Như vậy có thể hiểu: *Vụ án hình sự các tội phạm về ma túy là những vụ việc có các hành vi vi phạm các quy định về quản lý chất ma túy của Nhà nước đã xảy ra, được các cơ quan có thẩm quyền theo luật định tiến hành kiểm tra xác minh và xác định vụ việc đó có dấu hiệu tội phạm về ma túy và đã quyết định khởi tố vụ án về ma túy đối với vụ việc đó để tiến hành điều tra giải quyết theo trình tự tố tụng hình sự*

Hiện nay theo quy định của điều 104, 111 BLTTHS năm 2003, khi xác định vụ việc có dấu hiệu tội phạm ma túy, thì Cơ quan cảnh sát điều tra phải ra quyết định khởi tố vụ án, thủ trưởng đơn vị Bộ đội biên phòng, cơ quan Hải quan, Kiểm lâm, lực lượng Cảnh sát biển, Kiểm ngư ra quyết định khởi tố vụ án ma túy, thực hiện điều tra giai đoạn ban đầu, sau đó chuyển hồ sơ cho CQĐT có thẩm quyền. Theo hướng dẫn tại

Thông tư số 01/TTLT ngày 18/04/2005 về thẩm quyền xét xử của Tòa án quân sự thì những vụ án ma túy nào thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án quân sự thì do CQĐT của Quân đội thực hiện điều tra.

Từ những căn cứ pháp luật trên, chúng tôi cho rằng: *Vụ án hình sự về ma túy thuộc thẩm quyền KSĐT của Các cơ quan VKSND tỉnh Quảng Nam là những vụ án ma túy được khởi tố thuộc thẩm quyền điều tra của các Cơ quan điều tra phòng chống ma túy Công an tỉnh Quảng Nam hoặc của các Cơ quan khác được giao một số hoạt động điều tra ban đầu theo quy định của BLTTHS trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.*

Như vậy, căn cứ vào khái niệm và các quy định của pháp luật, thì thẩm quyền KSĐT vụ án hình sự các tội phạm về ma túy của các Cơ quan VKSND tỉnh Quảng Nam được tiến hành đối với các vụ án ma túy có các dấu hiệu pháp lý sau:

- Vụ án ma túy do các lực lượng Cảnh sát điều tra phòng chống ma túy thuộc Công an tỉnh Quảng Nam khởi tố tiến hành điều tra.

- Vụ án do các Cơ quan được giao tiến hành một số hoạt động điều tra ban đầu khởi tố trên địa bàn tỉnh Quảng Nam theo quy định tại BLTTHS, sau đó chuyển cho các CQĐT phòng chống ma túy Công an tỉnh Quảng Nam tiếp tục điều tra

- Vụ án ma túy do CQĐT của Quân đội thực hiện điều tra, khởi tố sau đó chuyển cho các CQĐT phòng chống ma túy Công an tỉnh Quảng Nam điều tra khi vụ án không thuộc thẩm quyền xét xử của Tria án Quân sự

- Vụ án do CQĐT phòng chống ma túy ngoài phạm vi tỉnh Quảng Nam tiến hành điều tra tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Quảng Nam khởi tố, sau đó chuyển cho CQĐT phòng chống ma túy Công an tỉnh Quảng Nam thụ lý (đây là những trường hợp tách vụ án chuyển điều tra theo thẩm quyền).

1.1.2. Điều tra vụ án ma túy và các yêu cầu đặt ra trong kiểm sát điều tra vụ án ma túy của Viện kiểm sát nhân dân

Khái niệm điều tra vụ án ma túy

Hoạt động điều tra tội phạm là những hoạt động nhằm xác định người phạm tội và làm rõ sự thật của vụ án hình sự, theo quy định tại điều 63 BLTTHS 2003. Đây là quá trình sử dụng các tri thức khoa học về điều tra hình sự với các phương tiện kỹ thuật chuyên dùng hỗ trợ nhằm phát hiện, thu thập tài liệu chứng cứ chứng minh, làm rõ tội phạm phục vụ cho hoạt động phòng ngừa và xử lý tội phạm. Hoạt động điều tra

vụ án hình sự là hoạt động nhận thức đặc biệt của các cơ quan có thẩm quyền điều tra về vụ án hình sự, hoạt động này luôn luôn mang tính tình huống, đòi hỏi sự ứng xử của chủ thể điều tra, về hình thức, về phương pháp và các chiến thuật điều tra. Điều tra vụ án hình sự đòi hỏi chủ thể điều tra ngoài việc nắm vững các kiến thức về nghiệp vụ điều tra, pháp luật tố tụng còn phải nắm sâu các kiến thức xã hội thuộc lĩnh vực mà đối tượng xâm hại.

Để làm rõ tội phạm về ma túy, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy thực hiện thẩm quyền theo quy định của BLTTHS và Pháp lệnh tổ chức điều tra hình sự, áp dụng các biện pháp ngăn chặn và các hoạt động điều tra theo quy định của BLTTHS, các biện pháp nghiệp vụ trình sát được quy định trong các nghị định của Chính phủ, các quyết định của Thủ tướng Chính phủ và của ngành Công an, để phát hiện, thu thập tài liệu chứng cứ, chứng minh tội phạm.

Do đó có thể hiểu: Điều tra vụ án ma túy là hoạt động của các cơ quan có thẩm quyền điều tra theo luật định tiến hành theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự đồng thời có sự phối hợp khai thác sử dụng đồng bộ các phương pháp, lực lượng, phương tiện nghiệp vụ của ngành Công an để chủ động phát hiện và nhanh chóng thu thập các tài liệu chứng cứ nhằm chứng minh làm rõ sự thật về vụ án ma túy theo quy định của pháp luật

Như vậy, điều tra vụ án hình sự là một giai đoạn của tố tụng hình sự được bắt đầu từ khi tiếp nhận xử lý tin báo tố giác về tội phạm và kết thúc khi CQĐT ra văn bản kết luận điều tra trong đó đưa ra một trong hai quyết định: Đề nghị truy tố hoặc đình chỉ vụ án. Trong quá trình đó, CQĐT là chủ thể trực tiếp thụ lý điều tra đưa ra nhiều quyết định tố tụng hình sự, phải tiến hành nhiều biện pháp điều tra và các biện pháp ngăn chặn. Các hoạt động đó, luôn có liên quan trực tiếp đến các quyền cơ bản của công dân, quyền và trách nhiệm pháp lý của những người tham gia tố tụng, cũng như quyền và lợi ích hợp pháp của nhiều cơ quan Nhà nước, tổ chức xã hội khác... đòi hỏi phải có sự kiểm tra, giám sát, hoạt động chế ước của các cơ quan tố tụng khác nhằm đảm bảo tính khách quan thận trọng của CQĐT trong các hoạt động nêu trên.

Hiện nay, căn cứ vào các quy định của pháp luật tố tụng hình sự và thực tiễn điều tra vụ án hình sự, cho thấy: quá trình điều tra vụ án hình sự của các CQĐT đã xuất hiện những nội dung yêu cầu cần được KSĐT của các Cơ quan VKSND tương

ứng như sau:

Một là, Việc thực hiện các quyết định trong khởi tố vụ án, khởi tố bị can của CQĐT

Hai là, Việc thực hiện áp dụng, thay đổi hay hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn của CQĐT

Ba là, Việc tổ chức tiến hành các biện pháp điều tra thu thập tài liệu chứng cứ của CQĐT

Bốn là, Việc ra các quyết định đề nghị truy tố hoặc đình chỉ vụ án của CQĐT

Những yêu cầu đặt ra trong KSĐT vụ án ma túy của VKSND

Theo sự phân công của Nhà nước, theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự, thì CQĐT và ĐTV là người thực hiện các hoạt động điều tra vụ án ma túy, còn VKS và KSV chủ yếu là giám sát, kiểm sát các hoạt động điều tra. KSV phải nắm chắc các quy định của pháp luật tố tụng hình sự, luật hình sự và các văn bản pháp lý liên quan đến tội phạm ma túy để kịp thời ra các quyết định, phát hiện vi phạm và đề ra các biện pháp khắc phục. KSV phải tiến hành hoạt động KSĐT vụ án ma túy một cách chủ động, nhất ở giai đoạn điều tra ban đầu, do phần lớn các vụ án ma túy chủ yếu là bắt quả tang nên những tài liệu chứng cứ ban đầu thu thập được có ý nghĩa quan trọng đối với việc truy tố xét xử có đúng người, đúng tội sau này. Do đó yêu cầu đặt ra là KSV phải đề cao tinh thần trách nhiệm và chủ động trong công tác KSĐT các vụ án hình sự nói chung và vụ án ma túy nói riêng, đảm bảo việc khởi tố vụ án có căn cứ, đúng pháp luật.

- Khi tiến hành KSĐT việc khởi tố vụ án, bị can thì yêu cầu đặt ra đối với VKS là phải nắm bắt kịp thời, chính xác, đầy đủ việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và việc khởi tố vụ án của CQĐT. VKS phải cử KSV kiểm sát việc tiếp nhận và giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm ma túy, đảm bảo mọi tố giác, tin báo về tội phạm ma túy phải được CQĐT tiếp nhận đầy đủ, xác minh và giải quyết theo đúng quy định tại điều 103 BLTTHS năm 2003. Khi nhận được tài liệu, hồ sơ và quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, quyết định không khởi tố vụ án ma túy của CQĐT thì VKS phải khẩn trương nghiên cứu tính có căn cứ và tính hợp pháp của các quyết định đó. Yêu cầu đặt ra là khi nhận hồ sơ, tài liệu đề nghị phê chuẩn của CQĐT thì KSV phải nghiên cứu, kiểm sát chặt chẽ tính có căn cứ và tính hợp pháp các quyết định của CQĐT để tiến hành phê chuẩn hoặc không phê chuẩn.

- Trong công tác KSĐT việc áp dụng, thay đổi, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn trong vụ án ma túy, theo các quy định của BLTTHS thì biện pháp ngăn chặn là những biện pháp can thiệp nghiêm trọng tới quyền con người, quyền công dân, nhất là biện pháp tạm giữ, tạm giam. Qua tổng kết hoạt động thực tiễn cho thấy, do tội phạm ma túy phần lớn được thực hiện một cách bí mật, kín đáo, thủ đoạn tinh vi, khó phát hiện, xuất phát từ sự cấp bách của tình thế buộc phải ngăn chặn ngay hành vi phạm tội hoặc ngăn ngừa người phạm tội chạy trốn hoặc tiêu hủy chứng cứ, tài liệu, vì vậy việc áp dụng biện pháp bắt người trong trường hợp khẩn cấp và phạm tội quả tang trong các vụ án này xảy ra phổ biến. Do vậy, việc nghiên cứu nắm vững các quy định của pháp luật đối với việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn của từng KSV thực hiện nhiệm vụ KSĐT vụ án ma túy có ý nghĩa quan trọng cho hoạt động nghiệp vụ của mình.

- Trong công tác kiểm sát các biện pháp điều tra khác thì VKS có vai trò quan trọng trong việc thu thập và đánh giá chứng cứ nhằm đảm bảo việc giải quyết vụ án đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vì vậy với trách nhiệm là cơ quan công tố, yêu cầu đặt ra là VKS phải áp dụng các thẩm quyền theo quy định của pháp luật để yêu cầu CQĐT tiến hành các biện pháp khám xét, thu giữ, niêm phong, trưng cầu giám định và thu thập chứng cứ các vụ án ma túy một cách kịp thời, đầy đủ, phục vụ cho việc chứng minh tội phạm, đồng thời cũng là để VKS xét phê chuẩn các lệnh, quyết định tố tụng của CQĐT có căn cứ vững chắc. KSV phải có thái độ thật sự khách quan, khoa học, không lồng ghép ý thức chủ quan hoặc để tình cảm cá nhân chi phối làm cho việc đánh giá thiếu thận trọng, phiến diện dẫn đến sai lầm trong việc xử lý vụ án.

- Theo quy định của BLTTHS, thì sau khi kết thúc điều tra, CQĐT phải gửi hồ sơ vụ án ma túy cùng bản kết luận điều tra, trong đó đề nghị truy tố hoặc đình chỉ điều tra đến VKS. Do đó đòi hỏi KSV phải nắm vững căn cứ pháp luật, thận trọng trong việc nghiên cứu hồ sơ vụ án để trên cơ sở đó so sánh đối chiếu với các tài liệu, văn bản hướng dẫn về tội phạm ma túy. KSV phải đề xuất với lãnh đạo VKS hướng giải quyết vụ án theo các tình huống như: Truy tố bị can ra trước Tòa khi có đầy đủ chứng cứ; Trả hồ sơ điều tra bổ sung cho CQĐT khi vụ án có nhiều thiếu sót không thể bổ sung được hoặc xác định có đồng phạm khác và phạm vào một tội danh khác cần thay đổi; Đình chỉ điều tra vụ án khi các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án ma túy phản ánh bị can không phạm tội...

Tóm lại để thực hiện tốt hoạt động KSĐT các vụ án ma túy thì ngoài việc nắm vững vị trí, chức năng, nhiệm vụ của VKSND, nắm vững mối quan hệ giữa VKS và CQĐT, cán bộ và KSV còn phải nhận thức rõ vị trí, trách nhiệm của mình trong từng giai đoạn điều tra, ngay từ khi tiếp nhận thông tin tội phạm ma túy đến việc truy tố bị can ra trước Tòa án đảm bảo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

1.2. Những vấn đề lý luận và pháp luật về kiểm sát điều tra vụ án hình sự các tội phạm về ma túy của cơ quan VKSND

1.2.1. Khái niệm, đặc điểm kiểm sát điều tra vụ án ma túy của VKSND

1.2.1.1. Khái niệm kiểm sát điều tra

Theo quy định tại Khoản 2 Điều 23 của BLTTHS 2003 thì: "VKS kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự có trách nhiệm phát hiện kịp thời vi phạm pháp luật của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng, áp dụng những biện pháp do Bộ luật này quy định để loại trừ việc vi phạm pháp luật của những cơ quan hoặc cá nhân này" [24]. Như vậy, các hoạt động tố tụng hình sự đều chịu sự kiểm sát việc tuân theo pháp luật của VKS.

Ngày 27/11/2015, Quốc Hội khóa XIII kỳ họp thứ 10 đã thông qua BLTTHS năm 2015, có nhiều điều chỉnh quan trọng, trong đó quy định đầy đủ, cụ thể, rõ ràng chức năng nhiệm vụ của VKS, theo quy định tại Điều 20 BLTTHS 2015 thì: "VKS thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự, quyết định việc buộc tội, phát hiện vi phạm pháp luật nhằm bảo đảm mọi hành vi phạm tội, người phạm tội, pháp nhân phạm tội, vi phạm pháp luật đều phải được phát hiện và xử lý kịp thời, nghiêm minh, việc khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không để lọt tội phạm và người phạm tội, pháp nhân phạm tội, không làm oan người vô tội" [27]. Như vậy, BLTTHS 2015 đã thể chế hóa chủ trương, định hướng của Đảng, tăng cường trách nhiệm của VKS trong công tác THQCT và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự.

Kiểm sát các hoạt động điều tra vụ án hình sự nói chung và vụ án ma túy nói riêng là một giai đoạn, một hoạt động mà VKS tiến hành kiểm sát. Theo Hiến pháp, BLTTHS và pháp luật hiện hành thì KSĐT là một lĩnh vực hoạt động chỉ thuộc một cơ quan duy nhất có trách nhiệm kiểm sát là VKSND. Hoạt động KSĐT các vụ án ma túy bắt đầu từ giai đoạn phát hiện có dấu hiệu tội phạm ma túy đến khi VKS có quyết định

truy tố người phạm tội ra Toà án hoặc ra quyết định đình chỉ điều tra vụ án ma túy đã có hiệu lực pháp luật. Mục đích của KSĐT là bảo đảm cho các hoạt động điều tra phải chấp hành đúng các trình tự, thủ tục, thẩm quyền, thời hạn đã được pháp luật quy định, đảm bảo khách quan, chính xác, đúng người đúng tội.

Đối tượng của hoạt động KSĐT là hành vi xử sự của các CQĐT và các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra. Theo quy định của pháp luật hiện hành, phạm vi của KSĐT bắt đầu từ khi vụ án ma túy được khởi tố (một số trường hợp có thể được tiến hành trước khi khởi tố) và kết thúc khi VKS quyết định việc truy tố, hoặc khi vụ án được đình chỉ theo quy định của pháp luật tố tụng hình sự.

Từ phân tích nêu trên, chúng tôi rút ra nhận thức: *Hoạt động KSĐT là hoạt động thực hiện quyền lực nhà nước theo chức năng, thẩm quyền của VKS có nội dung giám sát mọi hoạt động của CQĐT, các cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra từ khi xác định có dấu hiệu của tội phạm đến khi VKS ra quyết định truy tố người phạm tội ra trước toà án, nhằm đảm bảo cho các hoạt động điều tra được tiến hành theo đúng quy định của pháp luật.*

1.2.1.2. Phân biệt kiểm sát điều tra với thực hành quyền công tố trong giai đoạn điều tra

Theo Luật tổ chức VKSND và BLTTHS, ở giai đoạn điều tra, VKS có hai chức năng là THQCT và KSĐT. Đây là hai chức năng độc lập nhưng có quan hệ mật thiết với nhau. Khi tội phạm ma túy được phát hiện, vụ án được khởi tố điều tra, tức là lúc quyền công tố được phát động thì cũng có nghĩa là VKS bắt đầu tiến hành kiểm sát việc khởi tố, kiểm sát các hoạt động điều tra của CQĐT. Tuy nhiên, cũng có nhiều trường hợp khi quyền công tố chưa được phát động cũng đã xuất hiện hoạt động kiểm sát, chẳng hạn như kiểm sát việc khám nghiệm hiện trường, giám định, định giá ... của cơ quan điều tra trước khi khởi tố vụ án hình sự. Khi VKS phê chuẩn hoặc không phê chuẩn quyết định khởi tố bị can, thay đổi hoặc hủy bỏ biện pháp ngăn chặn, các quyết định tố tụng khác của CQĐT, VKS đã trực tiếp THQCT trong giai đoạn điều tra. Đồng thời, VKS còn kiểm tra tính hợp pháp của các quyết định tố tụng này. Khi quyết định đình chỉ vụ án, đình chỉ điều tra đối với bị can hoặc quyết định phục hồi điều tra... VKS thực hiện THQCT. Khi quyết định việc truy tố bị can ra Tòa, VKS thực hành quyền công tố, nhưng quyết định truy tố cũng phải đảm bảo tính có căn cứ và tính

hợp pháp, phải đặt trong sự tuân thủ pháp luật tố tụng. Tóm lại, ở giai đoạn điều tra vụ án ma túy, THQCT là những biện pháp mà VKS trực tiếp quyết định, còn KSĐT là những biện pháp VKS không trực tiếp ra quyết định, mà qua công tác kiểm sát, nếu phát hiện các vi phạm pháp luật của CQĐT thì kiến nghị yêu cầu khắc phục.

Hoạt động kiểm sát các hoạt động điều tra và hoạt động THQCT của VKS có mối quan hệ chặt chẽ với nhau, song hành với nhau, không thể tách rời nhau, có tác dụng hỗ trợ cho nhau, là tiền đề của nhau. Tức là khi làm tốt công tác kiểm sát hoạt động điều tra thì cơ sở để THQCT sẽ vững chắc và bảo đảm đúng đắn, có căn cứ pháp luật, nếu không làm tốt công tác này, thì việc THQCT sẽ khó khăn, thiếu tính thuyết phục, thậm chí còn dẫn đến thiếu sót, sai lầm và ngược lại. Như vậy, cả hoạt động THQCT và hoạt động KSĐT các vụ án hình sự nói chung và vụ án ma túy nói riêng có chung một mục đích là nhằm bảo đảm cho mọi hành vi phạm tội đều được phát hiện, làm rõ và được xử lý kịp thời, đúng pháp luật đảm bảo cho việc khởi tố, điều tra, truy tố được đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không để lọt tội phạm và không làm oan người không có tội.

1.2.1.3. Đặc điểm hoạt động kiểm sát điều tra các vụ án ma túy của VKSND

Tội phạm về ma túy là tội phạm đặc biệt nguy hiểm, xâm phạm nhiều khách thể được luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình chính trị, an ninh, trật tự an toàn xã hội của địa phương; đối tượng phạm tội đa dạng, không ít đối tượng mang tích chất chuyên nghiệp, có tổ chức, là những đối tượng rất nguy hiểm, manh động, sẵn sàng chống trả quyết liệt khi bị phát hiện; phương thức thủ đoạn hoạt động phạm tội được tính toán rất kỹ lưỡng và che giấu hết sức tinh vi, xảo quyệt, liêu lĩnh, luôn thay đổi phương thức, thủ đoạn hoạt động, có tính chất xuyên quốc gia; hậu quả do tội phạm ma túy gây ra đặc biệt nghiêm trọng, hủy hoại giống nòi... tất cả những đặc điểm của loại tội phạm này mang tính đặc thù, khác với những loại tội phạm khác. Một tổ chức, đường dây tội phạm ma túy bố trí có đủ các công đoạn: mua gom, vận chuyển và tiêu thụ ma túy, chỉ có đối tượng cầm đầu mới biết đầy đủ các mắt xích để chỉ huy điều hành và kiểm tra. Trong cùng một địa bàn, đối tượng phạm tội có thể bán cho nhiều người nhưng chúng tuyệt đối giữ bí mật về danh tính, ngược lại đối tượng mua cũng không tiết lộ người đã bán ma túy cho mình cả khi bị bắt. Đây là cách thức hoạt động để tội phạm về ma túy bảo toàn lực lượng, gây khó khăn cho cơ quan điều tra, đòi hỏi cơ

quan điều tra phải sử dụng nhiều biện pháp điều tra khác nhau, để thực hiện nhiệm vụ điều tra nhằm thu thập, kiểm tra, đánh giá các tài liệu, chứng cứ để có cơ sở xác định tội phạm và hành vi phạm tội theo đúng trình tự và quy định của pháp luật.

Hoạt động kiểm sát điều tra các tội phạm về ma túy là hoạt động giám sát hoạt động điều tra của cơ quan CSĐT từ thời điểm tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, khởi tố điều tra và kết thúc khi vụ án được kết thúc điều tra chuyển sang giai đoạn truy tố. Hoạt động này của VKSND được tiến hành công khai theo đúng trình tự, thủ tục do BLTTHS và các văn bản hướng dẫn thực hiện. Đặc điểm của hoạt động KSĐT các vụ án ma túy của VKSND mang đầy đủ các đặc điểm của hoạt động KSĐT các vụ án hình sự, song do tính chất đặc biệt nguy hiểm và tính đặc thù của tội phạm về ma túy, nên hoạt động này có các đặc điểm sau:

- Hoạt động KSĐT vụ án ma túy luôn gắn với quan điểm, đường lối chỉ đạo của Đảng về phòng chống tội phạm tội phạm ma túy. Công tác chỉ đạo điều hành phải dựa trên quan điểm coi đấu tranh chống tội phạm về ma túy là một bộ phận trong chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; bám sát nội dung chỉ đạo của cấp ủy địa phương nhúng vẫn đảm bảo độc lập trong quyết định xử lý.

- Chủ thể thực hiện hoạt động KSĐT chỉ có thể là KSV có thẩm quyền và có sự phối hợp với các chủ thể khác có liên quan theo quy định của BLTTHS, Luật tổ chức VKSND. Khi tiếp cận thông tin vụ án, nghiên cứu hồ sơ phê chuẩn, KSV cần phải tuyệt đối bí mật, không được cung cấp thông tin cho những người không có trách nhiệm giải quyết vụ án để tránh để lộ thông tin bị can, đối tượng bỏ trốn hoặc tìm cách mua chuộc cán bộ. Các vụ án lớn thường được lực lượng chức năng đấu tranh theo chuyên án, vì vậy hoạt động KSĐT các vụ án ma túy của VKSND phải tuân thủ nghiêm ngặt các quy định của pháp luật nhưng phải tạo điều kiện cho Cơ quan điều tra hoàn thành nhiệm vụ.

- Hoạt động KSĐT các vụ án ma túy phải luôn bám sát các hoạt động điều tra, kịp thời đề ra các nội dung yêu cầu điều tra, phát hiện và đề nghị xử lý các hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật. Cơ quan điều tra có trách nhiệm phải thực hiện các yêu cầu điều tra, VKSND phải giám sát việc thực hiện các yêu cầu điều tra của Cơ quan điều tra. Do tính chất, đặc điểm của tội phạm về ma túy nên KSV không được ngồi chờ CQĐT cung cấp thông tin, đưa tài liệu sang mà phải chủ động phối hợp với

CQĐT khi có thông tin về vụ án, KSV cần yêu cầu ngay CQĐT cung cấp tài liệu để nắm nội dung.

- Chủ thể KSĐT các vụ án ma túy phải có kiến thức về pháp luật, có nghiệp vụ kiểm sát, biết tích lũy kinh nghiệm và có kỹ năng tác nghiệp. KSV phải nhạy bén, linh hoạt trong giám sát hoạt động điều tra để phát hiện kịp thời những sai sót, vi phạm của CQĐT và yêu cầu khắc phục.

- Hoạt động KSĐT các vụ án ma túy phải chuẩn bị phương án xử lý khi gặp điều kiện, hoàn cảnh không thuận lợi cho việc thu thập chứng cứ, giám sát hoạt động điều tra của CQĐT. Để có lợi ích vật chất từ ma túy, đối tượng phạm tội không bỏ qua bất cứ thủ đoạn nào để thực hiện tội phạm đến cùng, đối tượng phạm tội có nhiều âm mưu, thủ đoạn, vì vậy quá trình thu thập chứng cứ VKSND sẽ gặp khó khăn khi người liên quan, người làm chứng không dám khai sự thật vì sợ sẽ bị trả thù. KSV phải chuẩn bị những phương án khi gặp điều kiện, hoàn cảnh không thuận lợi như hành vi cản trở việc thu thập chứng cứ, nhiều bị can đồng loại phản cung, quá trình điều tra xuất hiện tình tiết mới gây khó khăn cho việc thực hiện hoạt động KSĐT, đòi hỏi KSV phải thật sắc xảo, bản lĩnh, kiên định lập trường để ứng phó với mọi khó khăn.

1.2.2. Nội dung tiến hành hoạt động kiểm sát điều tra vụ án ma túy của các cơ quan Viện kiểm sát nhân dân

Theo quy định của pháp luật, trong quá trình tiến hành tố tụng VKSND có chức năng kiểm sát hoạt động của các cơ quan tư pháp bằng các hoạt động kiểm tra, giám sát toàn bộ quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án. Để thực hiện tốt chức năng của mình trong đấu tranh với tội phạm ma túy, VKSND cần thực hiện tốt công tác kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động điều tra của Cơ quan cảnh sát điều tra và của các cơ quan khác được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra. Hoạt động KSĐT của VKSND trong giai đoạn điều tra các vụ án ma túy bao gồm:

1.2.2.1. Kiểm sát điều tra trong giai đoạn khởi tố vụ án ma túy

Kiểm sát điều tra việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố và trong việc khởi tố vụ án ma túy

Theo quy định tại Điều 101 và Điều 103 BLTTHS năm 2003 thì CQĐT, VKS có trách nhiệm phải tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm. Sau khi tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm thì trong thời hạn 20 ngày đối với vụ việc đơn giản và trong thời

hạn không quá 2 tháng đối với vụ việc phức tạp. CQĐT phải có trách nhiệm xác minh làm rõ để ra quyết định việc khởi tố hoặc không khởi tố vụ án. Để đảm bảo thời hạn giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, Điều 147 BLTTHS 2015 đã quy định cụ thể về thời hạn giải quyết tố giác, tin báo tội phạm là 20 ngày, trong trường hợp phức tạp thì kéo dài đến 2 tháng. Ngoài ra, có thể được gia hạn thêm 2 tháng, thẩm quyền gia hạn được quy định cho Viện trưởng VKS cùng cấp hoặc Viện trưởng VKS có thẩm quyền. Quy định này nhằm gắn với trách nhiệm của VKS trong việc xem xét điều kiện, quyết định gia hạn thời hạn xác minh giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố.

Với những quy định mới và cụ thể hơn về thủ tục tiếp nhận và giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của BLTTHS năm 2015, việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố đã trở thành một giai đoạn của quá trình tố tụng, tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho VKS kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố. So với BLTTHS 2003 chỉ có 2 điều luật quy định về tố giác, tin báo về tội phạm nhưng BLTTHS năm 2015 có đến 7 điều luật về nội dung này. Cụ thể: Điều 144. Tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố; Điều 145. Trách nhiệm tiếp nhận và thẩm quyền giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố; Điều 146. Thủ tục tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố; Điều 147. Thời hạn, thủ tục giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố; Điều 148. Tạm đình chỉ việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố; Điều 149. Phục hồi giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố; Điều 150. Giải quyết tranh chấp về thẩm quyền giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm kiến nghị khởi tố.

Khởi tố vụ án hình sự là việc nhà nước chính thức công khai trước toàn xã hội có tội phạm xảy ra và bắt đầu triển khai các hoạt động thực hành quyền truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người thực hiện tội phạm đó và tạo cơ sở pháp lý của quá trình tố tụng hình sự. Theo quy định tại các điều 37, 109, 113, 114 BLTTHS 2003, Điều 6 Pháp lệnh tổ chức điều tra hình sự thì CQĐT, VKS và Toà án có trách nhiệm ra quyết định khởi tố vụ án để tiến hành điều tra vụ án ma túy theo trình tự tố tụng hình sự. Sau khi vụ án ma túy được khởi tố thì hoạt động kiểm sát việc khởi tố vụ án phát sinh, CQĐT hoặc một số cơ quan được giao thẩm quyền điều tra có trách nhiệm phải gửi

quyết định khởi tố vụ án đến VKS để tiến hành kiểm sát việc khởi tố. VKS phải nắm bắt kịp thời việc ra quyết định khởi tố để kiểm sát việc khởi tố đảm bảo có căn cứ, mang tính hợp pháp đồng thời khắc phục các sai phạm nếu có.

Kiểm sát việc khởi tố bị can trong điều tra vụ án ma túy

Khởi tố bị can là việc cơ quan nhà nước có thẩm quyền chính thức tuyên bố về mặt pháp lý một người nào đó có dấu hiệu phạm tội và đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Theo quy định tại Điều 126 BLTTHS 2003 thì khi có đủ căn cứ để xác định một người đã thực hiện hành vi phạm tội thì CQĐT ra quyết định khởi tố bị can, VKSND có trách nhiệm phải phê chuẩn quyết định khởi tố bị can của CQĐT. Nếu quyết định khởi tố bị can đối với tội phạm ma túy không chính xác, không đúng luật sẽ gây khó khăn cho quá trình điều tra, xác định sự thật của vụ án, làm oan sai người vô tội, xâm phạm đến các quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, gây tác hại xấu về mặt chính trị - xã hội, sẽ làm giảm sút lòng tin của công dân đối với các cơ quan tố tụng, với nhà nước.

Trong thời hạn ba ngày, kể từ ngày nhận được quyết định khởi tố bị can, VKS phải ra quyết định phê chuẩn hoặc quyết định hủy bỏ quyết định khởi tố bị can và gửi ngay cho CQĐT [24]. Khi tiến hành điều tra vụ án ma túy, nếu có căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị can không phạm vào tội đã bị khởi tố hoặc còn hành vi phạm tội khác thì CQĐT ra quyết định thay đổi hoặc bổ sung quyết định khởi tố bị can; VKSND ra quyết định phê chuẩn và quyết định này phải được gửi ngay cho CQĐT cùng cấp và cho bị can.

Nhiệm vụ của VKSND là bảo đảm ban hành các quyết định phát sinh trong quá trình điều tra vụ án có căn cứ và hợp pháp. Do vậy, quá trình KSĐT đòi hỏi KSV phải nghiên cứu kỹ các tài liệu, chứng cứ liên quan đến hành vi mà bị can đã thực hiện. KSV còn có thể trực tiếp tham gia vào quá trình lấy lời khai, hỏi cung bị can, thảo luận với ĐTV về những vấn đề có liên quan đến khởi tố bị can. Trên cơ sở đó kịp thời yêu cầu CQĐT hoặc tự VKSND ra quyết định hủy bỏ, bổ sung, thay đổi, ban hành quyết định khởi tố bị can chính xác, đúng luật, tránh xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, hạn chế việc trả hồ sơ điều tra bổ sung ở các giai đoạn sau, làm ảnh hưởng tiến độ giải quyết án.

1.2.2.2. Kiểm sát điều tra việc áp dụng, thay đổi, hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn đối với vụ án ma túy

Các biện pháp ngăn chặn là các biện pháp cưỡng chế trong tố tụng hình sự được áp dụng đối với bị can, bị cáo nhằm ngăn chặn những hành vi nguy hiểm cho xã hội của họ, ngăn chặn họ tiếp tục phạm tội, trốn tránh pháp luật hoặc có hành động gây cản trở cho việc điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án. Theo quy định tại Điều 79 BLTTHS 2003 trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự nói chung và các vụ án ma túy nói riêng, CQĐT và VKSND trong phạm vi thẩm quyền của mình có thể áp dụng hoặc thay thế một trong những biện pháp ngăn chặn sau: Bắt, tạm giữ, tạm giam, cấm đi khỏi nơi cư trú, bảo lãnh, đặt tiền hoặc tài sản có giá trị để bảo đảm. Để thực hiện nhiệm vụ của mình, khi tiến hành hoạt động KSĐT các vụ án ma túy, VKSND phải thực hiện một cách chặt chẽ việc áp dụng hoặc thay đổi các biện pháp ngăn chặn cụ thể như sau:

Việc áp dụng biện pháp tạm giữ, bắt bị can để tạm giam

Tạm giữ là biện pháp ngăn chặn do cơ quan tiến hành tố tụng có thẩm quyền áp dụng đối với người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang, khẩn cấp, truy nã hoặc người phạm tội tự thú, đầu thú bằng cách giữ người đó trong thời hạn luật định, nhằm ngăn chặn tội phạm, tạo điều kiện cho việc thu thập chứng cứ, để đi đến quyết định khởi tố hay không khởi tố bị can đối với họ. Tội phạm ma túy thường được thực hiện theo đường dây và có tổ chức chặt chẽ nên cùng với hoạt động bắt quả tang và bắt khẩn cấp việc tiến hành bắt bị can để tạm giam là hoạt động được tiến hành phổ biến. Theo quy định tại Điều 80 BLTTHS 2003 thì bắt để tạm giam và biện pháp tạm giam có mối quan hệ với nhau.

Khi CQĐT đề nghị phê chuẩn lệnh gia hạn tạm giữ, lệnh bắt, tạm giam bị can trong vụ án ma túy, thì KSV phải nghiên cứu thẩm định các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án một cách thận trọng, trực tiếp kiểm tra chứng cứ trước khi báo cáo lãnh đạo có thẩm quyền ký phê chuẩn. Nếu thấy vấn đề gì chưa rõ thì yêu cầu ĐTV thu thập tài liệu bổ sung chứng cứ. Chỉ phê chuẩn tạm giam đối với bị can phạm tội trong trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 88 BLTTHS 2003. Những trường hợp xét thấy không cần tạm giam thì ra quyết định không phê chuẩn và có thể yêu cầu áp dụng biện pháp ngăn chặn khác. Trong trường hợp cần thiết thì VKSND có thể ra lệnh bắt tạm giam để

phục vụ công tác điều tra. Trường hợp vụ án phức tạp cần gia hạn thời hạn tạm giam bị can thì yêu cầu CQĐT phải có văn bản đề nghị VKSND gia hạn thời hạn tạm giam để điều tra theo đúng quy định tại khoản 3 Điều 120 BLTTHS 2003.

Việc bắt người trong trường hợp khẩn cấp, phạm tội quả tang, truy nã

Qua hoạt động thực tiễn cho thấy, do tội phạm ma túy phần lớn được thực hiện một cách bí mật, kín đáo, thủ đoạn tinh vi, khó phát hiện, xuất phát từ sự cấp bách của tình thế buộc phải ngăn chặn ngay hành vi phạm tội hoặc ngăn ngừa người phạm tội chạy trốn hoặc tiêu hủy chứng cứ, tài liệu vì vậy, việc áp dụng biện pháp bắt người trong trường hợp khẩn cấp và phạm tội quả tang trong các vụ án này xảy ra phổ biến. Hoạt động KSĐT của VKSND phải được tiến hành một cách chặt chẽ. KSV phải kiểm sát việc bắt người trong trường hợp khẩn cấp theo quy định tại Điều 81 BLTTHS và yêu cầu CQĐT sau khi bắt khẩn cấp phải báo ngay cho VKSND bằng văn bản kèm theo tài liệu có liên quan đến việc bắt khẩn cấp để VKSND xét phê chuẩn. Trong trường hợp cần thiết KSV phải kiểm tra trực tiếp các chứng cứ, căn cứ bắt khẩn cấp. Nếu thấy không đủ căn cứ thì báo cáo lãnh đạo có thẩm quyền ra quyết định không phê chuẩn bắt.

Kiểm sát viên phải yêu cầu CQĐT, sau khi nhận người bị bắt trong trường hợp khẩn cấp hoặc phạm tội quả tang, phải lấy lời khai ngay người bị bắt và trong thời hạn 24 giờ phải ra quyết định tạm giữ hoặc trả tự do cho người bị bắt. Người bị bắt theo lệnh truy nã thì KSV yêu cầu CQĐT sau khi lấy lời khai phải thông báo ngay cho cơ quan đã ra lệnh truy nã và ra quyết định tạm giữ.

Việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn khác

Cấm đi khỏi nơi cư trú (Điều 91), Bảo lãnh (Điều 92) và Đặt tiền hoặc tài sản có giá trị để bảo đảm (Điều 93) cũng là những biện pháp ngăn chặn độc lập nhưng có tính chất cưỡng chế ít nghiêm khắc hơn.

Qua hoạt động thực tiễn cho thấy, BLTTHS nước ta hiện nay quy định về ba biện pháp ngăn chặn này chưa chặt chẽ và đầy đủ về thẩm quyền ban hành, đối tượng bị áp dụng, thủ tục áp dụng và chế tài khi có sự vi phạm. Hoạt động kiểm sát việc áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bảo lãnh, đặt tiền hoặc tài sản có giá trị của VKS theo quy định tại BLTTHS đối với tội phạm hình sự nói chung, tội phạm ma túy nói riêng chỉ mang tính hình thức, chỉ thực hiện ở hoạt động kiểm sát việc CQĐT ra

các quyết định, nội dung quyết định và thẩm quyền ra các quyết định trên có căn cứ, đúng trình tự tố tụng hình sự hay không mà chưa thực hiện kiểm sát được việc thi hành quyết định của CQĐT như thế nào.

Việc hủy bỏ hoặc thay thế biện pháp ngăn chặn.

Khi VKS phê chuẩn một biện pháp ngăn chặn nghĩa là VKS xem xét, cho thi hành biện pháp đó theo quy định của pháp luật trong một thời gian nhất định. Hết thời gian đó, biện pháp ngăn chặn không còn hiệu lực thi hành thì đương nhiên sự phê chuẩn của VKS cũng không còn giá trị, người bị áp dụng được trả tự do hoặc được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn khác. Để tiến hành có hiệu quả hoạt động kiểm sát việc hủy bỏ hoặc thay đổi các biện pháp ngăn chặn trong vụ án ma túy, VKS các cấp cần nắm kịp thời và theo sát quá trình áp dụng các biện pháp ngăn chặn trong quá trình điều tra của CQĐT. Đồng thời, cần nghiên cứu, xem xét thận trọng các tài liệu, chứng cứ, tính hợp pháp của việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn của CQĐT. VKS cần chủ động và yêu cầu CQĐT khắc phục những thiếu sót, vi phạm trong quá trình áp dụng để bảo đảm cho công tác này đúng pháp luật, tôn trọng và bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của công dân.

1.2.2.3. Kiểm sát một số hoạt động điều tra khác đối với vụ án ma túy

Kiểm sát hoạt động trung cầu giám định trong giai đoạn điều tra vụ án ma túy.

Trung cầu giám định là nội dung quan trọng trong giai đoạn điều tra vụ án ma túy. Kết quả giám định là một trong những tài liệu, chứng cứ quan trọng để xác định những tình tiết cần chứng minh, đặc biệt việc giám định chất ma túy là yêu cầu bắt buộc. KSV được phân công thụ lý các vụ án ma túy phải nắm vững quy định về giám định tư pháp để áp dụng thực hiện đảm bảo đúng quy định của pháp luật, phải chủ động phát hiện các vấn đề cần phải giám định để yêu cầu CQĐT tiến hành trung cầu giám định cho phù hợp. Việc trung cầu giám định và giám định lại phải thực hiện theo quy định tại các điều 155, 159 BLTTHS. Đối với quyết định trung cầu giám định của CQĐT và kết luận giám định, KSV phải kiểm sát những vấn đề sau:

- Nội dung yêu cầu giám định phải khách quan, khoa học, chính xác, cụ thể, đúng pháp luật quy định về những vấn đề cần giám định và cần giải đáp.
- Kết luận của Giám định viên phải giải đáp các nội dung của quyết định trung cầu giám định và chịu trách nhiệm về kết quả giám định.

Kiểm sát hoạt động hỏi cung bị can, đối chất, nhận dạng, lấy lời khai người làm chứng trong giai đoạn điều tra vụ án ma túy

Hỏi cung là hoạt động điều tra trực diện với bị can nhằm phát hiện, thu thập và củng cố chứng cứ, làm rõ toàn bộ sự thật về tội phạm ma túy của bị can, của đồng phạm và những vấn đề có liên quan để phục vụ cho công tác điều tra, xử lý đối với vụ án. Thông thường hoạt động này được thực hiện gián tiếp qua nghiên cứu hồ sơ vụ án ma túy, nếu thấy chứng cứ chưa rõ ràng, lời khai giữa bị can, người làm chứng có mâu thuẫn hoặc phát hiện việc hỏi cung của CQĐT không khách quan hoặc khi bị can phản cung... thì KSV thụ lý vụ án phải trực tiếp tham gia hỏi cung bị can hoặc yêu cầu ĐTV và CQĐT làm rõ thêm những vấn đề chưa cụ thể, chưa phù hợp cần làm sáng tỏ trong lời khai bị can. Để cho việc hỏi cung đạt yêu cầu, mục đích đặt ra, đòi hỏi KSV phải nắm vững hồ sơ vụ án, các tình tiết liên quan đến hành vi phạm tội của bị can, xác định rõ nội dung cần làm sáng tỏ và phải dự liệu được diễn biến của cuộc hỏi cung để có phương pháp, chiến thuật hỏi cung phù hợp. Qua đó, KSV phát hiện các vi phạm pháp luật để khắc phục kịp thời hoặc tìm ra những điểm còn mâu thuẫn, vấn đề cần chứng minh trong vụ án. Việc hỏi cung đối với bị can là người chưa thành niên thì phải có người giám hộ chứng kiến; hỏi cung đối với bị can là người dân tộc, người nước ngoài không biết tiếng Việt, người bị nhược điểm về thể chất (đối với các trường hợp bị câm, điếc...) thì phải có người phiên dịch.

Lấy lời khai người làm chứng là hoạt động điều tra, nhằm phát hiện, thu thập tài liệu, chứng cứ do người làm chứng đưa ra góp phần đánh giá một cách khách quan, toàn diện vụ án ma túy. Trong các vụ án ma túy người làm chứng thường không có nhiều nên khi đánh giá lời khai, tài liệu do người làm chứng cung cấp, phải khai thác triệt để mối quan hệ của họ với bị can, các yếu tố ảnh hưởng đến tính chính xác, khách quan của lời khai. KSV có thể trực tiếp lấy lời khai hoặc gián tiếp kiểm sát hoạt động này để bảo đảm việc lấy lời khai người làm chứng theo đúng quy định của pháp luật, có căn cứ và hợp pháp, trở thành chứng cứ chứng minh trong vụ án ma túy.

Trong điều tra vụ án ma túy, biện pháp đối chất có nhược điểm là dễ tạo điều kiện cho bị can thông cung, thống nhất lời khai hoặc thậm chí đe dọa nhau nên chỉ đưa ra đối chất khi đã tiến hành các biện pháp điều tra khác mà chưa thu được kết quả và khả năng tiến hành đối chất có thể giải quyết mâu thuẫn trong lời khai. Hoạt động

nhận dạng là biện pháp điều tra quan trọng trong các vụ án ma túy, nhất là các con nghiện nhận dạng được các đối tượng mua bán ma túy sẽ giúp củng cố chứng cứ buộc tội thêm vững chắc. Kiểm sát hoạt động đối chất, nhận dạng hoặc KSV trực tiếp tham gia đối chất, nhận dạng trên cơ sở đã nghiên cứu hồ sơ một cách toàn diện sẽ giúp đánh giá chính xác những mâu thuẫn tồn tại trong các lời khai để có hướng giải quyết phù hợp đối với vụ án, đảm bảo đúng người, đúng pháp luật.

Kiểm sát hoạt động khám xét, thu giữ, tạm giữ, kê biên tài sản của Cơ quan điều tra

Khám xét, thu giữ, tạm giữ, kê biên tài sản là những hoạt động tố tụng nhằm đảm bảo cho việc thu thập tài liệu, chứng cứ trong quá trình điều tra vụ án ma túy, các hoạt động này đụng chạm trực tiếp đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể, chỗ ở, an toàn và bí mật thư tín của công dân. Do vậy, KSV phải kiểm sát chặt chẽ đảm bảo tính có căn cứ và tính hợp pháp của các hoạt động này. Khi thực hiện kiểm sát việc khám xét, KSV phải yêu cầu CQĐT chấp hành nghiêm chỉnh các quy định tại Điều 140 đến Điều 148 BLTTHS và hướng dẫn của VKSND Tối cao, Bộ Công an, Bộ Tư pháp và Bộ Tài chính về bảo quản, giao nhận vật chứng và tài sản tạm giữ. Đối với những trường hợp CQĐT đề nghị phê chuẩn lệnh khám người, chỗ ở, nơi làm việc, địa điểm...KSV phải khẩn trương nghiên cứu, xem xét thận trọng yêu cầu của CQĐT; kịp thời báo cáo, đề xuất với lãnh đạo có thẩm quyền quyết định việc phê chuẩn hoặc không phê chuẩn. Cần chú ý giữ bí mật và khẩn trương để đối tượng không có thời gian tẩu tán vật chứng. Kiểm sát hoạt động khám xét phải đánh giá được những tài liệu đồ vật gì cần tạm giữ, thu giữ để phục vụ điều tra chứng minh hành vi phạm tội. Phải yêu cầu theo dõi và kiểm tra việc bảo quản tài sản vật chứng, giải quyết xử lý kịp thời những vấn đề liên quan đến vật chứng, tài sản trong vụ án ma túy.

Đối với việc kê biên tài sản là một hoạt động khá phổ biến do tính chất siêu lợi nhuận từ hoạt động phạm tội này đem lại. VKS cần phải nghiên cứu xem xét và xác định cụ thể mọi tình tiết có liên quan đến vụ án và hướng giải quyết trên cơ sở quy định của pháp luật đảm bảo tính có căn cứ khi áp dụng biện pháp này. Cần đối chiếu lợi nhuận thu được với tài sản cần kê biên có phù hợp hay không, chỉ được kê biên tài sản tương ứng với mức có thể bị tịch thu, bị phạt hay phải bồi thường.

Kiểm sát quyết định đình chỉ, tạm đình chỉ điều tra vụ án ma túy

Khi tiến hành hoạt động kiểm sát việc đình chỉ, tạm đình chỉ điều tra vụ án ma túy thì KSV phải nghiên cứu hồ sơ vụ án để kiểm tra căn cứ của việc đình chỉ, tạm đình chỉ điều tra theo quy định tại Điều 160, 164, 169 BLTTHS. Nếu thấy việc đình chỉ, tạm đình chỉ điều tra vụ án, bị can là đúng thì KSV phải báo cáo lãnh đạo VKSND và yêu cầu CQĐT giải quyết các vấn đề liên quan đến vật chứng, các biện pháp ngăn chặn đã áp dụng và tài sản đã bị tạm giữ, truy nã bị can... Nếu thấy lý do việc đình chỉ, tạm đình chỉ điều tra vụ án, bị can là không đúng thì KSV báo cáo lãnh đạo VKSND có thẩm quyền ra quyết định hủy bỏ quyết định đình chỉ, tạm đình chỉ điều tra của CQĐT, đồng thời yêu cầu phục hồi điều tra vụ án.

1.2.3. Quan hệ phối hợp lực lượng để kiểm sát điều tra vụ án ma túy của các cơ quan VKSND tỉnh Quảng Nam

1.2.3.1. Quan hệ nội tại

Công tác KSĐT vụ án ma túy tại VKS tỉnh Quảng Nam trong những năm qua đã có nhiều chuyển biến tích cực, đã chủ động và đề cao vị trí, vai trò của VKSND trong tố tụng hình sự. VKS Quảng Nam đã kịp thời nắm chắc việc phân loại vi phạm và tội phạm ma túy, từ đó có biện pháp hạn chế tình hình khởi tố oan, sai hoặc bỏ lọt tội phạm. Lãnh đạo VKS hai cấp đã quản lý, chỉ đạo KSĐT các vụ án ma túy ngay từ đầu, nhất là đối với các vụ án trọng điểm, phức tạp, do đó việc khởi tố, điều tra, truy tố các vụ án này nhìn chung bảo đảm chất lượng, bảo đảm thời hạn tố tụng cũng như các thủ tục do pháp luật quy định. Quan hệ phối hợp giữa cấp trên và cấp dưới, giữa các địa phương với nhau trong ngành kiểm sát là hết sức quan trọng, không chỉ trong điều tra, thu thập chứng cứ vụ án ma túy mà cả trong mở rộng vụ án.

Theo quy định của Bộ luật hình sự về tội phạm, pháp lệnh tổ chức điều tra hình sự và điều 170 BLTTHS về thẩm quyền xét xử của Tòa án các cấp thì những vụ án ma túy về tội phạm ít nghiêm trọng, tội phạm nghiêm trọng và tội phạm rất nghiêm trọng thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án cấp huyện và tội phạm ma túy đặc biệt nghiêm trọng thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án tỉnh Quảng Nam. Như vậy các VKS cấp huyện thuộc VKS tỉnh Quảng Nam phải tiến hành KSĐT các vụ án ma túy về tội phạm rất nghiêm trọng trở xuống và VKS tỉnh Quảng Nam KSĐT vụ án ma túy về tội phạm đặc biệt nghiêm trọng. Thực tiễn hiện nay ở tỉnh Quảng Nam, đa số các vụ án ma túy được khởi tố, điều tra đều thuộc thẩm quyền KSĐT của VKS cấp huyện, còn lại số ít

thuộc thẩm quyền của cấp tỉnh. Vì vậy công tác chỉ đạo, hướng dẫn nghiệp vụ các vụ án ma túy cho VKS cấp dưới được VKS tỉnh Quảng Nam rất quan tâm. Đối với những vụ án ma túy phức tạp có quan điểm chưa thống nhất với CQĐT về đường lối xử lý vụ án, VKS cấp dưới có thể xin ý kiến thỉnh thị VKS cấp trên theo quy chế KSĐT, những vụ án ma túy mà VKS cấp trên ủy quyền thì VKS cấp dưới có thể cử KSV có năng lực lên nghiên cứu trước hồ sơ để nắm rõ nội dung vụ án đang điều tra, tiến hành hoạt động KSĐT kịp thời đạt hiệu quả cao. Đối với những vụ án thuộc thẩm quyền điều tra ở các địa phương khác thì VKS tỉnh ra quyết định chuyển vụ án theo quy định tại điều 116 BLTTHS năm 2003.

Trong việc thỉnh thị và trả lời thỉnh thị các vụ án ma túy phức tạp, trái quan điểm xử lý, VKS Quảng Nam đã xây dựng thành quy chế rõ ràng, cụ thể, tránh tình trạng cấp dưới chưa làm hết trách nhiệm rồi đùn đẩy lên cấp trên. Việc kiểm tra, hướng dẫn chuyên môn nghiệp vụ phải được làm thường xuyên, vì thông qua công tác kiểm tra sẽ nắm được chất lượng thực tế trong hoạt động nghiệp vụ nói chung và hoạt động KSĐT các vụ án ma túy nói riêng. Qua công tác kiểm tra sẽ kịp thời phát hiện những sai phạm, thiếu sót để nhắc nhở, uốn nắn kịp thời tháo gỡ giải quyết những vướng mắc, thông báo những vấn đề rút kinh nghiệm nghiệp vụ xử lý tội phạm ma túy phải được duy trì thường xuyên và theo yêu cầu của công việc.

1.2.3.2. Quan hệ phối hợp với Cơ quan điều tra

Mối quan hệ giữa VKS và CQĐT trong giải quyết án hình sự nói chung và vụ án ma túy nói riêng chịu sự chi phối bởi phương pháp điều chỉnh của Luật tố tụng hình sự, trên cơ sở đó, các cơ quan tiến hành tố tụng được tiến hành các hoạt động tố tụng theo chức năng, nhiệm vụ của mình trong khuôn khổ pháp luật và hoạt động độc lập. VKS và CQĐT không cùng trong một hệ thống thuộc bộ máy nhà nước nên quan hệ giữa hai cơ quan này không phải là quan hệ chấp hành, điều hành, song đó cũng không phải là quan hệ “ngang bằng” như các cơ quan hành chính nhà nước mà phải coi là quan hệ tố tụng hình sự. BLTTHS giao cho VKSND chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng hình sự, giao cho CQĐT tiến hành các hoạt động điều tra làm rõ hành vi vi phạm pháp luật. Hai cơ quan này đều có nhiệm vụ làm rõ sự thật của vụ án, đảm bảo việc tuân thủ pháp luật một cách chặt chẽ nhằm đảm bảo mọi hành vi phạm tội về ma túy đều bị phát hiện và tất cả những người thực hiện hành vi phạm tội đều phải chịu hình phạt theo quy định của BLHS.

Trong quá trình điều tra CQĐT có quyền ban hành các quyết định, các lệnh về tố tụng hình sự liên quan tới hoạt động điều tra. Nhưng, các quyết định, lệnh đó của CQĐT đều nằm dưới sự kiểm sát chặt chẽ của VKS. Với chức năng thực hành quyền công tố và kiểm sát hoạt động tư pháp, VKS có quyền và trách nhiệm hủy bỏ các lệnh, quyết định tố tụng của CQĐT, nếu các quyết định, lệnh đó không có căn cứ và trái pháp luật. Thay vào đó, VKS có quyền ra các lệnh, quyết định tố tụng và giao cho CQĐT thực hiện, CQĐT có trách nhiệm thực hiện, chấp hành nghiêm chỉnh những lệnh, quyết định, yêu cầu về điều tra của VKS. Trong một số trường hợp nhất định, lệnh, quyết định của CQĐT liên quan tới việc hạn chế các quyền cơ bản của công dân được ghi nhận trong Hiến pháp và pháp luật, thì phải có sự phê chuẩn của VKS, nếu những lệnh, quyết định đó mà không có sự phê chuẩn của VKS thì không có giá trị thi hành. Pháp luật quy định thẩm quyền phê chuẩn của VKS đối với các lệnh, quyết định của CQĐT không có nghĩa để VKS “chứng thực” các lệnh, quyết định tố tụng của CQĐT, mà là pháp luật đã chuyển vai trò quyết định, đã chuyển trách nhiệm từ CQĐT sang VKS.

Mối quan hệ giữa VKS và CQĐT trong giải quyết án ma túy được pháp luật tố tụng hình sự quy định rất chặt chẽ theo một trình tự và thủ tục nghiêm ngặt. Bản chất của mối quan hệ hướng vào mục đích chung nhất là bảo vệ quyền con người, quyền lợi của Nhà nước, xã hội và lợi ích hợp pháp của mọi công dân. Do đó, cơ sở của mối quan hệ này phải xuất phát từ những nguyên tắc tố tụng hình sự, bắt buộc VKS và CQĐT đều phải tuân thủ. Đó là những nguyên tắc tố tụng hình sự: nguyên tắc xác định sự thật vụ án; nguyên tắc đảm bảo pháp chế; quyền dân chủ trong hoạt động tố tụng; những nguyên tắc đảm bảo cho công tác xét xử án hình sự...BLTTHS cũng như văn bản dưới luật không quy định về các hình thức quan hệ phối hợp giữa VKS và CQĐT trong xử lý các vụ án hình sự nói chung, xử lý các vụ án ma túy nói riêng, song trên thực tế thể hiện mối quan hệ phối hợp rất phong phú, đa dạng như:

- Trao đổi thông tin về vụ án: Trong việc giải quyết bất kỳ một vụ án ma túy nào CQĐT cũng phải trao đổi thông tin về vụ án với VKS và ngược lại để hai bên cùng phối hợp nắm chắc nội dung vụ án để có hướng giải quyết đúng đắn, nhất là giai đoạn ban đầu, khi tiến hành bắt giữ, khám xét khẩn cấp. Việc trao đổi thông tin có thể qua điện thoại, trao đổi miệng giữa ĐTV và KSV hoặc trao đổi bằng văn bản.

- Hợp bàn giải quyết án: Trong quá trình điều tra vụ án, nhất là đối với những

vụ án ma túy lớn, những chuyên án phức tạp, CQĐT và VKS phải tổ chức họp để tìm cách giải quyết những vấn đề mới nảy sinh, những vấn đề phức tạp có nhiều quan điểm khác nhau để cùng bàn cách tháo gỡ, giải quyết, tránh những sai sót. Hồ sơ ở cơ quan nào thì cơ quan đó chủ động tổ chức họp, đối với các vụ án trọng điểm, các vụ án có quan điểm khác nhau giữa CQĐT và VKS thì phải tổ chức họp liên ngành để bàn cách giải quyết. Nếu liên ngành cùng cấp không thống nhất thì phải báo cáo lãnh đạo liên ngành cấp trên cho ý kiến.

- Phê chuẩn và thực hiện các lệnh, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra các vụ án ma túy, CQĐT có quyền ra các lệnh bắt khẩn cấp, bắt tạm giam bị can, lệnh khám xét, quyết định khởi tố bị can... và chuyển cho VKS cùng cấp nghiên cứu để phê chuẩn hoặc không phê chuẩn. Thực tiễn ở Quảng Nam cho thấy những trường hợp chưa đủ căn cứ thì VKS yêu cầu CQĐT bổ sung tài liệu, chứng cứ hoặc trong trường hợp cần thiết VKS trực tiếp cử KSV tiến hành lấy lời khai đối tượng để làm rõ sự thật khách quan của vụ án, nếu không đủ chứng cứ phê chuẩn thì phần lớn vụ án VKS làm công văn trao đổi để CQĐT thống nhất chứ không ra quyết định không phê chuẩn hoặc hủy bỏ, thể hiện mối quan hệ phối hợp tốt giữa hai ngành.

- Giám sát các hoạt động điều tra: VKS thực hiện việc giám sát nhằm đảm bảo các hoạt động điều tra thực hiện đúng quy định của BLTTHS. Trong đa số trường hợp giải quyết án ma túy, CQĐT thường phải sử dụng đến trinh sát, đặc tình, mạng lưới bí mật và một số biện pháp điều tra khác, do đó đòi hỏi VKS phải hiểu rõ bản chất của vụ việc để phối hợp và yêu cầu CQĐT thực hiện các biện pháp công tác cơ bản trên theo quy định của pháp luật. Khi vụ án ma túy được kết thúc điều tra, VKS nghiên cứu toàn diện hồ sơ, nếu thấy vẫn còn thiếu sót có thể bổ sung được thì yêu cầu CQĐT bổ sung tài liệu, chứng cứ vào hồ sơ vụ án, nếu không thể tự bổ sung được thì ra quyết định trả hồ sơ điều tra bổ sung và ghi rõ các yêu cầu điều tra bổ sung theo tố tụng.

1.2.3.3. Quan hệ với các cơ quan hỗ trợ tư pháp

Theo quy định của pháp luật thì những người thuộc các trường hợp quy định tại khoản 2 điều 56 BLTTHS thì không được làm người bào chữa như họ là người thân thích của những người đã hoặc đang tiến hành tố tụng trong vụ án ma túy đó, là người tham gia trong vụ án đó với tư cách là người làm chứng... Khi người bào chữa đã được lựa chọn hoặc được cử và được CQĐT, VKS cấp giấy chứng nhận bào chữa thì

người bào chữa có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn của mình theo quy định BLTTHS. Khi tiến hành kiểm sát các vụ án ma túy, VKS phải tạo mọi điều kiện cho người bào chữa thực hiện nhiệm vụ của họ. Nếu phát hiện thấy người bào chữa có hành vi vi phạm pháp luật thì tùy từng trường hợp có thể yêu cầu khắc phục hoặc có biện pháp xử lý kịp thời.

Người giám định có vai trò rất quan trọng trong việc giám định các chất ma túy thu được, vì trong các vụ án ma túy giám định có hay không các chất ma túy giúp cho các cơ quan tiến hành tố tụng khởi tố đúng tránh oan sai. Khi tiến hành kiểm sát các vụ án ma túy, nếu thấy kết luận giám định chưa đúng thì VKS có thể yêu cầu cơ quan giám định, giám định bổ sung hoặc giám định lại trên cơ sở phối hợp chặt chẽ và tôn trọng sự thật khách quan.

Người phiên dịch được CQĐT, VKS triệu tập làm phiên dịch cho những người tham gia tố tụng trong vụ án ma túy không sử dụng được tiếng Việt, thì người phiên dịch phải có trách nhiệm dịch trung thực. Trong quá trình kiểm sát nếu VKS phát hiện thấy người giám định, phiên dịch không thực hiện đúng trách nhiệm nêu trên của mình hoặc có hành vi vi phạm pháp luật thì tùy trường hợp cụ thể, VKS có thể yêu cầu họ khắc phục hoặc có biện pháp xử lý thích hợp.

1.2.3.4. Quan hệ với các cơ quan, tổ chức, công dân và những người tham gia tố tụng trong vụ án ma túy

Trong quá trình xử lý các vụ án ma túy, VKS phải tiến hành kiểm sát việc thực hiện các nghĩa vụ, trách nhiệm tố tụng của cơ quan, tổ chức và công dân có liên quan, hay nói ngược lại là VKS có quyền yêu cầu các đối tượng nêu trên phải phối hợp với VKS, CQĐT trong việc điều tra, khám phá tội phạm ma túy, trong việc đề ra các biện pháp và thực hiện việc phòng ngừa tội phạm ma túy ở cơ quan, đơn vị mình; yêu cầu thông báo ngay cho VKS, CQĐT mọi hành vi phạm tội xảy ra trong cơ quan và trong lĩnh vực quản lý của mình và gửi các tài liệu có liên quan cho CQĐT, VKS xem xét khởi tố đối với người có hành vi phạm tội ma túy. Trong khi tiến hành kiểm sát, nếu phát hiện thấy có hành vi không chấp hành các quy định trên của cơ quan, tổ chức hoặc của cá nhân thì VKS phải yêu cầu loại trừ vi phạm và thực hiện các quy định của pháp luật.

Trong giai đoạn điều tra ban đầu của các vụ án ma túy thì sự tham gia của người làm chứng, người chứng kiến, người đại diện cho chính quyền xã, phường có ý

nghĩa quan trọng và đúng pháp luật tố tụng. Nhất thiết họ phải có mặt để có trách nhiệm khai báo trung thực về những gì mình biết rõ, tham gia chứng kiến và ký vào biên bản được lập để xác nhận nội dung và kết quả công việc mà người tiến hành tố tụng đã tiến hành như khám chỗ ở, khám địa điểm, bắt giữ người và thu giữ vật chứng ma túy... Khi tiến hành kiểm sát, nếu phát hiện những người nêu trên không thực hiện trách nhiệm tố tụng của họ hoặc cố ỉnh khai báo gian dối thì tùy từng trường hợp cụ thể, VKS yêu cầu họ có biện pháp khắc phục vi phạm, tích cực hợp tác với cơ quan tiến hành tố tụng hoặc có thể xem xét trách nhiệm hành chính, hình sự đối với cá nhân vi phạm.

Công dân có quyền được tôn trọng và bảo vệ các quyền cơ bản của mình trong quá trình tiến hành tố tụng hình sự. Khi tiến hành kiểm sát các vụ án ma túy, VKS phải là cơ quan bảo đảm quyền khiếu nại của công dân, tổ chức về những việc làm trái pháp luật trong hoạt động tố tụng hình sự của cơ quan và người tiến hành tố tụng, nhất là đảm bảo quyền được biết lý do và quyền bào chữa của người bị tạm giữ. Đảm bảo cho bị can khởi tố trong vụ án ma túy được biết mình bị khởi tố về tội gì, quyền được đưa ra các tài liệu, đồ vật, quyền đề nghị thay đổi người tiến hành tố tụng, người giám định, quyền được tự bào chữa hoặc nhờ người khác bào chữa. Như vậy với chức năng kiểm sát các vụ án ma túy, VKS phải xây dựng các mối quan hệ trên để đảm bảo vụ án xử lý đúng pháp luật và đảm bảo các quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, tổ chức.

Kết luận Chương 1

Trong chương 1 của luận văn, tác giả đã làm rõ khái niệm, đặc điểm của KSĐT các vụ án ma túy của VKSND. Phân biệt KSĐT với THQCT trong giai đoạn điều tra và mối quan hệ giữa hai chức năng trên, nếu thực hiện tốt công tác THQCT sẽ là điều kiện thuận lợi để kiểm sát các hoạt động điều tra có chất lượng, hiệu quả và ngược lại. Đồng thời cũng đặt ra những yêu cầu và nội dung của VKSND trong hoạt động KSĐT các vụ án ma túy từ giai đoạn giải quyết tin báo tội phạm, khởi tố vụ án, bị can đến giai đoạn áp dụng, thay đổi, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn và các biện pháp điều tra cụ thể. Chương 01 luận văn cũng đề cập đến mối quan hệ, phối hợp lực lượng để KSĐT vụ án ma túy của các cơ quan VKSND tỉnh Quảng Nam. Đây là cơ sở lý luận để tác giả nghiên cứu, đánh giá tình hình và nguyên nhân phát sinh tội phạm ma túy trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, đánh giá thực trạng hoạt động KSĐT vụ án ma túy của các cơ quan VKSND tỉnh Quảng Nam trong những năm gần đây.

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG KIỂM SÁT ĐIỀU TRA VỤ ÁN HÌNH SỰ CÁC TỘI PHẠM VỀ MA TÚY CỦA CÁC CƠ QUAN VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

2.1. Khái quát tình hình điều tra, truy tố, xét xử tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh Quảng Nam từ năm 2011 đến năm 2015

2.1.1. Khái quát điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội có ảnh hưởng đến tội phạm về ma túy

Tỉnh Quảng Nam nằm ở miền Trung của đất nước, với diện tích tự nhiên là 10.438,4 km²; dân số khoảng 1.450.100 người, có 18 huyện, thành phố trực thuộc bao gồm: 2 thành phố, 07 huyện miền núi. Phía Bắc giáp Thành phố Đà Nẵng, phía Nam giáp tỉnh Quảng Ngãi, phía Đông giáp biển Đông, và đặc biệt phía Tây giáp Nước cộng hòa dân chủ nhân dân Lào. Về giao thông vận tải, Quảng Nam có cả đường bộ, đường thủy và đường hàng không. Với 80km đường sắt, 82 km đường Quốc lộ, 90 km bờ biển, có cảng nước Kỳ Hà, sân bay Chu Lai; ngoài ra, còn có nhiều khu công nghiệp, khu du lịch, khu di tích văn hóa được thế giới công nhận... Đặc biệt trên địa bàn tỉnh Quảng Nam các huyện miền núi có trữ lượng vàng lớn, vì vậy các khu khai thác vàng trái phép nhanh chóng hình thành và thu hút lực lượng lao động không nghề nghiệp từ các tỉnh thành lân cận và đây đang trở thành điểm nóng về tội phạm ma túy. Bên cạnh đó, Quảng Nam lại có một số huyện, tiếp giáp với biên giới Lào, nên tình hình trao đổi ma túy ở các khu vực này cũng trở nên cấp bách.

Chính từ sự phát triển năng động của tỉnh Quảng Nam làm cho công tác quản lý về mọi mặt không theo kịp, trong đó có vấn đề quản lý nhà nước về an ninh trật tự còn nhiều sơ hở. Thời gian qua, tội phạm nói chung, tội phạm về ma túy nói riêng lợi dụng sơ hở này để hoạt động làm cho tình hình tội phạm mua bán trái phép chất ma túy gia tăng, tình hình người nghiện cũng khó kiểm soát. Mặc dù lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Quảng Nam mở nhiều đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, nhưng tình hình tội phạm vẫn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp. Song với nỗ lực phấn đấu của các ngành, VKSND tỉnh Quảng Nam đã chủ động phối hợp với các CQĐT bám sát vụ việc ngay từ đầu trong quá trình tố tụng, truy tố, xét xử đúng người,

đúng tội, đúng pháp luật, không để lọt tội phạm và không làm oan người vô tội, phục vụ tốt nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

2.1.2. Khái quát tình hình điều tra, truy tố, xét xử tội phạm về ma túy

Từ năm 2011 đến nay, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh Quảng Nam, các lực lượng điều tra tội phạm về ma túy trên địa bàn tỉnh đã tiến hành nhiều biện pháp pháp nghiệp vụ để nắm tình hình, mở nhiều đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, khám phá nhiều chuyên án lớn, triệt phá nhiều đường dây, tổ chức tội phạm mua bán trái phép chất ma túy, bắt nhiều đối tượng phạm tội, thu giữ tang vật và tài sản có giá trị. Tuy nhiên, tình hình tội phạm về ma túy nói chung, tội mua bán trái phép chất ma túy nói riêng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam vẫn diễn biến phức tạp, có xu hướng tăng cả về số vụ, quy mô và tính chất nhưng không theo quy luật nhất định, trong đó chủ yếu vẫn là tội mua bán trái phép chất ma túy, số lượng chất ma túy thu được ngày càng tăng. Đặc biệt nguy hiểm là ngày càng xuất hiện nhiều chất ma túy rất độc hại như Ketamine, methamphetamine, loại ma túy mới TFMPP, GHB và chất XLR-11 (cỏ mỹ).

Theo số liệu thống kê, từ năm 2011 đến năm 2015 trên địa bàn tỉnh Quảng Nam đã khởi tố 300 vụ án ma túy với 414 bị can. Tang vật thu giữ trên 6kg Methamphetamin (ma túy đá); 499 viên ma túy tổng hợp; 1,6kg hêrôin; 4,6kg và 425 cây cần sa, 53 xe máy, 185 điện thoại di động, 469.100.000 đồng, 2.915 USD, nhiều tài sản khác và dụng cụ sử dụng ma túy [37].

Trong giai đoạn từ 2011 đến 2015, tình hình tội phạm và tệ nạn ma túy trên địa bàn tỉnh nhiều diễn biến phức tạp, gia tăng cả về quy mô, số lượng, tính chất, phương thức, thủ đoạn hoạt động. Các đối tượng liều lĩnh, bất chấp pháp luật, lợi dụng địa hình, nghiên cứu quy luật hoạt động của cơ quan phòng chống ma túy, chọn thời cơ để vận chuyển ma túy, tránh sự kiểm tra, kiểm soát của lực lượng chức năng. Hoạt động bán lẻ ma túy vẫn diễn ra, nhất là tại một số địa bàn trọng điểm phức tạp về an ninh trật tự, tệ nạn xã hội với những phương thức, thủ đoạn hoạt động cất giấu vận chuyển ma túy ngày càng tinh vi, sử dụng thiết bị thông tin liên lạc để làm phương tiện giao dịch mua bán, di chuyển nhiều địa điểm bằng nhiều phương tiện giao thông khác nhau. Thủ đoạn của các đối tượng mua bán trái phép ma túy là không bao giờ mang ma túy trong người mà để ma túy một chỗ, nhận tiền rồi chỉ người mua đến lấy hoặc sử dụng con nghiện đi giao

ma túy. Tại các địa điểm như khách sạn, nhà nghỉ, nhà trọ và quán karaoke cũng là nơi sử dụng, tàng trữ, mua bán trái phép ma túy. Một số địa bàn như thành phố Tam Kỳ, Tiên Phước, Điện Bàn, Phú Ninh, các huyện miền núi như Phước Sơn, Nam Giang là những nơi tập trung nhiều vụ mua bán, sử dụng trái phép chất ma túy.

Xu hướng chung của tội phạm mua bán trái phép chất ma túy có những biến đổi phức tạp, các đối tượng đã chuyển từ mua bán các loại ma túy truyền thống trước đây (như thuốc phiện, cần sa, hêrôin) sang mua bán các loại ma túy tổng hợp (như ma túy đá, thuốc lắc, ketamin...). Các loại ma túy này chỉ cần một liều lượng rất nhỏ so với các loại ma túy truyền thống nhưng gây ảo giác, hưng phấn cao, tác hại lớn đồng thời cũng rất dễ dàng vận chuyển, sử dụng và qua mặt các lực lượng chức năng. Đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy ngày càng tăng về số lượng (cả giới tính nam và nữ) và được trẻ hoá (độ tuổi từ 17 đến 28). Hầu hết các đối tượng sử dụng ma túy đều không có việc làm ổn định, ăn chơi đua đòi, một số đối tượng lại là sinh viên, học sinh được cha mẹ chiều chuộng nhưng thiếu quan tâm, theo dõi nên bị lôi kéo sử dụng ma túy. Từ đó gây ra nhiều hệ lụy cho xã hội như tệ nạn mại dâm, trộm cắp, cướp giật gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng không nhỏ tới đời sống của nhân dân. Qua điều tra khảo sát trên toàn tỉnh: Năm 2011 có 599 người nghiện; Năm 2012 có 656 người nghiện; Năm 2013 có 749 người nghiện; Năm 2014 có 806 người nghiện; Năm 2015 có 853 người nghiện, nhưng con số thực tế chưa thống kê được còn cao hơn nhiều. Trong 5 năm qua trên địa bàn tỉnh chưa phát hiện các vụ việc trồng cây có chứa chất ma túy. Một số vụ án tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy bị phát hiện, thu giữ có số lượng ma túy lớn như: vụ Nguyễn Xuân Thủy (SN: 1985, HKTT: thôn Hội Đông, Đức Lý, Lý Nhân, Hà Nam) vận chuyển 329 gam hêrôin từ Hòa Bình vào bán cho các đối tượng tại Quảng Nam thì bị bắt quả tang. Vụ Trần Văn Tâm (SN: 1976, HKTT: Hòa Phát, Cẩm Lệ, Đà Nẵng) giấu 375,7 gam Methamphetamine (ma túy đá) và 37,37 gam heroin dưới giường nằm của xe khách vận chuyển từ Hà Nội vào Sài Gòn để bán, khi đến địa bàn tỉnh Quảng Nam thì bị phát hiện bắt quả tang, qua điều tra mở rộng vụ án đã khởi tố thêm 02 đối tượng Vũ Thị Nguyên (SN: 1983, HKTT: TT Nho Quan, Nho Quan, Ninh Bình) và Đỗ Chí Dũng (SN: 1983, HKTT: Hàng Mã, Hoàn Kiếm Hà Nội); khám xét nơi ở của Đỗ Chí Dũng, lực lượng công an đã thu giữ 5,2 kg ma túy đá, đối tượng khai nguồn gốc số ma túy thu giữ là do sang Trung Quốc bằng đường tiểu ngạch

mua của đối tượng người nước ngoài không rõ lai lịch địa chỉ. Vụ Mai Thị Kim Thu (SN: 1972, HKTT: Hải Châu 2, Hải Châu, Đà Nẵng) thuê Lê Công Giang (SN: 1963, HKTT: Lạc Viên, Ngô Quyền, Hải Phòng) vận chuyển 339 viên ma túy tổng hợp thuộc nhóm MDMA, trọng lượng 93,12g vào Quảng Nam để lấy tiền công. Có nhiều vụ án không tìm ra nguồn cung ứng trái phép chất ma túy để triệt phá tận gốc đường dây mua bán chất ma túy; có vụ đối tượng mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy trên rất manh nha, ngoan cố, lì lợm, không thừa nhận hành vi phạm tội, vì vậy các cơ quan tiến hành tố tụng hình sự rất vất vả trong việc thu thập chứng cứ.

Điển hình như vụ án Đặng Phi Long bị khởi tố điều tra, truy tố, xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự. Nội dung: vào ngày 17/6/2014, lực lượng Công an huyện Điện Bàn kiểm tra hành chính tại một nhà nghỉ ở xã Điện An, Điện Bàn, Quảng Nam phát hiện Đặng Phi Long (39 tuổi, huyện Đô Lương, Nghệ An) cất giấu 166g ma túy đá được giấu bên trong nệm giường phòng nghỉ nơi Long đang thuê. Khi công an tiếp tục kiểm tra, bất ngờ Long đập cửa phòng xông ra ban công để nhảy xuống từ tầng 2 nhằm tẩu thoát nhưng bất thành. Tang vật thu giữ gồm 166 gam methamphetamine (ma túy đá) được bỏ trong bao ni lông bên ngoài quần băng keo màu vàng, điện thoại di động và một số vật dụng khác. Kiểm tra dữ liệu trong điện thoại thu giữ của Long có liên quan đến đối tượng Nguyễn Đăng Thanh (sinh năm 1995, trú Điện Ngọc, Điện Bàn) và Đặng Bảo Luyện (sinh năm 1984, trú Vĩnh Điện, Điện Bàn), Thanh và Luyện đều thừa quen biết với Long và đã mua ma túy của Long về sử dụng. Trong quá trình điều tra Long không thừa nhận số ma túy đá đã thu giữ là của Long, thừa nhận có quen biết với Thanh và Luyện nhưng không thừa nhận bán ma túy cho Thanh và Luyện, việc nhảy từ tầng hai xuống là do Long định tự sát vì gia đình gặp khó khăn về kinh tế... Vụ án được chọn tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm, là một vụ án ma túy đặc biệt nghiêm trọng, rất phức tạp, quá trình điều tra, truy tố gặp rất nhiều khó khăn, có luật sư bào chữa cho bị cáo. Phiên tòa diễn ra theo tinh thần cải cách tư pháp, lấy tranh tụng làm trọng tâm. Luật sư bào chữa cho bị cáo trong vụ án đã bám vào những vấn đề mà Cơ quan điều tra không thể thực hiện như trưng cầu giám định dấu vân tay, những vết đứt nối không trùng khớp của các mẫu băng keo mà bị cáo dùng gói ma túy... Tuy nhiên, KSV đã nghiên cứu, chuẩn bị tốt về nội dung vụ án, nội dung thẩm vấn, tranh tụng tại Tòa, đã đưa ra những chứng

cứ buộc tội thuyết phục, được Hội đồng xét xử nhất trí quan điểm của Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử đã tuyên phạt bị cáo Đặng Phi Long 18 năm tù giam và phạt bổ sung 10 triệu đồng, phù hợp với mức án mà Viện kiểm sát đề xuất. Sau khi có Bản án sơ thẩm, bị cáo Long kháng cáo. Ngày 26/8/2015, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Đặng Phi Long đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, Hội đồng xét xử giảm mức án và tuyên phạt Long 16 năm tù.

Từ năm 2011 đến năm 2015, tổng số án ma túy VKSND hai cấp tỉnh Quảng Nam thụ lý kiểm sát điều tra: 312 vụ/430 bị can (khởi tố mới: 300 vụ/414 bị can). Cơ quan điều tra kết thúc điều tra đề nghị truy tố: 296 vụ/ 407 bị can. Tổng số án VKS hai cấp thụ lý: 297 vụ/ 408 bị can (án mới: 296 vụ/407 bị can). VKS đã truy tố: 297 vụ/408 bị can [37].

Tổng số án Tòa án thụ lý: 298 vụ/ 410 bị cáo (án thụ lý mới: 297 vụ/408 bị cáo). Tòa án đã xét xử: 298 vụ/410 bị cáo, trong đó xét xử chung thân: 01 bị cáo, từ 15 năm tù trở lên: 20 bị cáo [37].

Trong 05 năm qua, VKSND 02 cấp tỉnh Quảng Nam đã phối hợp cùng Cơ quan điều tra, Tòa án tham gia xét xử lưu động 125 vụ án tại các huyện, thành phố trong tỉnh nhằm phục vụ yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương. Công tác KSXX sơ thẩm án ma túy đạt chất lượng và hiệu quả cao. Đặc biệt, từng KSV qua công tác KSXX hằng năm đều phải tổ chức phiên tòa rút kinh nghiệm. Tại các phiên tòa, Kiểm sát viên luôn đề cao trách nhiệm của mình đối với từng vụ án, chủ động tham gia tranh tụng, đối đáp với luật sư, bị cáo và những người tham gia tố tụng. Việc đề nghị loại hình phạt, mức hình phạt của Kiểm sát viên phù hợp với loại hình phạt, mức án HĐXX đã tuyên đối với các bị cáo. Thông qua công tác THQCT-KSXX tại phiên tòa, Kiểm sát viên đã tích cực phối hợp cùng các cơ quan chức năng tuyên truyền, giáo dục cho quần chúng nhân dân nhận thức đúng về tác hại của ma túy.

2.1.3. Khái quát về cơ cấu tổ chức, bộ máy VKSND tỉnh Quảng Nam

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam được tách ra từ VKSND tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng vào năm 1997. Hiện nay VKSND tỉnh Quảng Nam được tổ chức thành 12 đơn vị nghiệp vụ và 18 Viện kiểm sát nhân dân huyện, thị xã, thành phố. Cơ cấu tổ chức 11 đơn vị nghiệp vụ gồm: Phòng THQCT – KSĐT và kiểm sát xét xử án an ninh và ma túy; Phòng THQCT – KSĐT và kiểm sát xét xử án trật tự xã hội; Phòng

THQCT-KSĐT và kiểm sát xét xử án kinh tế, chức vụ và xâm phạm sở hữu; Phòng THQCT kiểm sát xét xử phúc thẩm các vụ án hình sự; Phòng kiểm sát thi hành án dân sự; Phòng kiểm sát thi hành án hình sự và giam giữ cải tạo; Phòng kiểm sát giải quyết đơn; Phòng kiểm sát các vụ án dân sự; Phòng kiểm sát các vụ án hành chính, lao động, kinh tế và những việc khác theo quy định của pháp luật; Phòng thống kê tội phạm; Phòng tổ chức cán bộ; Văn phòng tổng hợp.

Viện kiểm sát cấp huyện có: Viện kiểm sát thành phố Tam Kỳ, thành phố Hội An, thị xã Điện Bàn, huyện Núi Thành, Phú Ninh, Đại Lộc, Thăng Bình, Duy Xuyên, Quế Sơn, Nông Sơn, Tiên Phước, Hiệp Đức, Bắc Trà My, Nam Trà My, Đông Giang, Nam Giang, Tây Giang, Phước Sơn. Ở Viện kiểm sát cấp Huyện có các bộ phận như: THQCT – KSĐT, kiểm sát xét xử án hình sự; Bộ phận kiểm sát giải quyết án dân sự, hôn nhân gia đình, hành chính và các việc khác theo quy định pháp luật; Bộ phận thi hành án và giam giữ cải tạo; Bộ phận đơn khiếu tố và Văn phòng. Theo thẩm quyền xét xử quy định tại BLTTHS năm 2003 thì các vụ án hình sự có khung hình phạt từ 15 năm tù trở lên hoặc có yếu tố nước ngoài, án hình sự, dân sự - hôn nhân gia đình, hành chính có kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm, giám đốc thẩm thì các phòng nghiệp vụ hình sự, dân sự của VKS tỉnh Quảng Nam thụ lý giải quyết và cùng các phòng nghiệp vụ khác ban hành kế hoạch công tác kiểm sát, kiểm tra hướng dẫn nghiệp vụ các loại án, vụ việc mà Viện kiểm sát cấp huyện thụ lý giải quyết theo pháp luật.

- Về tổ chức, biên chế thì VKS ở hai cấp có 241 người (trong đó có 226 biên chế, 15 hợp đồng), cán bộ nữ là 118 người, chiếm tỷ lệ 48,9%. VKS tỉnh có 65 người, gồm 1 KSV cao cấp, 48 KSV trung cấp (trong đó có 04 Đ/c lãnh đạo Viện). VKS cấp huyện có 161 người, trong đó gồm 18 Viện trưởng, 21 phó Viện trưởng và 90 KSV sơ cấp, còn lại là các chuyên viên nghiệp vụ và nhân viên.

- Về trình độ hiện có 20 thạc sỹ và hầu hết đã tốt nghiệp đại học luật. Hiện nay đang cử 02 cán bộ đi đào tạo thạc sỹ. Về công tác quy hoạch cán bộ thì VKS tỉnh Quảng Nam tiếp tục thực hiện Nghị quyết của Bộ chính trị để thực hiện việc rà soát, đánh giá bổ sung vào quy hoạch, đã tiến hành lấy phiếu tín nhiệm quy hoạch cán bộ lãnh đạo cấp phòng và lãnh đạo Viện kiểm sát cấp huyện giai đoạn 2016- 2020. Hầu hết KSV của VKS nhân dân hai cấp đều qua các lớp lý luận chính trị từ sơ cấp đến cao cấp nên có bản lĩnh chính trị vững vàng, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng,

có ý thức đấu tranh bảo vệ pháp chế có tinh thần học tập, giữ vững và phát huy đạo đức cách mạng, lối sống lành mạnh, giản dị đượ quần chúng nhân dân tin nhiệm và tin cậy.

Trong những năm gần đây, việc điều động và luân chuyển cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo là việc làm cần thiết, thường xuyên trong công tác tổ chức cán bộ với phương châm cán bộ giỏi một việc nhưng phải biết nhiều việc, qua đó nhằm phát huy được năng lực, sở trường của cán bộ để bố trí công việc cho hợp lý. Công tác tổ chức luôn chú trọng tăng cường cán bộ cho các phòng và VKS huyện có nhiều án hình sự. Lãnh đạo VKS hai cấp luôn quan tâm việc giáo dục, rèn luyện về chính trị, đạo đức, bản lĩnh cho đội ngũ cán bộ. VKS hai cấp đã tiến hành xây dựng nội quy, quy chế ở các đơn vị để tăng cường trách nhiệm cá nhân trong công tác nghiệp vụ, chấn chỉnh về tác phong, lề lối làm việc, chấp hành tốt kỷ cương hành chính.

Nhìn chung về tổ chức bộ máy của VKSND tỉnh Quảng Nam là phù hợp và đáp ứng yêu cầu chính trị địa phương. Kể từ khi Hiến pháp 1992 được sửa đổi, bổ sung năm 2001, đến Hiến pháp năm 2013, Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2002, Luật tổ chức VKSND năm 2014, Nghị quyết 08-NQ/TW ngày 02/01/2002 và Nghị quyết 49 ngày 2/6/2005 của Bộ chính trị ra đời, VKSND tỉnh Quảng Nam đã quán triệt sâu sắc đến từng cán bộ trong ngành để làm tốt chức năng THQCT và Kiểm sát các hoạt động tư pháp.

2.2. Thực trạng hoạt động kiểm sát điều tra vụ án hình sự các tội phạm về ma túy của các Cơ quan VKSND tỉnh Quảng Nam

2.2.1. Kiểm sát điều tra trong khởi tố vụ án, khởi tố bị can

- Kiểm sát điều tra việc tiếp nhận giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm ma túy

Trong những năm qua, trước tình hình tội phạm nói chung và tội phạm ma túy nói riêng diễn biến phức tạp, trên cơ sở xác định được tầm quan trọng của công tác tiếp nhận và giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm, VKSND tỉnh Quảng Nam đã quan tâm, chú trọng nâng cao hơn nữa chất lượng kiểm sát đối với các CQĐT trong việc tiếp nhận, phân loại, xử lý tố giác, tin báo về tội phạm ma túy. Các VKSND đều đã mở sổ quản lý tố giác, tin báo tội phạm, việc phân loại, xử lý các tố giác, tin báo về tội phạm được thực hiện tốt. VKSND hai cấp đã mở hòm thư để tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm. VKS hai cấp đã phối hợp chặt chẽ với các cơ quan bảo vệ pháp luật năm

bắt diễn biến tình hình tội phạm trên địa bàn, tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm để phối hợp phân loại, xử lý được thường xuyên, kịp thời. Tuy nhiên, trên thực tế phần lớn tin báo, tố giác về tội phạm ma túy trên địa bàn tỉnh Quảng Nam do cơ quan Công an trực tiếp tiếp nhận. VKSND chỉ nắm tình hình tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm ma túy, nắm kết quả phân loại, xử lý và trao đổi với CQĐT những vấn đề phát sinh. Những tin báo, tố giác đã có kết quả thì KSV cùng ĐTV phân loại xem những hành vi nào có thể khởi tố vụ án, những hành vi nào không phải là tội phạm thì áp dụng biện pháp xử lý khác. Nếu quan điểm hai bên khác nhau trong vấn đề xử lý tin báo, tố giác tội phạm thì KSV tôn trọng quyền hạn của ĐTV và CQĐT sau đó báo cáo với lãnh đạo VKSND để có yêu cầu bằng văn bản đối với CQĐT. Trong quá trình tiến hành kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo tội phạm của CQĐT, các KSV thường yêu cầu ĐTV được phân công thông báo về tình hình giải quyết, trực tiếp nghiên cứu, ghi chép lại nội dung kết quả CQĐT đã thu thập được. Trong nhiều trường hợp, giữa KSV và ĐTV có sự trao đổi thống nhất với nhau về những vấn đề xung quanh nội dung vụ việc, tạo nên sự thống nhất ngay từ ban đầu trong quá trình xử lý tin báo, tố giác tội phạm ma túy. Khi VKS cần nghiên cứu tài liệu xác minh đơn tố giác, tin báo tội phạm ma túy để phục vụ công tác kiểm sát việc giải quyết tin báo tội phạm, thì yêu cầu CQĐT và các cơ quan khác được giao tiến hành một số hoạt động điều tra cung cấp đầy đủ. KSV có trách nhiệm giữ bí mật thông tin theo quy định của pháp luật, nhằm đảm bảo cho việc phá án đạt kết quả. Thực hiện Thông tư liên tịch số 06/2013/TTLT-BCA-BQP-BTC-BNN&PTNT-VKSNDTC ngày 02/08/2013 của liên ngành trung ương về tiếp nhận, giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố là căn cứ pháp lý quan trọng để Viện kiểm sát thực hiện tốt chức năng của mình. Viện kiểm sát nhân dân hai cấp đã chủ động trong việc nắm chắc tình hình tội phạm, quản lý và xử lý kịp thời các tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố. Phối hợp với Cơ quan điều tra ban hành quy chế, đề ra biện pháp thực hiện tốt công tác kiểm sát việc xử lý tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố của Cơ quan điều tra. Hàng tuần, hàng tháng đối chiếu cơ quan điều tra việc tiếp nhận, xử lý tố giác, tin báo về tội phạm và kiến nghị khởi tố. Kết quả từ năm 2011 đến 2015, VKSND hai cấp ở Quảng Nam đã phối hợp với CQĐT Công an tỉnh và các CQĐT có thẩm quyền cùng cấp, tiếp nhận trên 300 nguồn tin báo về tội phạm ma túy, CQĐT đã tiến hành xác minh theo nguồn tin báo và

điều tra xử lý theo quy định pháp luật, trong đó đã khởi tố 300 vụ án về ma túy.

Tuy nhiên, công tác kiểm sát việc tiếp nhận và xử lý tố giác, tin báo về tội phạm ma túy vẫn còn hạn chế. Thực tiễn tại Quảng Nam, phần lớn các tố giác, tin báo về ma túy đều được CQĐT lập chuyên án xác minh theo dõi, đến khi tiến hành bắt tạm giữ, khám xét khẩn cấp thì VKS mới nắm được thông tin này, một phần vì đặc điểm các tin báo, thông tin về tội phạm ma túy phải cần thời gian dài để xác minh theo dõi và áp dụng các biện pháp điều tra của ngành Công an, một phần vì là chuyên án nên CQĐT e ngại không giữ được bí mật khi cung cấp thông tin cho VKS, ảnh hưởng đến việc phá án.

- Kiểm sát điều tra việc khởi tố vụ án, khởi tố bị can

Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can là những hoạt động tố tụng quan trọng, trong đó việc khởi tố bị can làm ảnh hưởng đến quyền con người, quyền công dân cho nên lãnh đạo của các cơ quan VKSND tỉnh Quảng Nam luôn thận trọng khi ra quyết định phê chuẩn quyết định khởi tố bị can và chỉ đạo sát sao KSV trong việc kiểm sát hoạt động khởi tố vụ án và khởi tố bị can. Do đó khi được phân công KSĐT vụ án ma túy ở giai đoạn này, KSV đã kiểm sát chặt chẽ việc gửi kịp thời quyết định khởi tố vụ án, tránh được tình trạng CQĐT chỉ gửi khi cần có sự phê chuẩn quyết định khởi tố bị can, lệnh tạm giam, đảm bảo kiểm sát tính có căn cứ và tính hợp pháp của các quyết định đó ngay từ đầu. Khi tiến hành phê chuẩn quyết định khởi tố bị can, KSV đã luôn đề cao tinh thần trách nhiệm, nghiên cứu kỹ hồ sơ vụ án, phối hợp chặt chẽ với ĐTV ngay từ đầu xem xét, đánh giá chứng cứ hoặc trực tiếp lấy lời khai ban đầu các đối tượng nên các quyết định phê chuẩn đều có căn cứ, góp phần không nhỏ vào việc hạn chế tỷ lệ oan, sai và bỏ lọt tội phạm, bảo đảm quyền con người, quyền cơ bản của công dân ngay từ giai đoạn đầu của tố tụng hình sự.

Đối với các vụ án ma túy được khởi tố trong trường hợp CQĐT bắt quả tang đối tượng phạm tội, chứng cứ rõ ràng, chắc chắn cho nên việc khởi tố vụ án, khởi tố bị can đều đảm bảo đúng căn cứ pháp luật và VKS tiến hành phê chuẩn nhanh chóng. Tuy nhiên, một số vụ án khởi tố thông qua hoạt động truy xét, khai thác mở rộng của CQĐT, phần lớn chứng cứ thu được đều dựa vào lời khai của các bị can thậm chí nhiều vụ án đã xảy ra lâu cho nên một số vụ án tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy tài liệu chứng cứ yếu nên khi CQĐT ra quyết định khởi tố bị can là

chưa có căn cứ nên VKS hai cấp đã không phê chuẩn và yêu cầu bổ sung, cũng cố thêm tài liệu, chứng cứ để tiến hành phê chuẩn. Sau khi phê chuẩn quyết định khởi tố bị can, KSV khẩn trương đề ra các nội dung cần làm để yêu cầu ĐTV củng cố chứng cứ và điều tra mở rộng vụ án, nhất là những vụ mua bán ma túy phức tạp, nhiều đầu mối. Các yêu cầu này bằng văn bản và lưu vào hồ sơ vụ án. Về cơ bản công tác KSĐT việc khởi tố vụ án và khởi tố bị can mà chủ yếu tập trung đối với các vụ án tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy được thực hiện tốt. Từ năm 2011 đến 2015, trong tổng số 4.474 vụ án hình sự/7.549 bị can, VKS hai cấp đã thực hiện kiểm sát chặt chẽ tổng số 312 vụ/426 bị can phạm tội ma túy, trong đó có 311 vụ/423 bị can Tội tàng trữ, mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy, chiếm tỷ lệ 99,67%, 01 vụ/03 bị can Tội tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Bên cạnh kết quả đạt được như trên, trong việc kiểm sát hoạt động khởi tố vụ án và khởi tố bị can ở một số VKSND cấp huyện vẫn còn hạn chế cần được khắc phục. Phần lớn các vụ án ma túy được phát hiện qua việc bắt quả tang nhưng trong một số trường hợp biên bản phạm pháp quả tang được lập chưa đúng quy định về hình thức (mẫu biên bản), mô tả không khách quan diễn biến trong khi bắt đối tượng hoặc vật chứng thu giữ, biên bản không có ý kiến người làm chứng... dẫn đến việc sau này bị can chối tội, phản cung, đổ tội cho người khác, làm cho việc phê chuẩn hoặc tiến hành các bước điều tra tiếp theo gặp khó khăn, phải sửa chữa khắc phục biên bản cho phù hợp với tính khách quan của vụ án. Ngoài ra VKS hai cấp chỉ mới tiến hành kiểm sát được những vụ án do CQĐT khởi tố, nhiều vụ án có thể khai thác mở rộng, nhưng CQĐT do ngại khó hoặc thiếu kinh phí nên đã không tiến hành điều tra khai thác mở rộng, KSV cũng không yêu cầu mở rộng vụ án. Do vậy, tình trạng bỏ lọt tội phạm vẫn còn tồn tại. Mặt khác, vẫn còn chưa thống nhất về nhận thức nên trong cùng một hành vi nhưng ở địa phương này thì bị truy cứu trách nhiệm hình sự, còn nơi khác thì không truy cứu hoặc vận dụng chưa đúng các tình tiết định khung, tình tiết định tội nên dẫn đến tình trạng có vụ án phải trả lại hồ sơ nhiều lần.

2.2.2. Kiểm sát điều tra trong việc áp dụng, thay đổi, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn

Trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, tội phạm ma túy xảy ra phần lớn là tội phạm rất nghiêm trọng, tội phạm đặc biệt nghiêm trọng. Vì vậy, biện pháp ngăn chặn thường áp

dụng là biện pháp bắt, tạm giữ, tạm giam. Đây là những biện pháp ngăn chặn có tính cưỡng chế nghiêm khắc nhất. Trong mọi trường hợp CQĐT áp dụng các biện pháp bắt, tạm giữ, tạm giam (trừ trường hợp bắt người phạm tội quả tang) đều phải có sự phê chuẩn của VKS. Việc quy định như trên là cần thiết nhằm thể hiện tốt nhiệm vụ bảo đảm pháp chế xã hội chủ nghĩa, tôn trọng và bảo vệ quyền con người, quyền cơ bản của công dân tránh oan sai trong việc bắt, tạm giữ, tạm giam. Trong những năm vừa qua VKS hai cấp ở Quảng Nam đã làm tốt công tác kiểm sát việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn nhằm đảm bảo việc bắt, tạm giữ, tạm giam đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Theo thống kê tổng hợp của ngành kiểm sát Quảng Nam cho thấy, VKSND hai cấp thực hiện kiểm sát việc áp dụng, thay đổi hoặc hủy bỏ biện pháp ngăn chặn, cụ thể như sau:

- Về kiểm sát điều tra việc áp dụng biện pháp bắt:

Khác với việc bắt người trong trường hợp phạm tội quả tang là trước khi bắt người trong trường hợp khẩn cấp, CQĐT còn phải qua kiểm tra, xác minh để xác định căn cứ của việc bắt khẩn cấp ở các vụ án ma túy và việc xác minh đó trong nhiều trường hợp rất phức tạp. Khi nhận được đề nghị xét phê chuẩn việc bắt người trong trường hợp khẩn cấp, VKS hai cấp đã cử KSV khẩn trương nghiên cứu hồ sơ, xây dựng báo cáo tổng hợp về quá trình CQĐT ra lệnh bắt khẩn cấp (hình thức và nội dung)...Sau đó đối chiếu với các quy định của pháp luật xem việc bắt khẩn cấp có căn cứ và đúng pháp luật hay không, có đủ căn cứ để phê chuẩn hay cần phải yêu cầu CQĐT bổ sung những vấn đề gì? Thực tiễn cho thấy có một số trường hợp còn băn khoăn trong việc quyết định phê chuẩn như lý do bắt khẩn cấp không rõ ràng, người bị bắt không nhận tội (do bọn tội phạm về ma túy luôn có tâm lý chối tội khi bị bắt)...thì KSV được phân công đã trực tiếp gặp, hỏi người bị bắt để làm rõ những điểm còn băn khoăn đó và củng cố những căn cứ mà CQĐT đã dựa vào đó ra lệnh bắt khẩn cấp, đề đề xuất quyết định phê chuẩn hay không phê chuẩn.

Từ năm 2011 đến 2015, các CQĐT về ma túy trên địa bàn tỉnh Quảng Nam đã bắt giữ tổng số 410 đối tượng có hành vi phạm tội về ma túy, trong đó bắt quả tang 302 đối tượng; bắt khẩn cấp 59 đối tượng, bắt theo lệnh truy nã là 03 bị can, ra lệnh bắt tạm giam 46 bị can. VKSND hai cấp đã phê chuẩn lệnh bắt khẩn cấp 44 đối tượng, không phê chuẩn lệnh bắt khẩn cấp 02 đối tượng, phê chuẩn lệnh bắt tạm giam 46 bị can.

Số đối tượng bị bắt tạm giam này chủ yếu là những người nghiện ma túy tham gia bán lẻ ma túy, khi phá án tài liệu chứng minh hành vi phạm tội chưa rõ nên áp dụng biện pháp đưa họ vào trung tâm cai nghiện bắt buộc để lưu trú tạm thời trên cơ sở hồ sơ người nghiện. Sau khi củng cố tài liệu, CQĐT ra quyết định khởi tố bị can, lệnh bắt bị can để tạm giam đề nghị VKSND cùng cấp phê chuẩn và CQĐT thi hành lệnh bắt đối tượng. Ngoài ra đối với những trường hợp bắt truy nã tội phạm ma túy thì KSV cũng đã tiến hành nghiên cứu quyết định truy nã, đặc điểm nhận dạng và lời khai của người đang bị truy nã để đối chiếu với các tài liệu khác trước khi phê chuẩn lệnh tạm giữ, tạm giam.

- Về kiểm sát điều tra việc áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam

Để đảm bảo công tác kiểm sát việc tạm giữ, tạm giam, tránh vi phạm quyền tự do, bất khả xâm phạm về thân thể của công dân, KSV hai cấp ở Quảng Nam luôn thận trọng, nghiên cứu kỹ các quyết định này của CQĐT, kiểm tra tính có căn cứ và hợp pháp của từng trường hợp tạm giữ, tạm giam trong các vụ án ma túy. Khi áp dụng các biện pháp ngăn chặn này, KSV phải tổng hợp đánh giá toàn diện các tài liệu liên quan đến việc khởi tố như kết quả xác minh đơn tố giác, lời khai người làm chứng, bị can, biên bản bắt quả tang, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, kết quả giám định...qua đó thấy đủ căn cứ để khẳng định bị can phạm tội về ma túy và đề xuất lãnh đạo phê chuẩn lệnh gia hạn tạm giữ, lệnh tạm giam bị can. Thực tiễn cho thấy việc áp dụng biện pháp tạm giữ trong các vụ án ma túy chủ yếu để có thời gian giám định chất ma túy thu được.

Việc thay đổi, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn trong các vụ án ma túy mang tính nhạy cảm nên KSV hai cấp rất cân nhắc, hết sức thận trọng và chỉ áp dụng ở diện hẹp như những bị can giữ vai trò thứ yếu, bị can là người mắc bệnh hiểm nghèo, phụ nữ có thai hoặc nuôi con dưới 36 tháng tuổi. Trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, sau khi các cơ quan tố tụng thay đổi, hủy bỏ biện pháp tạm giữ, tạm giam thì chủ yếu áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú và Bảo lãnh đối với các bị can. Tính từ năm 2011 đến năm 2015, VKSND hai cấp đã phê chuẩn quyết định gia hạn tạm giữ lần thứ nhất hoặc lần thứ hai 329 đối tượng, không phê chuẩn gia hạn tạm giữ 11 đối tượng; phê chuẩn lệnh tạm giam 342 bị can (bắt truy nã 03 bị can); hủy bỏ lệnh tạm giam 02 trường hợp không phê chuẩn khởi tố bị can, hủy bỏ lệnh tạm giam thay đổi thành biện pháp cấm đi

khởi nơi cư trú và bảo lãnh 02 bị can.

Nhìn chung, VKSND hai cấp đã làm tốt công tác KSĐT việc áp dụng, thay đổi, hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn trong giai đoạn điều tra các vụ án ma túy, thể hiện ở số lượng các bị can đã phê chuẩn tạm giam về tội tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy là chủ yếu. VKS hai cấp đã nâng cao trách nhiệm và có nhiều tiến bộ trong hoạt động kiểm sát việc áp dụng, thay thế hoặc hủy bỏ các biện pháp bắt, tạm giữ, tạm giam. Các hoạt động này đã được thực hiện thận trọng và chính xác hơn. Vì vậy, đã giảm đáng kể các trường hợp bắt giữ theo thủ tục tố tụng hình sự, nhưng sau đó xử lý hành chính và trả tự do. Tuy nhiên, trong hoạt động kiểm sát việc áp dụng, thay thế hoặc hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn, ở một số nơi, một số vụ án còn bộc lộ những thiếu sót, vi phạm để bị can tiếp tục phạm tội và làm ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ giải quyết vụ án của các cơ quan tiến hành tố tụng nói chung và của VKSND nói riêng. Đơn cử như vụ Nguyễn Thị Mỹ Linh, vào đầu năm 2011 bị CQĐT thành phố Tam Kỳ khởi tố về tội mua bán trái phép chất ma túy tại khoản 2 điều 194 BLHS, đề nghị áp dụng biện pháp tạm giam, tuy nhiên VKSND Tam Kỳ từ chối phê chuẩn lệnh tạm giam với lý do bị can Linh đang mang thai. Sau đó trong quá trình được tại ngoại, bị can Linh đã tiếp tục mua bán ma túy nhiều lần cho các đối tượng nghiện, đến ngày 01/9/2011 thì bị CQĐT tỉnh Quảng Nam bắt quả tang và khởi tố, tạm giam đưa ra xét xử. Ngoài ra một số KSV còn thụ động trong việc chờ CQĐT trong những trường hợp đề nghị gia hạn điều tra, gia hạn tạm giam.

2.2.3. Kiểm sát điều tra một số hoạt động điều tra khác đối với các vụ án ma túy

- Về kiểm sát điều tra việc trung cầu giám định

Hoạt động kiểm sát hoạt động giám định của Giám định viên là những hoạt động không thể coi nhẹ trong quá trình KSĐT của Viện kiểm sát, nhất là đối với các vụ án về ma túy. Cho nên trong quá trình điều tra, KSV phải chủ động, phát hiện kịp thời những vấn đề, những tình tiết cần giám định. Đối với hoạt động điều tra các vụ án tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy của các CQĐT về ma túy trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, thì hoạt động trung cầu giám định chủ yếu là trung cầu giám định các chất ma túy là loại ma túy gì từ đó làm căn cứ để khởi tố vụ án, khởi tố bị can và xác định khung hình phạt. Xác định vai trò và tầm quan trọng của hoạt động này,

VKSND hai cấp tỉnh Quảng Nam luôn thực hiện công tác giám sát chặt chẽ về thủ tục thu giữ các chất ma túy, công tác niêm phong, việc lấy mẫu đóng gói niêm phong gửi đến cơ quan giám định. Trong 300 vụ án ma túy đã khởi tố thì trung cầu giám định ma túy là cần sa có 15 vụ, heroin 132 vụ, ma túy tổng hợp 153 vụ chiếm tỷ lệ nhiều nhất trên tổng số án khởi tố là 51%. Trong việc giám định không có trường hợp nào phải giám định bổ sung hoặc giám định lại, điều đó cho thấy công tác giám sát luôn thực hiện đúng quy định pháp luật.

Tuy nhiên phần lớn công tác giám sát chủ yếu là kiểm tra trên hồ sơ, chỉ trừ một số vụ án có số lượng ma túy lớn hoặc là vụ án phức tạp thì Kiểm sát viên mới trực tiếp xem xét trong quá trình lấy mẫu đóng gói niêm phong gửi đến cơ quan giám định. Trong những năm trước đây việc giám định các chất ma túy thu được đều tiến hành tại Hà Nội hoặc Đà Nẵng nên kéo dài thời hạn nghiên cứu phê chuẩn vụ án, từ năm 2013, khi Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam được trang bị máy móc giám định thì việc giám định chất ma túy được thuận lợi hơn nhưng vẫn chưa giám định được hàm lượng chất ma túy thu được, do đó các cơ quan tiến hành tố tụng vẫn chưa thể xác định thêm về tính chất mức độ trong từng vụ án ma túy, để làm căn cứ lượng hình khi xét xử.

- Trong hoạt động lấy lời khai đối tượng, hỏi cung bị can

Viện kiểm sát nhân dân hai cấp tỉnh Quảng Nam thực hiện công tác giám sát chặt chẽ hoạt động hỏi cung bị can, lấy lời khai đối tượng. KSV thường thận trọng chú ý kiểm tra những lời khai ngay khi lập biên bản phạm tội quả tang, khi đối tượng vừa bị bắt, lời khai nhận tội và khai ra đồng bọn của những người lần đầu phạm tội, bởi vì những lời khai ban đầu luôn có độ tin cậy cao hơn và có căn cứ buộc tội vững chắc sau này nếu bị can phản cung. Tất cả các lời khai của bị can trong quá trình điều tra được các KSV nghiên cứu kỹ, ghi chép hoặc nếu cần thì photocopy. Trong trường hợp CQĐT yêu cầu hoặc trước khi kết thúc điều tra mà lời khai bị can lúc nhận tội, lúc chối tội thì KSV đã phối hợp với ĐTV trực tiếp hỏi cung bị can để làm rõ, quá trình hỏi cung, lấy lời khai được thực hiện đúng quy định, bảo đảm các quyền và nghĩa vụ của bị can và các đối tượng. Nhất là những vụ án ma túy phức tạp, có tổ chức và nhiều bị can thì KSV phải tiến hành phúc cung bị can hoặc tham gia cùng với ĐTV lấy lời khai đối tượng, hỏi cung bị can ngay từ đầu để làm rõ nội dung khách quan của vụ án và nắm bắt tư tưởng, tâm lý của bị can trước khi truy tố, xét xử.

Ngoài ra, đối với các vụ án có khung hình phạt cao nhất là tử hình, bị can là người chưa thành niên thì VKS hai cấp yêu cầu Đoàn luật sư phân công luật sư cử người bào chữa hoặc cấp giấy chứng nhận bào chữa cho luật sư được bị can và gia đình họ thuê bào chữa. Bên cạnh đó, còn tập trung giám sát chặt chẽ những vụ án bị can kêu oan, không nhận tội hoặc những vụ án mở rộng điều tra nhằm đảm bảo hoạt động hỏi cung của ĐTV tuân thủ đúng các thủ tục pháp luật, tránh tình trạng bức cung, dùng nhục hình đối với bị can. Do đó trong hơn 5 năm qua hầu như không có vụ nào CQĐT bị kiện là bức cung, dùng nhục hình hoặc có rất ít vụ bị can phản cung khi ra tòa. Tuy nhiên thực tiễn vẫn còn một số thiếu sót trong quá trình KSĐT như KSV khi nghiên cứu phê chuẩn xong thì không đề ra yêu cầu điều tra ngay đối với một số vụ án ma túy, cần thiết mở rộng điều tra hoặc KSV không theo dõi tiến độ điều tra vụ án nên có vụ án bị can lúc nhận tội, lúc không nhận tội nhưng ĐTV lại không hỏi cung đấu tranh ngay sau khi phê chuẩn dẫn đến hoạt động điều tra chứng minh gặp khó khăn. Ngoài ra do tâm lý quá trọng “*chứng*” hơn trọng “*cung*” dẫn đến tình trạng ĐTV, KSV sớm thoả mãn với vật chứng là số ma túy thu được đã đủ cơ sở buộc tội bị can, nên chỉ dừng lại ở việc củng cố chứng cứ, cắt bỏ những tình tiết liên quan, không kiên trì đấu tranh mở rộng án nhằm tìm ra tất cả các mối liên hệ trong đường dây, tổ chức tội phạm.

- Trong hoạt động đối chất, nhận dạng

Hoạt động đối chất, nhận dạng là hoạt động điều tra cần thiết để giải quyết những mâu thuẫn trong các lời khai của những người tham gia tố tụng, góp phần làm sáng tỏ vụ án. Các KSV của VKSND hai cấp Quảng Nam thường thực hiện công tác giám sát hoạt động đối chất, nhận dạng trên cơ sở nghiên cứu hồ sơ vụ án ma túy là chính. KSV chỉ tham gia trực tiếp hoạt động đối chất với những vụ án mà bị can chối tội khi các con nghiệm khai ra hành vi bán ma túy hoặc những vụ án được khởi tố thông qua hoạt động khai thác điều tra mở rộng. Trong những vụ án này KSV thường phối hợp với ĐTV thực hiện việc đối chất và yêu cầu rõ trong văn bản với CQĐT, trong một số trường hợp KSV tham gia đặt câu hỏi đối với những người tham gia đối chất, nếu thấy việc đối chất chưa đạt yêu cầu thì KSV yêu cầu tiến hành đối chất bổ sung. Tuy nhiên đây là biện pháp điều tra cuối cùng nên hầu hết những trường hợp bị can chối tội không nhận bán ma túy cho các con nghiệm hoặc khai ra các đồng phạm khác thì biện pháp đối chất thường không đạt hiệu quả mà chủ yếu chỉ đạt kết quả ở

một số trường hợp lời khai của những người tham gia tố tụng có mâu thuẫn với nhau. Điều này xuất phát từ những khó khăn như đặc điểm người làm chứng sợ đối tượng và đồng bọn của chúng trả thù nên không sẵn sàng gặp đối tượng để đối chất; các đối tượng phạm tội bị bắt thường không hợp tác, không khai báo. Bên cạnh đó, các đối tượng trong vụ án ma túy thường bị bắt quả tang cùng với chất ma túy bị thu giữ, đây là chứng cứ mà không đối tượng nào có thể chối cãi.

Thực tiễn công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy trong thời gian qua cho thấy, tội phạm mua bán trái phép chất ma túy tại tỉnh Quảng Nam chủ yếu vẫn là những đối tượng buôn bán nhỏ, lẻ. Một đối tượng có thể bán nhiều lần cho một hay nhiều người nghiện, việc giao “hàng”, nhận tiền diễn ra nhanh gọn. Chính vì vậy, lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy các cấp thường tổ chức cho họ nhận dạng đối tượng bán ma túy qua ảnh để thu thập và củng cố chứng cứ, đây là biện pháp được áp dụng thường xuyên. Việc nhận dạng người chưa được chú trọng vì nhiều lý do như: việc tìm đối tượng tương tự khó khăn; đối tượng phạm tội về ma túy rất manh động, liêu lĩnh, nếu không tính toán kỹ sẽ dễ dẫn đến việc đối tượng hoặc đồng bọn của đối tượng trả thù người nhận dạng. Các KSV của VKS hai cấp rất thận trọng trong việc kiểm sát biện pháp điều tra này nên đã không để xảy ra các sai sót lớn. Tuy nhiên vẫn còn bộc lộ một số thiếu sót nhỏ như nghiên cứu chưa kỹ các biên bản nhận dạng của CQĐT viết chưa chặt chẽ, nhiều nội dung ghi không đầy đủ để kịp thời yêu cầu khắc phục hoặc bổ sung cho đầy đủ.

- Trong việc khám xét, niêm phong vật chứng, thu giữ tài sản

Các hoạt động khám xét theo quy định của BLTTHS gồm: Khám người, khám chỗ ở, địa điểm, đồ vật...Nghiên cứu hoạt động điều tra các vụ án ma túy của các CQĐT trên địa bàn tỉnh Quảng Nam cho thấy hoạt động khám xét được tiến hành rất phổ biến nhằm thu giữ các chất ma túy hoặc các công cụ, phương tiện phục vụ cho hoạt động tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy. Thông thường ngay sau khi tiến hành bắt quả tang hoặc bắt khẩn cấp các đối tượng có hành vi vận chuyển, tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy CQĐT sẽ tiến hành khám người và khám xét chỗ ở của các đối tượng mà hầu như không có trường hợp nào CQĐT ra lệnh khám xét chuyên cho VKS phê chuẩn trước rồi mới thi hành. Quá trình KSĐT, các KSV của VKSND hai cấp thường nghiên cứu rất cẩn thận kết quả trong các biên bản khám xét, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác làm căn cứ để khám xét trước khi trình lên lãnh

đạo Viện phê chuẩn lệnh khám xét của CQĐT. Đối với các hoạt động thu giữ, kê biên tài sản của CQĐT cũng được kiểm sát chặt chẽ. Vì vậy, chưa có trường hợp nào viết đơn thư tố cáo về các sai phạm trong các hoạt động khám xét, thu giữ, kê biên tài sản. Tuy nhiên, trong quá trình khám xét, nhiều vụ án ĐTV mới chỉ chú ý tìm ma túy, chưa chú trọng tìm tài liệu liên quan hoạt động hợp pháp hoá tiền, tài sản do phạm tội về ma túy mà có, dẫn đến việc xử lý vụ án chỉ ở phần ngọn, không triệt để, không loại trừ trường hợp để lọt tội phạm.

Vật chứng thu giữ đều được lập biên bản và niêm phong cẩn thận, công khai, ĐTV và đối tượng phải cùng ký vào biên bản hoặc niêm phong vật chứng. Trong một số trường hợp khi thu giữ vật chứng là ma túy thì ĐTV gộp các loại ma túy để niêm phong chung gây khó khăn cho việc giám định và xác định loại ma túy. Do đó KSV đã yêu cầu ĐTV phải niêm phong riêng từng loại ma túy thu giữ và của từng đối tượng. Việc mở niêm phong cũng được KSV chú ý xem xét tỉ mỉ, tránh được tình trạng lấy mẫu vật chứng đi giám định không đúng với biên bản thu giữ về chủng loại ma túy và số lượng. Thực tế trong những năm gần đây, do việc Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam đã giám định được chất ma túy nên trong trường hợp cần thiết CQĐT mới yêu cầu VKS tham gia việc niêm phong hoặc mở niêm phong chất ma túy để giám định.

- *Kiểm sát quyết định đình chỉ, tạm đình chỉ điều tra*

Chất lượng công tác KSDT các vụ án ma túy của CQĐT còn được thể hiện qua hoạt động kiểm sát việc đình chỉ và tạm đình chỉ điều tra. Từ năm 2011 đến 2015 số vụ án ma túy đình chỉ, tạm đình chỉ trên địa bàn tỉnh Quảng Nam được phản ánh cụ thể như sau:

Về án ma túy đều do Cơ quan cảnh sát điều tra hai cấp đình chỉ: Năm 2011 đình chỉ 0 vụ/01 bị can, năm 2012 0 vụ/01 bị can, hai trường hợp bị can được đình chỉ với lý do bị bệnh hiểm nghèo được miễn truy cứu trách nhiệm hình sự (điều 25 BLHS). Đối với án tạm đình chỉ thì năm 2014 01 vụ/01 bị can, trường hợp tạm đình chỉ này do hết hạn điều tra mà bị can chưa bắt được nên CQĐT tạm đình chỉ để ra lệnh truy nã. Tất cả các quyết định đình chỉ và tạm đình chỉ đều được các KSV hai cấp kiểm sát chặt chẽ các căn cứ nên các quyết định trên đều đúng theo pháp luật, không có trường hợp nào VKS phải hủy bỏ, đối với những trường hợp tạm đình chỉ khi bắt được bị can theo lệnh truy nã thì KSV đã yêu cầu phục hồi điều tra và các trường hợp đình chỉ thì VKS cũng đã

yêu cầu CQĐT xem xét việc hủy bỏ biện pháp ngăn chặn, trả lại đồ vật hoặc tài liệu của họ đã bị tạm giữ trong quá trình điều tra và những vấn đề khác có liên quan.

Căn cứ kết quả số vụ án ma túy đình chỉ và tạm đình chỉ nêu trên cho thấy so với tổng số vụ án ma túy đã phát hiện, điều tra và xử lý, thì tỷ lệ án khởi tố sau đó đình chỉ và tạm đình chỉ là rất thấp. Kết quả trên chứng minh VKSND hai cấp ở Quảng Nam đã thực hiện tốt công tác KSĐT vụ án ma túy ngay từ đầu để hạn chế thấp nhất việc khởi tố vụ án, khởi tố bị can sau đó phải đình chỉ điều tra và tạm đình chỉ điều tra.

2.2.4. Kiểm sát điều tra trong quyết định việc truy tố bị can

Thực tế hiện nay trên địa bàn tỉnh Quảng Nam xảy ra chủ yếu là các vụ án tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép các chất ma túy cho nên đều thuộc tội phạm nghiêm trọng trở lên. Sau khi CQĐT kết thúc điều tra vụ án chuyển hồ sơ cho VKS thì thời hạn KSĐT là 30 ngày và tối đa là 45 ngày (kể cả gia hạn thời hạn). Do đặc thù của các vụ án ma túy là phức tạp, nhiều bị can thường hay phản cung hoặc không nhận tội. Vì vậy với thời hạn ngắn như vậy thì các KSV ở hai cấp đã khẩn trương nghiên cứu lại toàn bộ hồ sơ vụ án, đánh giá các chứng cứ để có thể hình dung toàn bộ vụ án một cách tổng thể, nếu có đủ cơ sở thì lập cáo trạng truy tố bị can ra Tòa án để xét xử, nếu chứng cứ thu thập chưa đầy đủ mà không thể tự bổ sung được thì ra quyết định trả hồ sơ cho CQĐT để điều tra bổ sung. Thực tiễn những vụ án lớn, khi vụ án chuẩn bị kết thúc điều tra thì KSV đã chủ động phối hợp với ĐTV sắp xếp một cách khoa học theo đường dây, theo nhóm tội, theo thứ tự hành vi phạm tội từ bán đến mua, đây là cơ sở để ĐTV lập bản kết luận điều tra và KSV nghiên cứu thuận tiện để lập bản cáo trạng.

Trước khi viết cáo trạng thì KSV hai cấp đã tiến hành trích lục hồ sơ KSĐT, lập đề cương để đảm bảo cho bản cáo trạng logic về hình thức, chặt chẽ về nội dung. Đối với vụ án có nhiều hành vi phạm tội thì phần lớn các KSV trình bày các hành vi phạm tội theo thứ tự thời gian, nêu đầy đủ về thời gian, địa điểm xảy ra phạm tội, những chứng cứ xác nhận tội trạng của bị can, số lượng, trọng lượng ma túy bị can thực hiện và viện dẫn theo bút lục hồ sơ vụ án. Phần kết luận đã nêu tổng hợp hành vi phạm tội của vụ án, tính chất, mức độ hậu quả của vụ án và kết luận hành vi phạm tội của từng bị can. Sắp xếp thứ tự vai trò của các bị can theo tính chất nguy hiểm cho xã hội và phần quyết định truy tố đã nêu rõ đối với từng bị can phạm vào tội danh nào, quy định tại điểm, khoản, điều nào của BLHS. Đối với các vụ án có những bị can đã được tạm

đình chỉ để truy nã, các đối tượng bị xử lý hành chính, bỏ trốn hoặc có liên quan nhưng chưa có chứng cứ kết luận hành vi của họ thì đều được đề cập tới với lý do và căn cứ phù hợp. Vì vậy việc truy tố các bị can phạm tội về ma túy của các Cơ quan VKSND tỉnh Quảng Nam hầu hết đảm bảo về hình thức và nội dung của bản cáo trạng theo quy định tại điều 167 BLTTHS. Từ năm 2011 đến 2015, VKS hai cấp đã lập cáo trạng truy tố 308 vụ trên tổng số 312 vụ đã khởi tố, chiếm tỷ lệ 98,71%, trả hồ sơ điều tra bổ sung cho CQĐT là 04 vụ, chiếm tỷ lệ 1,28%, còn lại các vụ án đều được đưa ra xét xử nghiêm minh đúng người, đúng tội, không có trường hợp nào Tòa án tuyên không phạm tội về ma túy.

2.3. Đánh giá kết quả hoạt động kiểm sát điều tra vụ án ma túy của các cơ quan VKSND tỉnh Quảng Nam

- Do nhận thức, đánh giá đúng vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của hoạt động KSĐT các vụ án ma túy, nắm vững chức năng, nhiệm vụ của ngành theo quy định của pháp luật, nên VKSND hai cấp ở tỉnh Quảng Nam đã chú trọng quan tâm đến khâu công tác này, thường xuyên tập trung chỉ đạo thực hiện tốt công tác chuyên môn. Vì vậy, hoạt động KSĐT các vụ án ma túy của ngành Kiểm sát Quảng Nam trong những năm qua có nhiều tiến bộ rõ rệt, đạt được những kết quả đáng ghi nhận, góp phần quan trọng vào công tác điều tra, xử lý tội phạm hình sự nói chung, tội phạm ma túy nói riêng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

- Hoạt động KSĐT các vụ án ma túy của VKSND hai cấp đã được tiến hành đối với tất cả các vụ án tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy là chủ yếu và xuyên suốt, đảm bảo cho việc điều tra tội phạm tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy thời gian qua được kịp thời, có hiệu quả. KSV đã nêu cao tinh thần trách nhiệm, đánh giá đúng, phán đoán, định hướng tốt công tác điều tra khám phá làm rõ vụ án, kịp thời đề ra yêu cầu điều tra có nội dung cụ thể, rõ ràng, có căn cứ. Đồng thời KSV đã nắm chắc hồ sơ, chứng cứ, nghiên cứu và nắm vững các quy định của pháp luật, làm cơ sở để ra được quyết định truy tố đúng người, đúng tội, đúng pháp luật tránh được oan, sai, bỏ lọt tội phạm.

- Trong giai đoạn điều tra các vụ án ma túy, những quyết định tố tụng, các yêu cầu điều tra, định hướng điều tra và những kiến nghị khắc phục những thiếu sót trong quá trình điều tra hoặc của các Cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng

Nam do VKSND hai cấp ban hành về cơ bản đều đảm bảo chính xác, kịp thời và có căn cứ, đúng pháp luật, góp phần đảm bảo cho công tác điều tra xử lý tội phạm ma túy và quản lý Nhà nước về các hành vi vi phạm ma túy đi vào nề nếp, đúng pháp luật.

- Hoạt động KSĐT vụ án ma túy của các cơ quan VKSND tỉnh Quảng Nam đều được tiến hành theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và đúng pháp luật. Lãnh đạo Viện và KSV hai cấp luôn tuân thủ theo đúng Quy chế Công tác kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc điều tra các vụ án hình sự do VKSND Tối cao ban hành. Đã phối hợp chặt chẽ với các CQĐT và các ngành khác ra các quyết định truy tố để Tòa án làm căn cứ đưa vụ án ra xét xử nhiều phiên toà thực hiện theo tinh thần cải cách tư pháp, nhiều phiên toà xử lưu động, xử theo án trọng điểm đạt kết quả tốt, phục vụ kịp thời nhiệm vụ chính trị địa phương của các đơn vị.

2.4. Những hạn chế bất cập và nguyên nhân trong KSĐT đối với các vụ án ma túy

2.4.1. Những hạn chế, bất cập

Cùng với những kết quả đạt được, hoạt động KSĐT các vụ án ma túy của các cơ quan VKSND tỉnh Quảng Nam còn có những hạn chế sau đây:

- Hoạt động KSĐT vụ án ma túy mà đặc biệt chủ yếu là các vụ tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy của VKSND hai cấp ở tỉnh Quảng Nam chưa có sự thống nhất đầy đủ về việc áp dụng pháp luật hình sự, các văn bản dưới luật (nghị quyết, thông tư...) trong quá trình điều tra, nhất là trong nhận thức về trọng lượng, hàm lượng chất ma túy để xác định khung hình phạt, tính chất, mức độ của vụ án.

- Khi tiến hành hoạt động kiểm sát việc giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, kiểm sát khởi tố vụ án, còn bộc lộ những hạn chế như chưa kịp thời và đầy đủ, còn mang tính hành chính, thiếu chủ động, tích cực và hiệu quả chưa cao. Do bị áp lực chịu trách nhiệm chính trong việc đề xảy ra oan sai nên KSV khi tiến hành đề xuất đề phê chuẩn Quyết định khởi tố bị can của CQĐT, đôi khi thận trọng đến mức quá máy móc, gây ảnh hưởng đến tiến độ điều tra và mối quan hệ giữa hai ngành.

- Quá trình kiểm sát việc áp dụng, thay thế hoặc hủy bỏ các biện pháp ngăn chặn các vụ án ma túy, VKS còn thực hiện thiếu tính chủ động, không kịp thời và chính xác. Điều này dẫn đến việc áp dụng, thay thế hoặc hủy bỏ biện pháp ngăn chặn còn bộc lộ những thiếu sót ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng, tiến độ giải quyết vụ

án như: Để bị can trốn hoặc tiếp tục phạm tội gây khó khăn cho công tác điều tra, xử lý loại tội phạm này, thủ tục hồ sơ áp dụng biện pháp ngăn chặn thiếu căn cứ và chưa chặt chẽ, đầy đủ.

- Việc ban hành những kiến nghị và yêu cầu của VKSND hai cấp đối với CQĐT để khắc phục những thiếu sót, vi phạm pháp luật trong quá trình điều tra các vụ án ma túy còn hạn chế. Đôi khi vẫn còn sự nể nang, chưa kiên quyết, dẫn đến hoạt động thu thập chứng cứ, sử dụng, đánh giá chứng cứ để chứng minh tội phạm của CQĐT chưa được đầy đủ và chặt chẽ, còn để xảy ra những vi phạm về trình tự, thủ tục tố tụng, gây khó khăn cho công tác giải quyết án. Đây là một trong những nguyên nhân dẫn đến còn có trường hợp điều tra bổ sung trong vụ án tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy trong thời gian qua.

- Việc chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến KSĐT các vụ án hình sự nói chung, các vụ án ma túy nói riêng còn có những thiếu sót có liên quan đến thực hiện trình tự, thủ tục tiến hành, quyền, nghĩa vụ của KSV, trách nhiệm của CQĐT, ĐTV, trong việc thực hiện các yêu cầu, kiến nghị của VKSND. Chưa thực hiện tốt việc lập hồ sơ kiểm sát án hình sự theo đúng Quyết định số 07 ngày 02/01/2008 của Viện trưởng VKSND Tối cao. Việc trích hồ sơ chưa phản ánh đúng và đầy đủ diễn biến lời khai của bị can, bị cáo, nhân chứng... một số hồ sơ kiểm sát chưa thể hiện và phản ánh rõ hoạt động KSĐT của KSV trong quá trình điều tra vụ án hình sự và các ý kiến chỉ đạo của các cấp lãnh đạo khi giải quyết án.

2.4.2. Nguyên nhân

Qua thực tiễn hoạt động KSĐT vụ án ma túy của các Cơ quan VKSND tỉnh Quảng Nam chúng tôi thấy nguyên nhân của những hạn chế, thiếu sót cụ thể như sau:

- Hệ thống pháp luật vẫn còn nhiều tồn tại, chưa đáp ứng được yêu cầu đời sống xã hội, chậm sửa đổi, bổ sung, không đồng bộ và chồng chéo. Khi sửa đổi, bổ sung lại không đúng hướng dẫn cụ thể, các quy định của Pháp luật chưa cụ thể, rõ ràng nên dẫn đến nhận thức, vận dụng mỗi nơi, mỗi ngành khác nhau và không thống nhất. Hệ thống pháp luật nói chung và pháp luật hình sự, pháp luật tố tụng hình sự nói riêng còn thiếu và còn nhiều kẽ hở nên ảnh hưởng đến chất lượng KSĐT các vụ án hình sự, dẫn đến bỏ lọt tội phạm và làm oan người vô tội. Ngoài ra, còn nhiều vướng mắc, bất cập trong việc thực hiện các Nghị quyết, Thông tư hướng dẫn về tội phạm ma túy và các

văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của liên ngành tổ tụng... cụ thể như vào ngày 17/9/2014 Tòa án nhân dân tối cao ban hành công văn số 234 hướng dẫn Tòa án cấp dưới triển khai thực hiện Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP về việc bắt buộc phải giám định hàm lượng của các chất ma túy trong các chất thu giữ nghi là chất ma túy, để lấy đó làm căn cứ kết tội các bị cáo. Theo hướng dẫn tại Thông tư 17 cũng thấy bộc lộ nhiều vấn đề vướng mắc cần phải có hướng dẫn cụ thể hơn để việc áp dụng pháp luật được thống nhất, đặc biệt đối với các vụ án ma túy mang tính truy xét không thu được vật chứng của vụ án. Chính vì vậy, các Cơ quan tổ tụng Trung ương đã ban hành Thông tư số 08/2015/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 14/11/2015 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30/12/2015, sửa đổi, bổ sung một số điểm của Thông tư liên tịch số 17. Tuy nhiên, hiện nay vẫn còn chưa thống nhất trong nhận thức và áp dụng Thông tư này vào thực tiễn.

- Về trình độ lý luận chính trị và năng lực chuyên môn nghiệp vụ của một cán bộ, KSV làm công tác KSĐT trong những năm gần đây đã được nâng cao đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay. Tuy nhiên, một bộ phận nhỏ cán bộ, KSV được phân công nhiệm vụ KSĐT còn chưa thực sự quán triệt đầy đủ, sâu sắc Nghị quyết 08, 49/BCT của Bộ Chính trị, cũng như Chỉ thị công tác hàng năm của Viện trưởng VKSND Tối cao, chưa nhận thức đúng vị trí, vai trò, chức năng của VKSND trong công tác KSĐT các vụ án hình sự nói chung, các vụ án ma túy nói riêng mà BLTTHS, Luật tổ chức VKSND đã quy định. Ở một vài vụ án, một số KSV còn thiếu tinh thần trách nhiệm, không giám sát chặt chẽ hoạt động của CQĐT dẫn đến phải trả hồ sơ để điều tra bổ sung ...

- Đội ngũ cán bộ, KSV của các Cơ quan VKS tỉnh Quảng Nam vừa thiếu số lượng, một bộ phận đội ngũ có sự chênh lệch về chuyên môn nghiệp vụ. Một số cán bộ, KSV do không chịu học tập nâng cao năng lực nghiệp vụ, nên chưa nắm vững quy định của BLTTHS, BLHS và các văn bản hướng dẫn nên việc vận dụng pháp luật giải quyết vụ án, thao tác nghiệp vụ còn lúng túng, phương pháp đánh giá chứng cứ, quy kết tội danh, đề đề xuất lãnh đạo đường lối xử lý phê chuẩn các quyết định của CQĐT, quyết định truy tố và đường lối xét xử cũng như việc tham mưu đề xuất lãnh đạo kiến nghị những thiếu sót, vi phạm của CQĐT và khắc phục nguyên nhân nảy sinh tội phạm. Vì vậy, chất lượng hoạt động KSĐT một số vụ án ma túy chưa cao, chưa nghiên

cứu tổng hợp khách quan tất cả các tình tiết buộc tội, tình tiết gỡ tội mà chỉ thỏa mãn với bản kết luận điều tra. Còn biểu hiện hữu khuynh, khi phát hiện có những sai phạm, vi phạm của CQĐT và một số cơ quan khác được giao thẩm quyền hoạt động điều tra đã không báo cáo lãnh đạo kiến nghị khắc phục kịp thời.

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và việc phân công, bố trí cán bộ vẫn còn bộc lộ hạn chế, thiếu sót mà nguyên nhân là do lãnh đạo quá nhiều việc, nhất là công việc quản lý hành chính, hội họp...chiếm nhiều thời gian cho nên thời gian dành cho việc nghiên cứu, công tác nghiệp vụ không được nhiều. Sự phân định giữa chức năng quản lý hành chính và chức năng pháp lý, chỉ đạo chuyên môn nghiệp vụ chưa có những ranh giới rõ ràng. Công tác chỉ đạo phối hợp, trao đổi từng bộ phận nghiệp vụ và giữa các VKS cấp huyện có lúc, có nơi còn chưa thật sự đồng bộ. Việc phân công cán bộ, KSV trong các khâu hình sự nhất là đối với kiểm sát án ma túy, chưa đảm bảo tính thống nhất và có sự phối kết hợp chặt chẽ, không mang tính chuyên sâu mà thường xuyên thay đổi việc phân công nhiệm vụ hoặc kiêm nhiệm, không mang tính ổn định nên chưa phát huy hết năng lực, sở trường của từng người. Công tác kiểm tra đối với cán bộ, KSV ở bộ phận kiểm sát án ma túy chưa được thường xuyên nên việc phát hiện, uốn nắn những sai sót chưa kịp thời hoặc còn mang tính hình thức. Bên cạnh đó công tác tổng kết, rút kinh nghiệm trong giải quyết án ma túy giữa VKS cấp tỉnh và các VKS cấp huyện có làm nhưng hiệu quả chưa cao. Công tác thỉnh thị và trả lời thỉnh thị còn kéo dài, gây khó khăn trong quá trình giải quyết án hình sự nói chung và án ma túy nói riêng, ảnh hưởng đến chất lượng KSĐT.

- Mối quan hệ phối hợp giữa các CQĐT mà chủ yếu là Cơ quan cảnh sát điều tra về ma túy và VKS hai cấp ở Quảng Nam trong hoạt động điều tra tội phạm ma túy đôi khi còn chưa thường xuyên, thiếu chặt chẽ. Chưa có quy định cụ thể chuyên sâu về mối quan hệ phối hợp trong KSĐT đối với loại tội phạm này từ khâu tiếp nhận thông tin, khởi tố, áp dụng biện pháp ngăn chặn và các biện pháp điều tra khác đến khâu kết thúc điều tra. BLTTHS và Luật tổ chức VKSND là những cơ sở pháp lý quan trọng đối với hoạt động KSĐT các vụ án ma túy. Tuy nhiên nhiều chế định thể hiện quyền hạn và nhiệm vụ của VKSND trong tố tụng hình sự còn chung chung, quyền hạn của KSV như thế nào và đến đâu chưa được cụ thể dẫn đến khó vận dụng thực hiện trên thực tế.

Quan hệ phối hợp giữa CQĐT và VKSND trong hoạt động điều tra tội phạm

hình sự rất quan trọng và phức tạp. Để đáp ứng được những đòi hỏi đó ngày 07/9/2005 Liên ngành VKSNDTC - Bộ Công an - Bộ Quốc phòng đã ban hành Thông tư liên tịch số 05/2005/TTLT-VKSNDTC-BCA-BQP về quy chế phối hợp giữa CQĐT và VKS trong việc thực hiện một số quy định của BLTTHS năm 2003. Việc ban hành thông tư liên tịch trên đã tạo điều kiện rất thuận lợi cho VKSND khi thực hiện hoạt động KSĐT các vụ án hình sự nói chung, các vụ án ma túy nói riêng. Tuy nhiên, các quy định trong Thông tư Liên tịch vẫn còn có một số điểm chưa đầy đủ và cụ thể nên cũng hạn chế không nhỏ đến chất lượng, hiệu quả công tác kiểm sát.

- Cơ sở vật chất, trang thiết bị và phương tiện làm việc của cán bộ, KSV ngành kiểm sát tỉnh Quảng Nam còn thiếu. Chế độ, chính sách tiền lương cùng đãi ngộ đối với cán bộ, KSV còn quá thấp, chưa tương xứng với trách nhiệm và công sức bỏ ra. Một số KSV bị mặt trái của kinh tế thị trường tác động nên không toàn tâm, toàn ý vào công việc mà chỉ lo cải thiện đời sống, do đó tạo nên sức ỳ và ảnh hưởng đến chất lượng công việc.

Kết luận Chương 2

Tỉnh Quảng Nam là trung tâm kinh tế - chính trị - văn hóa của miền Trung, là đầu mối quan trọng trong giao lưu quốc tế. Chính vì vậy, đây là nơi tội phạm gia tăng hoạt động, nhất là tội phạm về mua bán trái phép chất ma túy ngày càng tăng về số lượng và quy mô. Mặc dù với số lượng án tương đối lớn và tính chất phức tạp nhưng trong những năm qua công tác KSĐT vụ án ma túy của các Cơ quan VKSND tỉnh Quảng Nam có nhiều chuyển biến tích cực, góp phần giữ vững an ninh, chính trị, trật tự tại địa phương. Tuy nhiên, chất lượng KSĐT vẫn còn nhiều hạn chế, thiếu sót, chưa đáp ứng với yêu cầu đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy trong tình hình mới hiện nay. Trong chương 2, trên cơ sở khảo sát, nghiên cứu thực tiễn, luận văn đã nêu rõ tình hình tội phạm ma túy trên địa bàn tỉnh Quảng Nam, cơ cấu tổ chức hoạt động, đội ngũ cán bộ, KSV và đánh giá thực trạng công tác KSĐT vụ án ma túy của các Cơ quan VKSND tỉnh Quảng Nam từ năm 2011 đến năm 2015, đồng thời luận văn cũng chỉ ra những hạn chế, thiếu sót và những nguyên nhân của nó trong công tác này. Từ đó, sẽ đưa ra các dự báo và đề xuất một số giải pháp góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác KSĐT vụ án ma túy của các Cơ quan VKSND tỉnh Quảng Nam trong thời gian tới.

CHƯƠNG 3

CÁC BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM KIỂM SÁT ĐIỀU TRA VỤ ÁN HÌNH SỰ CÁC TỘI PHẠM VỀ MA TÚY

3.1. Dự báo những yếu tố tác động ảnh hưởng đến hoạt động kiểm sát điều tra vụ án ma túy của Cơ quan VKSND

3.1.1. Cơ sở dự báo

- Trong xu thế mở rộng quan hệ quốc tế, hội nhập và phát triển, Việt Nam là một trong những quốc gia có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, điều kiện về kinh tế và xã hội không ngừng được phát triển, hình ảnh đất nước và con người Việt Nam thu hút sự quan tâm ngày càng nhiều của bạn bè quốc tế, chính vì vậy, nguồn khách du lịch từ các nước vào nước ta sẽ không ngừng tăng cao.

- Quảng Nam có đường bờ biển dài 125 km, ven biển có nhiều bãi tắm đẹp, nổi tiếng, Cù Lao Chàm là cụm đảo ven bờ với hệ sinh thái phong phú được công nhận là khu dự trữ sinh quyển của thế giới, đồng thời Quảng Nam trong con đường miền Trung hành trình di sản, nối liền ba tỉnh thành phố Đà Nẵng - tỉnh Quảng Nam – tỉnh Quảng Ngãi, nơi có hai di sản văn hoá thế giới đó là phố cổ Hội An và thánh địa Mỹ Sơn. Cho nên tỉnh Quảng Nam trở thành trung tâm giao lưu buôn bán, hợp tác làm ăn, tham quan du lịch của du khách các nước Asean, Châu Á và trên thế giới cũng như du khách nội địa. Không loại trừ, đây cũng là điều kiện, là cơ hội mà bọn tội phạm mua bán trái phép chất ma túy trong nước và quốc tế có thể lợi dụng để hoạt động.

- Do áp lực của công việc làm ăn, sự ảnh hưởng mặt tiêu cực của nền kinh tế thị trường và tư tưởng muốn làm giàu bằng mọi giá, nhiều gia đình không thường xuyên quan tâm chăm lo giáo dục thế hệ trẻ, thậm chí buông lỏng sự quản lý, kiểm soát đối với con cái để cho các em dễ trở thành đối tượng mà bọn tội phạm về ma túy lôi kéo, dụ dỗ.

- Cũng như cả nước, tỉnh Quảng Nam đã và đang chịu ảnh hưởng bởi tình hình tội phạm về ma túy trên thế giới và trong khu vực ngày càng gia tăng. Tầng lớp thanh niên tìm đến các loại ma túy mới ngày một nhiều, làm cho số người nghiện ma túy không những không giảm mà càng có xu hướng gia tăng khó kiểm soát. Từ đó tạo ra nguồn cầu rất lớn về ma túy, kích thích tội phạm mua bán trái phép chất ma túy phát

triển, gây khó khăn cho công tác đấu tranh.

Trên cơ sở đó cho thấy, trong thời gian tới công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy nói chung, tội mua bán trái phép chất ma túy nói riêng tại địa bàn tỉnh Quảng Nam sẽ là nhiệm vụ vô cùng khó khăn gian khổ.

3.1.2. Nội dung dự báo

Từ những cơ sở dự báo nói trên, có thể dự báo tình hình tội phạm mua bán trái phép chất ma túy trên địa bàn tỉnh Quảng Nam trong những năm tới như sau:

Tội phạm về ma túy nói chung, tội mua bán trái phép chất ma túy nói riêng trên địa bàn tỉnh Quảng Nam sẽ có sự thay đổi về thủ đoạn hoạt động phạm tội phù hợp với tình hình chung. Chúng khai thác triệt để các thành tựu mới của khoa học kỹ thuật và công nghệ vào quá trình phạm tội, đối phó với các cơ quan bảo vệ pháp luật. Tội phạm có sự cấu kết các đối tượng trong nước với các đối tượng nước ngoài, có sự móc nối giữa bọn tội phạm ở ngoài xã hội với đối tượng tiêu cực, cán bộ Nhà nước trong các cơ sở quản lý, sản xuất, chế biến thuốc tân dược gây nghiện cũng như các hoá chất trong các cơ sở y dược, phòng thí nghiệm và các cơ sở công nghiệp hoá chất.

Trong những năm đến tội phạm mua bán trái phép chất ma túy vẫn chiếm tỷ lệ cao nhất trong nhóm các tội phạm về ma túy bị phát hiện. Về quốc tịch hầu hết vẫn là người mang quốc tịch Việt Nam, nhưng trong những năm đến không loại trừ khả năng các đối tượng là người Việt Nam định cư ở nước ngoài về nước thăm thân nhân, du lịch hoạt động phạm tội. Tỷ lệ nam giới vẫn ở mức cao hơn so với nữ phạm tội này, điều này xuất phát từ tính chất của tội phạm mua bán ma túy luôn manh động, liều lĩnh, cần thể chất cho hoạt động di chuyển liên tục. Thành phần không nghề nghiệp, số có tiền án, tiền sự phạm tội mua bán trái phép chất ma túy vẫn ở mức cao hơn các thành phần khác.

Người nghiện ma túy có chiều hướng tập trung ở tầng lớp thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên. Số người sử dụng trái phép chất ma túy tổng hợp xu hướng tăng nhanh trong thời gian tới do tác động của việc sản xuất trái phép chất ma túy tổng hợp từ các nước trong khu vực ảnh hưởng đến nước ta, trong đó có tỉnh Quảng Nam. Bên cạnh đó, xuất phát từ bản chất nhân đạo, chỉ coi người nghiện ma túy là người bệnh nên Nhà nước đã phi tội phạm hoá Tội sử dụng trái phép chất ma túy, do vậy trong thời gian tới số người nghiện ma túy lợi dụng chính sách này để tiếp tục sử dụng trái phép

chất ma túy, tỷ lệ người tái nghiện sẽ không giảm, kéo theo đó tình trạng cung cấp chất ma túy sẽ không giảm. Đó cũng là một trong những nguyên nhân làm cho tội phạm mua bán trái phép chất ma túy trên địa bàn tỉnh Quảng Nam thời gian đến sẽ không giảm.

Như vậy với cơ sở và nội dung dự báo trên về tình hình tội phạm về ma túy trong thời gian đến sẽ có tác động ảnh hưởng nhất định đến hoạt động KSĐT vụ án ma túy của các Cơ quan VKSND tỉnh Quảng Nam.

3.2. Các biện pháp bảo đảm kiểm sát điều tra vụ án hình sự các tội phạm về ma túy của các Cơ quan VKSND

3.2.1. Củng cố và đổi mới công tác tổ chức, đào tạo cán bộ để tăng cường cho hoạt động KSĐT vụ án ma túy của các Cơ quan VKSND tỉnh Quảng Nam

Hồ Chủ tịch đã nói “Cán bộ là cái gốc của mọi công việc, công việc có thành hay thất bại đều do cán bộ tốt hay kém”. Văn kiện đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng xác định đổi mới công tác tổ chức và cán bộ của ngành kiểm sát là một trong những biện pháp quan trọng để Viện Kiểm sát tập trung làm tốt chức năng công tố. Nghị quyết 08/NQ và 49/NQ của Bộ chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm của công tác tư pháp và cải cách tư pháp trong thời gian tới, cũng đã đề cập đến vấn đề này.

Nói đến công tác tổ chức cán bộ là nói đến con người, nó là nhân tố quyết định đến việc thành công hay thất bại. Để công tác THQCT và KSĐT vụ án hình sự nói chung và các vụ án ma túy nói riêng đạt hiệu quả và chất lượng cao thì việc đổi mới công tác tổ chức cán bộ là một tất yếu. Vì vậy, công tác cán bộ phải mang tính chủ động trong đổi mới cơ cấu, đảm bảo tính liên tục, kế thừa, khắc phục tình trạng thiếu hụt, chắp vá, cho nên đòi hỏi VKSND Quảng Nam phải củng cố bằng việc xây dựng quy hoạch KSV, tạo nguồn dự trữ trước mắt và lâu dài. Công việc quy hoạch KSV không thể cố định, cứng nhắc, không phải làm một lần mà phải làm nhiều lần, thường xuyên. Hàng năm phải có đánh giá, kiểm tra việc thực hiện quy hoạch; lãnh đạo phải quan tâm đến vấn đề này để kịp thời điều chỉnh, bổ sung. Sớm hoàn thiện việc xây dựng tiêu chuẩn KSV theo từng chức danh, lấy tiêu chuẩn này làm cơ sở để quản lý KSV, đào tạo bồi dưỡng KSV và thực hiện chính sách cán bộ; phải quán triệt và xem việc luân chuyển, điều động KSV là việc làm cần thiết, thường xuyên trong công tác tổ chức cán bộ. Trong 5 năm vừa qua VKS tỉnh Quảng Nam đã tổ chức cho KSV hai cấp thi tuyển chọn KSV giỏi và kết quả đã chọn được khoảng 30 KSV giỏi và trong số đó

chọn ra 2 KSV tiêu biểu của ngành. Qua đó động viên phát huy được năng lực, sở trường của KSV mà nhất là số KSV trẻ có năng lực và triển vọng. Thời gian sắp đến cần đổi mới cơ chế, kết hợp hài hoà giữa luân chuyển, điều động, đề bạt và quy hoạch đào tạo nhằm từng bước xây dựng đội ngũ KSV vừa có kiến thức, vừa có kinh nghiệm. Tuy nhiên việc luân chuyển, điều động, đề bạt phải căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ của ngành, của địa phương để củng cố, tổ chức bộ máy, nhất là cần tăng cường cán bộ có kinh nghiệm trong công tác KSĐT cho những đơn vị huyện có nhiều án ma túy xảy ra.

Bên cạnh công tác tổ chức cán bộ thì việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, KSV phải được chú trọng toàn diện cả về mặt chính trị, chuyên môn nghiệp vụ và năng lực thực tiễn. Điều này có một vị trí vô cùng quan trọng, nhất là đối với KSV chủ chốt và KSV trẻ. Để làm được điều này, VKSND Quảng Nam cần phải xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ để làm căn cứ xây dựng mục tiêu, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm và cho những năm kế tiếp. Việc xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng phải phù hợp với từng loại và mang tính toàn diện.

Từ thực tiễn cho thấy, lực lượng cán bộ, KSV làm công tác kiểm sát điều tra án ma túy hiện nay còn quá mỏng, dàn trải, kiêm nhiệm nhiều việc, trong khi số lượng án ngày một tăng lên, nhất là những địa bàn huyện có tình hình tội phạm tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy diễn biến phức tạp. Do vậy, hoạt động KSĐT các vụ án hình sự trong đó có các vụ án về ma túy sẽ bị hạn chế đi rất nhiều. Để tổ chức tốt công tác THQCT và KSĐT các vụ án ma túy thì phải tăng cường trách nhiệm của công tố trong hoạt động điều tra, gắn công tố với hoạt động điều tra các vụ án ma túy, điều đó đòi hỏi VKSND Quảng Nam phải xây dựng một đội ngũ cán bộ có chuyên môn cao ở VKSND hai cấp. Trong đó, Phòng THQCT và KSĐT án an ninh - ma túy ở VKS tỉnh phải thực sự là một bộ phận tham mưu tốt cho lãnh đạo Viện tỉnh và hướng dẫn, kiểm tra hoạt động nghiệp vụ các vụ án ma túy của VKSND cấp huyện. Phòng nghiệp vụ cần cử KSV chuyên theo dõi nắm bắt những tin báo tội phạm từ Cơ quan điều tra ma túy Công an tỉnh và tin báo của VKS huyện gửi lên, để kịp thời báo cáo lãnh đạo phân loại xử lý, ngoài ra phải có sự phân công trong lãnh đạo phòng trực tiếp theo dõi các vụ án ma túy được khởi tố trong toàn tỉnh và kịp thời phát hiện những thiếu sót, vướng mắc của VKS cấp huyện để phối hợp xử lý. Trong khi đó biên chế của Phòng thường xuyên giao động, hiện chỉ có 4 người (2 KSV trung cấp, 2 Kiểm tra

viên) cần phải tăng biên chế, bổ sung KSV trung cấp cho Phòng để đáp ứng với tính chất công việc. Đối với VKS cấp huyện thì trong bộ phận hình sự phải cử KSV có kinh nghiệm để trực tiếp THQCT và KSĐT các vụ án ma túy, không nên để họ kiêm nhiệm những công việc khác ảnh hưởng đến chất lượng giải quyết án.

Cần tăng cường tập huấn theo chuyên đề đối với loại án ma túy cho KSV, nội dung tập huấn chủ yếu là phương pháp và kinh nghiệm KSĐT, nâng cao kỹ năng trong việc giải quyết án ma túy. Bên cạnh việc nắm vững những quy định của pháp luật hình sự, tố tụng hình sự, KSV phải được trang bị kiến thức về điều tra tội phạm ma túy bằng các khóa học ngắn hạn, góp phần nâng cao năng lực trình độ kiểm sát điều tra để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ được giao. Trong giai đoạn công nghệ thông tin phát triển như hiện nay, KSV cần phải được tiếp cận, sử dụng thành thạo về tin học, ngoại ngữ, các kiến thức xã hội mới đáp ứng được với những yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Tóm lại công tác KSĐT các vụ án ma túy nói riêng và công tác kiểm sát các hoạt động tư pháp trong lĩnh vực hình sự nói chung đòi hỏi cán bộ, KSV làm công tác này phải thực sự giỏi về chuyên môn, nắm vững pháp luật, vững vàng về chính trị, trong sáng về phẩm chất đạo đức, có bản lĩnh về nghề nghiệp, chuyên sâu về nghiệp vụ, đồng thời phải có kinh nghiệm trong công tác thực tiễn.

3.2.2. Nâng cao chất lượng công tác kiểm sát điều tra vụ án ma túy của cơ quan Viện kiểm sát nhân dân

Để thực hiện tốt chức năng của mình trong đấu tranh với tội phạm ma túy, VKSND cần thực hiện tốt công tác kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra và các cơ quan khác được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra nhằm đảm bảo cho pháp luật được thi hành nghiêm chỉnh và thống nhất, không để lọt tội phạm và không làm oan người vô tội. Do vậy, các cơ quan VKSND tỉnh Quảng Nam cần phải nâng cao chất lượng KSĐT các vụ án ma túy cụ thể như sau:

- Sau khi vụ án được khởi tố, VKS phải kiểm sát chặt chẽ tính có căn cứ và hợp pháp của quyết định khởi tố vụ án đó. Kiểm sát tính có căn cứ là xem xét hành vi đó, sự kiện pháp lý đó có dấu hiệu của tội phạm hay không, nếu có thì hành vi đó cấu thành tội phạm nào do BLHS quy định, cơ sở xác định dấu hiệu của tội phạm từ nguồn tin báo tội phạm nào. Tính hợp pháp của các quyết định khởi tố vụ án hình sự được thể

hiện ở thẩm quyền của Cơ quan và người ra quyết định khởi tố có đúng quy định của BLTTHS hay không, Tội phạm đã khởi tố có đủ yếu tố cấu thành tội phạm không. Người phạm tội có đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và vấn đề thời hiệu truy cứu trách nhiệm hình sự.

- Khi kiểm sát và giải quyết các tranh chấp về thẩm quyền điều tra thì thực tế vẫn còn tình trạng nhiều vụ án CQĐT cấp huyện phát hiện, ngay từ đầu đã xác định vụ án thuộc thẩm quyền điều tra xử lý của CQĐT cấp trên nhưng sau khi tiến hành các bước điều tra ban đầu CQĐT không đề nghị VKS cùng cấp ra quyết định chuyển vụ án ngay (VKS cũng không quan tâm đôn đốc) dẫn đến việc tranh chấp thẩm quyền hoặc khi hồ sơ chuyển đến CQĐT có thẩm quyền thì thời hạn không còn nhiều, các dấu vết nóng của tội phạm không được tập trung khai thác để củng cố chứng cứ mở rộng án... Vì vậy đây là nội dung cần quan tâm ngay từ khi kiểm sát khởi tố vụ án, nếu xác định vụ án không thuộc thẩm quyền của cấp mình thì kịp thời yêu cầu CQĐT tiến hành các thủ tục để chuyển vụ án hoặc những vụ án có tranh chấp về thẩm quyền điều tra thì báo cáo kịp thời lên VKS cấp trên để giải quyết, đặc biệt chú ý những vụ ma túy mà đơn vị Hải quan, Bộ đội biên phòng phát hiện ban đầu thì phải tăng cường hỗ trợ, yêu cầu cho cán bộ điều tra làm thủ tục theo tố tụng để chuyển vụ án vì các đơn vị này ít khi phát hiện và chưa biết nhiều về thủ tục tố tụng. Khi tiến hành kiểm sát các vụ án ma túy, VKS phải là cơ quan bảo đảm quyền khiếu nại của những người tham gia tố tụng về những việc làm trái pháp luật trong hoạt động tố tụng hình sự của cơ quan và người tiến hành tố tụng, nhất là đảm bảo quyền được biết lý do và quyền bào chữa của người bị tạm giữ. Việc cấp giấy chứng nhận cho Luật sư bào chữa phải được chú ý ngay từ đầu và phải được kiểm sát chặt chẽ, nhất là việc cho Luật sư tiếp xúc với đối tượng vì đặc điểm các vụ án ma túy mang tính nhạy cảm và phải đảm bảo yếu tố bí mật, tránh các đối tượng thông cung hoặc tẩu tán tang vật, tài sản.

- Quá trình kiểm sát hoạt động điều tra cụ thể vụ án ma túy, KSV cần khắc phục ngay tình trạng thụ động ngồi chờ hồ sơ vụ án, chỉ KSĐT trên hồ sơ vụ án khi CQĐT kết thúc hồ sơ chuyển sang mà không bám sát vào quá trình điều tra, né tránh việc tác động tích cực vào hoạt động điều tra; cần làm tốt công tác kiểm sát điều tra từ đầu, tích cực bám sát vào quá trình điều tra và theo dõi tiến độ thông qua các kiểm sát việc việc bắt, việc hỏi cung bị can, ghi lời khai người làm chứng. Kịp thời nghiên cứu các tài

liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án để tác động với CQĐT định hướng điều tra và giải quyết các tình huống xảy ra theo quy định của pháp luật, hạn chế được tình trạng trả hồ sơ điều tra bổ sung; nội dung của công tác KSĐT bao gồm hai vấn đề: Phát hiện tội phạm, làm rõ người phạm tội và các tình tiết khác để giải quyết đúng đắn vụ án thông qua việc thực hiện các biện pháp thuộc nội dung quyền công tố; phát hiện vi phạm pháp luật của CQĐT và dùng các quyền năng pháp lý luật định để yêu cầu khắc phục; phương pháp KSĐT có hai cách thường xuyên phải đi liền với nhau, một là nghiên cứu tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án do CQĐT thu thập để phát hiện đánh giá các hành vi phạm tội của người phạm tội và phát hiện đúng, sai của CQĐT; hai là trực tiếp tham gia một số hoạt động tố tụng điều tra chủ yếu của CQĐT như hỏi cung bị can và trực tiếp tiến hành một số hoạt động nghiệp vụ để thu nhập tài liệu chứng cứ, để kiểm tra độ tin cậy của các tài liệu, chứng cứ do CQĐT đã thu thập và phát hiện kịp thời những vi phạm pháp luật trong quá trình điều tra. Ngoài ra VKSND cấp dưới cần tranh thủ ý kiến và sự giúp đỡ của VKSND cấp trên đối với những vụ án rất nghiêm trọng và phức tạp thuộc thẩm quyền cấp mình giải quyết theo chế độ thẩm thị án để kịp thời tháo gỡ vướng mắc, nhanh chóng kết thúc vụ án.

- Trong hoạt động KSĐT cũng cần phải kiểm tra việc chấp hành các thủ tục tố tụng trong giai đoạn điều tra để xem xét ra các quyết định và thực hiện các quyết định khởi tố, tạm giữ, tạm giam, trả tự do, khám xét, thu giữ vật chứng, trưng cầu giám định có được thực hiện đúng các quy định của BLTTHS hay không. Cần chú ý xem xét nghiên cứu các đơn, thư khiếu nại của bị can và những người tham gia tố tụng cũng như những tin tức được đăng trên các phương tiện thông tin đại chúng có liên quan đến vụ án. Một thực tế hiện nay có những vụ án ma túy không phải trường hợp bắt quả tang hay khẩn cấp, CQĐT thường hay câu lưu đối tượng tại trụ sở mà không có lệnh tạm giữ để thu thập chứng cứ khởi tố, bắt tạm giam, nếu đối tượng bị nguy hiểm đến tính mạng sẽ gây hậu quả rất lớn... Vì vậy trong quá trình KSĐT, nếu phát hiện các thiếu sót vi phạm của việc áp dụng các biện pháp điều tra, các biện pháp ngăn chặn thì VKS hai cấp phải kiến nghị CQĐT để khắc phục, sửa chữa vi phạm chẳng hạn như những trường hợp để quá hạn tạm giữ, tạm giam hoặc giam, giữ người trái pháp luật của CQĐT như nêu trên. VKSND hai cấp cần tăng cường kiểm sát để nắm được tình hình diễn biến ở nơi giam, giữ không có lệnh hoặc vi phạm trong việc giam giữ dẫn đến

tình trạng các bị can thông cung để yêu cầu xử lý, khắc phục. Khi ra quyết định thuộc quyền năng pháp lý của mình, VKSND các cấp phải đảm bảo tính có căn cứ và tính hợp pháp, nhằm góp phần hạn chế đến mức thấp nhất những sai phạm có thể xảy ra.

- Một vấn đề cần phải chú trọng để nâng cao chất lượng KSĐT đó là việc đánh giá chứng cứ. Hiện nay chủ yếu những vụ án mua bán trái phép chất ma túy bị phát hiện do bắt quả tang, có vật chứng rõ ràng nên việc đánh giá chứng cứ, tội danh có phần dễ dàng hơn, điều này cho thấy công tác điều tra khám phá các đường dây ma túy hoặc mở rộng vụ án gặp nhiều khó khăn mà một phần nguyên nhân là do không thể có đầy đủ chứng cứ buộc tội. Việc thu thập, đánh giá chứng cứ bao giờ cũng khó khăn phức tạp trong các loại án truy xét ma túy, chứng cứ chủ yếu là lời khai, không thu được vật chứng, hoạt động của bọn tội phạm rất bí mật, tinh vi, xảo quyệt và ngoan cố. Vì vậy khi có các lời khai cụ thể và khách quan của các bị can khác, cùng các chứng cứ gián tiếp khác như mối quan hệ qua list điện thoại, thời gian các cuộc gọi, sơ đồ nơi cất giấu, các tờ giấy ký hiệu việc thanh toán, nhận dạng qua ảnh... thì KSV phải bằng kinh nghiệm của mình phối hợp với ĐTV sử dụng làm căn cứ đấu tranh với đối tượng hoặc trực tiếp thực hiện các biện pháp điều tra, tìm ra những mâu thuẫn, bất hợp lý để phủ định lời khai nại của đối tượng, sau đó đánh giá chứng cứ một cách khách quan, toàn diện để có đủ căn cứ buộc tội.

- Trong quá trình thực hiện công tác KSĐT các vụ án ma túy tại Quảng Nam, VKS hai cấp rất chú trọng đến việc phát hiện những vi phạm của các cơ quan tiến hành tố tụng. Tuy nhiên trong thời gian qua, những sai sót này không lớn, mặt khác giữa KSV và ĐTV đã phối hợp giải quyết những vướng mắc trong giai đoạn điều tra, do đó VKS ít có kiến nghị khắc phục các vi phạm trong hoạt động tố tụng. Bên cạnh đó VKS hai cấp phải xác định công tác kiểm sát không chỉ có mục đích duy nhất là đấu tranh với tội phạm, mà còn có nhiệm vụ thông qua công tác KSĐT phát hiện các nguyên nhân và điều kiện phát sinh tội phạm ma túy và tệ nạn xã hội, vì vậy VKS hai cấp cần đẩy mạnh việc nghiên cứu để có những báo cáo chuyên đề, tham luận đưa ra những giải pháp, kiến nghị về những nguyên nhân phát sinh tội phạm, tệ nạn về ma túy và những biện pháp đấu tranh phòng ngừa, đặc biệt là tình hình tệ nạn mua bán và sử dụng ma túy tổng hợp trong tầng lớp thanh thiếu niên hiện nay, qua đó lãnh đạo Viện hai cấp tham gia ban chỉ đạo phòng chống tệ nạn xã hội sẽ có ý kiến tham mưu cho

cấp ủy địa phương các biện pháp để hạn chế, từng bước đẩy lùi tội phạm và tệ nạn này

3.2.3. Hoàn thiện các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động kiểm sát điều tra các vụ án ma túy

Những tiến bộ trong xây dựng hệ thống pháp luật hình sự của nhà nước ta trong nhiều năm qua đã giúp cho hệ thống cơ quan pháp luật không ngừng lớn mạnh và công tác xử lý tội phạm hiệu quả hơn. Tuy nhiên những biến động về kinh tế, xã hội cộng với xu hướng toàn cầu hóa cho thấy hệ thống pháp luật về phòng chống ma túy cần thiết được bổ sung những mảng còn thiếu và sửa đổi cho phù hợp, nhất là phải hoàn thiện các văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động KSĐT các vụ án ma túy của VKSND.

- Bộ Luật tố tụng hình sự đã quy định VKS có trách nhiệm phê chuẩn các quyết định có căn cứ pháp luật, hủy bỏ các quyết định trái pháp luật của CQĐT... thể hiện vai trò vô cùng quan trọng của VKS trong hoạt động THQCT và KSĐT các vụ án hình sự nói chung và các vụ án ma túy nói riêng. Tuy nhiên các quy định trong bộ luật và các văn bản pháp luật khác về thẩm quyền ký các lệnh, quyết định tố tụng của CQĐT và thẩm quyền ký phê chuẩn các lệnh, quyết định của VKS không có sự bình đẳng, ngang cấp (giữa Viện trưởng, Phó Viện trưởng VKSND với Thủ trưởng, Phó thủ trưởng CQĐT...). Trách nhiệm và quyền hạn của ĐTV và KSV trong hoạt động tố tụng cũng chưa có sự tương xứng, chưa phù hợp. Những điều bất hợp lý này đã phần nào ảnh hưởng đến hiệu quả quan hệ phối hợp giữa hai cơ quan cũng như hạn chế khả năng KSĐT của VKSND. Để khắc phục những bất hợp lý này, BLTTHS năm 2015 đã sửa đổi theo hướng phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn quản lý hành chính của những người có chức vụ trong các cơ quan tư pháp trong hoạt động tố tụng. Tăng quyền hạn và trách nhiệm cho ĐTV và KSV được quy định tại các Điều 36, 37, 41, 42 BLTTHS 2015, tạo cơ sở pháp lý để họ chủ động trong hoạt động tố tụng, nâng cao tính độc lập và tính chịu trách nhiệm, đáp ứng với yêu cầu cải cách tư pháp hiện nay. Thực tiễn hiện nay, khi tiến hành tố tụng, việc thu giữ chất ma túy được niêm phong theo đúng quy định, nhiều người tham gia khám xét ký niêm phong khi thu giữ. Nhưng khi mở niêm phong để giám định thì không có mặt đầy đủ các thành viên đã ký niêm phong mà chủ yếu là ĐTV và cán bộ Cơ quan giám định. Vậy liệu có đảm bảo khách quan hay không? Do đó, đây là vấn đề hết sức nhạy cảm, liên quan đến hoạt động điều

tra vụ án và sinh mệnh chính trị con người. Vì vậy cần có quy định trong BLTTHS về thành phần tham gia giám sát hoạt động trên, trong đó sự có mặt của VKS là cần thiết, đảm bảo cho VKS thực hiện có hiệu quả chức năng KSĐT các vụ án ma túy, hạn chế được việc bỏ lọt tội phạm cũng như làm oan người vô tội.

- Hiện nay các văn bản pháp luật hướng dẫn xử lý tội phạm về ma túy từng bước được bổ sung thay thế. Từ khi Thông tư liên tịch số 17/2007/TTLT của Bộ công an- VKS Tối cao- Tòa án Tối cao- Bộ tư pháp được ban hành ngày 24/12/2007 (Thông tư 17), đây là văn bản hướng dẫn tương đối đầy đủ, cụ thể, phù hợp với diễn biến của tình hình tội phạm về ma túy. Thông tư 17 đã giúp cho các Cơ quan tiến hành tố tụng nắm vững những quy định trong việc xử lý thông tin tội phạm đến điều tra, truy tố xét xử các loại tội phạm ma túy. Tuy nhiên quá trình vận dụng vẫn còn một số vướng mắc và chưa có sự thống nhất cao, làm hạn chế hoạt động KSĐT của KSV như:

+ Thông tư chỉ hướng dẫn đối với chất không phải là chất ma túy hoặc không phải là tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy, nhưng lại không hướng dẫn đối với trường hợp chất được giám định là chất ma túy nhưng chưa được nêu trong danh mục các chất ma túy, tiền chất và các chất hóa học tham gia vào quá trình chế tạo các chất ma túy theo Nghị định số 67/2001/NĐ-CP ngày 01/10/2001 của Chính phủ và Nghị định 163/2007 ngày 12/11/2007 sửa đổi bổ sung Nghị định 67.

+ Đối với việc hướng dẫn tình tiết “Phạm tội nhiều lần”, quy định tại khoản 2 các điều 193, 194, 195, 196, 197, 198, 200, 201 của BLHS năm 1999 và theo hướng dẫn tại Thông tư thì được hiểu là có từ hai lần phạm tội trở lên mà mỗi lần phạm tội có đủ yếu tố cấu thành tội phạm quy định tại khoản 1 điều luật tương ứng. Tuy nhiên, qua thực tế xét xử của VKS cấp huyện đối với tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điều 194 BLHS, việc áp dụng tình tiết này gặp khó khăn trong trường hợp người phạm tội đã khai nhận mua bán nhiều lần cho nhiều đối tượng nghiện, nhưng qua điều tra không xác định được đối tượng nghiện nên không thể áp dụng tình tiết “*phạm tội nhiều lần*” được mà chỉ có thể truy tố theo khoản 1 điều 194 BLHS. Ngoài ra Thông tư còn chưa hướng dẫn cụ thể việc giám định hàm lượng moocphin trong sỏi thuốc phiện, dung dịch ma túy ở thể lỏng, chất gây nghiện ở dạng viên...

Thực chất, hướng dẫn tại Thông tư 17 cũng bộc lộ nhiều vấn đề vướng mắc cần phải có hướng dẫn cụ thể hơn để việc áp dụng pháp luật được thống nhất, đặc biệt đối

với các vụ án ma túy mang tính truy xét không thu được vật chứng của vụ án. Chính vì vậy, các Cơ quan tố tụng Trung ương đã nghiên cứu và ban hành Thông tư số 08/2015/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 14/11/2015 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30/12/2015, sửa đổi, bổ sung một số điểm của Thông tư liên tịch số 17 (Thông tư 08). Tuy nhiên, cũng còn nhiều cách hiểu khác nhau dẫn đến việc áp dụng hướng dẫn của Thông tư 08 chưa thống nhất. Trong bản danh mục chất ma túy ban hành kèm theo Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ thì chất ma túy bao gồm nhiều loại chất gây nghiện, chất hướng thần khác nhau; mỗi loại có cấu tạo, thành phần, mức độ nguy hiểm khác nhau, từ đó các biện pháp quản lý, kiểm soát và xử lý đối với người vi phạm cũng khác nhau. Tại tiêu mục 1.4 Mục 1 Phần I của TTLT 17 có hướng dẫn “Trong mọi trường hợp, khi thu giữ được các chất nghi là ma túy hoặc tiền chất dùng vào việc sản xuất trái phép chất ma túy thì đều phải trưng cầu giám định để xác định loại, hàm lượng, trọng lượng chất ma túy, tiền chất.” Cho thấy việc giám định chất ma túy, xác định chính xác trọng lượng, hàm lượng chất ma túy trong các vụ án ma túy là rất cần thiết, nhằm bảo đảm tính khách quan, chính xác trong việc xử lý các tội phạm về ma túy. Tuy nhiên, hướng dẫn tại tiêu mục 1.4 Mục 1 Phần I của Thông tư 17 là chưa phù hợp với quy định của một số điều luật từ Điều 193, 194 và 195 BLHS năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009 (BLHS 1999), bởi BLHS 1999 không quy định “hàm lượng” chất ma túy trong các tội danh thuộc các điều luật này. Song, khi quy định các tội phạm về ma túy tại các điều 248, 249, 250, 251, 252 và 253 BLHS năm 2015, nhà làm luật cũng hoàn toàn không quy định về hàm lượng chất ma túy tại các khung hình phạt tăng nặng, mà chỉ có quy định về trọng lượng chất ma túy tại các khung tăng nặng. Như vậy, câu hỏi đặt ra liệu hướng dẫn tại các Thông tư 17, Thông tư 08 về giám định hàm lượng chất ma túy trong các vụ án về ma túy liệu có phù hợp không.

Vì vậy, đề nghị bổ sung BLHS 2015 nội dung quy định về xác định hàm lượng để quy ra khối lượng hoặc thể tích các chất ma túy làm cơ sở cho việc xử lý hình sự là cần thiết nhằm khắc phục cách hiểu chưa thống nhất về vấn đề này trong các cơ quan tiến hành tố tụng, bảo đảm áp dụng thống nhất pháp luật trong thực tiễn. Tuy nhiên, ở nước ta chưa có khả năng thực tế để thực hiện giám định hàm lượng chất ma túy đối với tất cả các vụ án về ma túy, nên cần xác định hàm lượng để quy ra khối lượng hoặc

thể tích chất ma túy làm cơ sở cho việc xử lý hình sự đối với trường hợp người phạm tội về ma túy bị khởi tố theo khung hình phạt mà BLHS quy định có thể bị phạt tù đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình (tức là khoản 4 các Điều 248 - 252 của BLHS năm 2015). Mặc dù phương án này chưa bảo đảm được sự công bằng tuyệt đối trong các trường hợp phạm tội về ma túy nhưng ở một chừng mực nhất định nó thể hiện tinh thần bảo vệ quyền con người, quyền công dân trong trường hợp người phạm tội có khả năng bị áp dụng khung hình phạt cao (tù 20 năm hoặc tù chung thân, thậm chí là tử hình).

Tại Nghị định số 126/2015/NĐ-CP ngày 09/12/2015 sửa đổi bổ sung danh mục các chất ma túy và tiền chất ban hành kèm theo Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 đã bổ sung chất XLR-11 (được tẩm ướp trong cỏ Mỹ) thuộc Danh mục II - các chất ma túy được dùng hạn chế trong phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu hóa học, điều tra tội phạm hoặc trong lĩnh vực y tế theo quy định của cơ quan có thẩm quyền và lá KHAT - một loại lá mới xuất hiện ở nước ta và có chứa chất ma túy Cathinone thuộc Danh mục I - Các chất ma túy tuyệt đối cấm sử dụng trong y học và đời sống xã hội; việc sử dụng các chất này trong phân tích, kiểm nghiệm, nghiên cứu hóa học, điều tra tội phạm theo quy định đặc biệt của cơ quan có thẩm quyền. Theo BLHS năm 1999 cũng như BLHS năm 2015 (các Điều 248 - 252) thì ngoài các chất ma túy, BLHS chỉ xử lý hình sự hình đối với hành vi tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt "lá, hoa, quả cây cần sa hoặc lá cô ca" chứ không phải bất kỳ cây nào có chứa chất ma túy. Vì vậy, cần bổ sung các chất ma túy mới phát hiện (chất XLR-11 được tẩm ướp trong cỏ Mỹ và lá KHAT có chứa chất ma túy Cathinone) vào cấu thành các tội phạm về ma túy tại các Điều 248, 249, 250, 251, 252 BLHS năm 2015 để đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống ma túy.

Thực hiện Nghị quyết 49/NQ-BCT ngày 02/6/2005 của Bộ chính trị về tăng cường hơn nữa trách nhiệm của VKS trong hoạt động điều tra, thực hiện cơ chế công tố gắn với hoạt động điều tra các vụ án hình sự nói chung, các vụ án ma túy nói riêng, cần phải hoàn thiện các văn bản pháp luật đáp ứng với yêu cầu cải cách tư pháp trong thời gian tới, BLTTHS năm 2015 đã duy trì và phát huy những ưu điểm của mô hình tố tụng thẩm vấn, đồng thời tham khảo kinh nghiệm quốc tế, tiếp thu có chọn lọc những hạt nhân hợp lý của mô hình tố tụng tranh tụng, phù hợp với điều kiện cụ thể của Việt Nam. Đồng thời BLTTHS 2015 đã tháo gỡ được những vướng mắc, bất cập

trong thực tiễn, tăng cường trách nhiệm của các cơ quan tố tụng trong việc tôn trọng, bảo vệ, bảo đảm quyền con người, quyền công dân đã được quy định trong Hiến pháp.

Đề phù hợp với Luật tổ chức VKSND năm 2014, tăng cường trách nhiệm của Viện kiểm sát nhằm chống bỏ lọt tội phạm, chống làm oan người vô tội, BLTTHS năm 2015 đã quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của VKS khi thực hành quyền công tố và kiểm sát việc khởi tố; quy định trách nhiệm của VKS phải giải quyết tố giác, tin báo tội phạm, kiến nghị khởi tố trong trường hợp phát hiện Cơ quan điều tra, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra có vi phạm pháp luật nghiêm trọng trong hoạt động kiểm tra, xác minh tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố hoặc có dấu hiệu bỏ lọt tội phạm mà Viện kiểm sát đã yêu cầu nhưng không được khắc phục.

Nhằm tháo gỡ những vướng mắc trong công tác giám định hiện nay như giám định chậm trễ, giám định không chính xác, xung đột giữa các kết luận giám định, BLTTHS năm 2015 đã bổ sung các quy định như: phân nhóm các vấn đề cần trưng cầu giám định; quy định thời hạn giám định phù hợp với từng nhóm; xác định giá trị của kết luận giám định đối với việc giải quyết vụ án; giải quyết xung đột giữa các kết quả giám định.

3.2.4. Đổi mới công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành trong công tác kiểm sát điều tra các vụ án ma túy

Quản lý nghiệp vụ trong ngành Kiểm sát nhân dân là biện pháp hành chính hữu hiệu góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm sát hoạt động điều tra các vụ án hình sự, trong đó có các vụ án ma túy. Do đó, lãnh đạo VKSND tỉnh Quảng Nam có thể thông qua công tác quản lý để nắm chắc được hoạt động nghiệp vụ của các VKS cấp huyện từ đó đề ra biện pháp chỉ đạo, điều hành có hiệu quả, sát với thực tế hoạt động của từng địa phương. Từ thực tiễn cho thấy, nếu hàng tuần, hàng tháng, hàng quý, lãnh đạo VKSND hai cấp nắm chắc được tình hình tội phạm ma túy xảy ra, chú trọng những tội phạm rất nghiêm trọng, phức tạp và kết quả hoạt động kiểm sát của ngành, nhất là những chỉ tiêu quan trọng của các đơn vị, sẽ giúp cho lãnh đạo VKSND hai cấp kịp thời phối hợp một cách đồng bộ các bộ phận công tác, khắc phục, uốn nắn ngay những tồn tại, thiếu sót, giải quyết ngay những vướng mắc và phát huy những thành tích, kinh nghiệm trong công tác. Ngược lại, công tác chỉ đạo, điều hành có chất lượng, hiệu quả, sẽ giúp cho việc quản lý nghiệp vụ ngày càng tốt hơn. Đây là

những yếu tố quan trọng nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác KSĐT các vụ án hình sự nói chung và các vụ án ma túy nói riêng.

Hoàn thiện hệ thống các quy chế tổ chức và hoạt động trong công tác KSĐT án hình sự nói chung và án ma túy nói riêng, VKSND Quảng Nam phải coi việc thực hiện các quy chế là kỷ luật nghiệp vụ bắt buộc và cần có sự kiểm tra đánh giá việc thực hiện quy chế đối với từng đơn vị cấp huyện. Cần tăng cường chế độ họp giao ban giữa lãnh đạo VKS Quảng Nam với lãnh đạo các phòng ban nghiệp vụ, lãnh đạo VKSND cấp huyện, để triển khai những chỉ đạo của ngành, kịp thời tháo gỡ giải quyết những khó khăn, vướng mắc, thông báo những vấn đề rút kinh nghiệm về nghiệp vụ, chủ yếu là công tác xử lý án hình sự... Lãnh đạo Viện tỉnh phải đổi mới bằng việc quy định giao ban hàng tháng giữa Viện trưởng cấp huyện với lãnh đạo cấp phòng của tỉnh để kịp thời nắm bắt và chỉ đạo việc thực hiện kế hoạch một cách sâu sát. Để đáp ứng được những yêu cầu này, người lãnh đạo quản lý phải là những KSV giỏi về chuyên môn nghiệp vụ; đồng thời phải là những người có khả năng chỉ đạo, điều hành đối với hoạt động của đơn vị nghiệp vụ. Bên cạnh đó, cần có một cơ chế để thực hiện chế độ kiểm tra của VKS cấp trên đối với cấp dưới, có cơ chế phối hợp kiểm tra liên ngành để kịp thời phát hiện và chấn chỉnh vi phạm của CQĐT và VKS cấp dưới.

Viện trưởng VKSND cấp huyện, Trưởng phòng THQCT và KSĐT các vụ án hình sự về ma túy VKSND tỉnh phải nắm chắc được tổng số vụ án ma túy đang kiểm sát và tiến độ điều tra vụ án theo thời hạn luật định để có biện pháp chỉ đạo, giám sát đôn đốc, không để xảy ra tình trạng bỏ lọt án, tình trạng điều tra vụ án bị kéo dài, kịp thời chỉ đạo hướng dẫn, tháo gỡ khó khăn vướng mắc và uốn nắn những thiếu sót trong hoạt động KSĐT. Trong đó, một số chỉ tiêu phải nắm theo danh sách để kịp thời áp dụng các biện pháp kiểm sát theo luật định như: Những trường hợp tạm giam, tạm giữ không có căn cứ, quá hạn hoặc những trường hợp giam, giữ không có lệnh; những vụ án, bị can do VKS yêu cầu khởi tố và yêu cầu điều tra, những trường hợp CQĐT cùng cấp và VKS cấp dưới đình chỉ điều tra vì lý do không phạm tội, trả hồ sơ điều tra bổ sung, qua đó tìm ra nguyên nhân hạn chế để kiểm điểm rút kinh nghiệm.

Trong việc thỉnh thị và trả lời thỉnh thị giải quyết án hình sự nói chung và án ma túy nói riêng, VKSND tỉnh Quảng Nam cần xây dựng thành quy chế rõ ràng, cụ thể, tránh tình trạng cấp dưới chưa làm hết trách nhiệm rồi đùn đẩy lên cấp trên. Thực tế

cho thấy, nhiều vụ án hình sự, cấp dưới không xem xét kỹ lưỡng, không có quan điểm giải quyết rõ ràng rồi vội vàng đẩy lên cấp trên. Ngược lại, lãnh đạo cấp trên sau khi nhận được hình sự phải nhanh chóng trả lời, không được kéo dài, nếu có nhiều ý kiến khác nhau thì phải họp bàn để đi đến thống nhất. Ngoài ra, hàng năm cần nghiên cứu tổ chức sơ kết, tổng kết đúc rút kinh nghiệm, tập trung những vấn đề có khó khăn, vướng mắc thực tiễn trong việc giải quyết án ma túy để bồi dưỡng nâng cao trình độ nhận thức cũng như năng lực nghiệp vụ cho cán bộ, KSV.

3.2.5. Nâng cao hiệu quả quan hệ phối hợp giữa CQĐT và VKSND trong hoạt động KSDT các vụ án ma túy

Quan hệ phối hợp giữa VKSND hai cấp tỉnh Quảng Nam với CQĐT mà chủ yếu là với Cơ quan cảnh sát điều tra trong giai đoạn điều tra các vụ án ma túy mang tính chất bắt buộc, được thực hiện trên cơ sở quy định của BLTTHS và các văn bản pháp luật quy định về quan hệ phối hợp giữa VKS và Cơ quan cảnh sát điều tra. Tuy nhiên vẫn chưa được xây dựng một cách đồng bộ, toàn diện, đầy đủ và cụ thể mà chỉ mới dừng ở một số quy định tạm thời và một số chế định tổ tụng hình sự nhất định, mặt khác đến nay một số quy định tại các văn bản pháp lý đó không còn giá trị. Do tính chất phức tạp của mối quan hệ giữa CQĐT và VKS, kết hợp với việc ban hành các văn bản hướng dẫn của liên ngành pháp luật chưa kịp thời đầy đủ, nên trong hoạt động thực tiễn mối quan hệ giữa CQĐT và VKS nhiều khi còn tùy tiện và chưa thống nhất. Từ thực tiễn cho thấy, nếu các cơ quan tiến hành tổ tụng cùng nhận thức thống nhất và thực hiện nghiêm chỉnh BLTTHS cùng phối hợp chặt chẽ với nhau sẽ nâng cao hiệu quả đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy. Vì vậy:

- Cần tăng cường hoạt động tuyên truyền, giáo dục pháp luật cho cán bộ, ĐTV, KSV để họ thấy rõ được vai trò, tầm quan trọng của mối quan hệ phối hợp giữa VKS với CQĐT trong việc giải quyết các vụ án ma túy là vô cùng quan trọng và cần thiết, là yếu tố không thể thiếu trong bất cứ một vụ án nào. Bên cạnh đó phải hoàn thiện cơ chế phối hợp giữa VKS với các CQĐT, nhất là với Cơ quan cảnh sát điều tra về ma túy. Công tác trao đổi thông tin giữa các ngành hữu quan thực hiện nhiệm vụ phòng, chống tội phạm ma túy là rất cần thiết, do vậy VKSND hai cấp phải tăng cường phối hợp trao đổi thông tin về tội phạm ma túy giữa các ngành Công an, Bộ đội biên phòng, Hải quan, Cảnh sát biển... để nắm rõ tình hình, tham mưu kịp thời cho các cấp chính quyền

địa phương có biện pháp ngăn chặn và đấu tranh phòng ngừa tội phạm và tệ nạn nghiện ma túy, nhất là phòng ngừa đối với thanh thiếu niên, học sinh, sinh viên. Hàng quý, VKS và Cơ quan cảnh sát điều tra hai cấp tổ chức giao ban để thống nhất đánh giá tình hình đấu tranh phòng chống ma túy. Qua đó phối hợp với các ngành chức năng trong việc tuyên truyền để nhân dân nắm vững pháp luật về phòng chống ma túy, thủ đoạn của tội phạm, tác hại của ma túy, trên cơ sở đó phát động quần chúng tham gia phát hiện và tố giác tội phạm ma túy.

- Bên cạnh những quy định của BLTTHS, Luật tổ chức VKSND, Pháp lệnh điều tra hình sự và Thông tư liên ngành VKS Tối cao - Bộ Công an – Bộ quốc phòng số 05/2005/TTLN, Luật tổ chức CQĐT hình sự 2015... đã quy định về mối quan hệ phối hợp giữa CQĐT và VKS, tuy nhiên vẫn còn một số điểm chưa đầy đủ nên việc vận dụng và thực hiện trên thực tiễn vẫn còn gặp khó khăn và vướng mắc. Cho nên đòi hỏi phải bổ sung, sửa đổi Quy chế phối hợp hoạt động giữa hai ngành đầy đủ và cụ thể hơn để các cơ quan tiến hành tố tụng có căn cứ vận dụng thực hiện nghiêm chỉnh, thống nhất và có hiệu quả trong thực tiễn. Việc xây dựng Quy chế phải bảo đảm thực hiện đúng chức năng của mỗi ngành và phải tuân theo những nguyên tắc cơ bản về mối quan hệ phối hợp giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và VKSND trong hoạt động tố tụng, đó là: đảm bảo đoàn kết, hỗ trợ lẫn nhau nhằm phát huy sức mạnh và hiệu quả trong công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm ma túy, việc trao đổi thông tin tội phạm, điều tra, truy tố, thực hiện các biện pháp nghiệp vụ đảm bảo đúng chế độ quy định. Trong mỗi giai đoạn tố tụng hình sự, tính chất mức độ quan hệ giữa CQĐT và VKSND đều có những biểu hiện khác nhau, cho nên phần nội dung của quy chế phải quy định rõ quyền hạn, nghĩa vụ và trách nhiệm thực hiện của mỗi cơ quan trong từng chế định tố tụng hình sự. Cần quy định rõ thời hạn cụ thể thực hiện trách nhiệm trong mối quan hệ giữa hai cơ quan này.

- Trong đấu tranh phòng chống tội phạm ma túy, cần đẩy mạnh việc xây dựng các kế hoạch phối hợp giữa VKS với Cơ quan Cảnh sát điều tra tội phạm ma túy. Quá trình phá án cần thu thập đầy đủ các tài liệu và phân loại hình thức xử lý: giáo dục tại xã, phường, đưa vào trung tâm cai nghiện, xử lý hành chính, hình sự. Thông qua công tác xử lý án ma túy, VKS hai cấp phải tham mưu cho cấp ủy địa phương cũng như đưa ra những kiến nghị với Cơ quan cảnh sát điều tra và các ngành chức năng về việc quản

lý đối tượng liên quan đến ma túy, quản lý các chất ma túy hợp pháp, biện pháp phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm ma túy... Cơ quan cảnh sát điều tra và VKS hai cấp phải tập hợp các kinh nghiệm, những vướng mắc để ra các thông báo rút kinh nghiệm về nghiệp vụ giải quyết án ma túy. Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết về thực hiện quan hệ phối hợp giữa hai ngành, phổ biến những vụ án cụ thể phối hợp tốt để các đơn vị học tập, rút kinh nghiệm những sai sót, vi phạm từ những vụ án chưa có sự phối hợp chặt chẽ để các đơn vị tránh không lặp lại, nhân rộng những điển hình để hỗ trợ cho mối quan hệ phối hợp ngày càng được cải thiện, đáp ứng với yêu cầu đấu tranh tội phạm ma túy hiện nay.

3.2.6. Tăng cường cơ sở vật chất, điều kiện, phương tiện làm việc cho ngành Kiểm sát nhân dân

Trong những năm gần đây, cùng với tiến trình cải cách tư pháp, được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước nên nhìn chung cơ sở vật chất, trang thiết bị và phương tiện làm việc của ngành kiểm sát nhân dân có được nâng lên, tạo điều kiện cho nhiều đơn vị hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Tuy nhiên, do trong một thời gian quá dài công tác tư pháp chưa được quan tâm đúng mức, cơ sở vật chất, trang thiết bị và phương tiện làm việc vẫn còn thiếu và nhỏ bé, nên việc đầu tư trong những năm qua ở VKSND hai cấp tỉnh Quảng Nam phần nào cũng chỉ giúp cho các đơn vị đỡ khó khăn hơn. Như vậy, xuất phát từ yêu cầu khách quan và điều kiện thực tiễn công tác THQCT và KSĐT các vụ án hình sự nói chung và vụ án ma túy nói riêng đặt ra phải sớm đầu tư hơn nữa về cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị và phương tiện làm việc đầy đủ và hiện đại như xây dựng trụ sở mới, cung cấp máy chụp hình, ghi âm, tủ sách pháp luật... phục vụ cho công tác nghiệp vụ, cần chú trọng đến việc trang bị phương tiện, điều kiện làm việc cho các khâu, các bộ phận trọng yếu ở hai cấp kiểm sát như: Các bộ phận nắm và xử lý tình hình, tin báo về tội phạm, khâu kiểm sát điều tra án hình sự, thống kê tội phạm... Đồng thời đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ thông tin, từng bước hiện đại hoá các trang thiết bị của ngành. Bên cạnh đó, cũng cần phải quan tâm đến các chế độ, chính sách một cách thoả đáng đối với cán bộ, KSV. Có như vậy, cán bộ và KSV mới yên tâm công tác, giành hết tâm huyết vào công việc và có thời gian để học tập, nghiên cứu, đồng thời, tránh được những ảnh hưởng tiêu cực của cơ chế thị trường, chống lại được những cám dỗ vật chất, giữ vững phẩm chất đạo đức

cách mạnh của người cán bộ kiểm sát, xứng đáng là người chiến sĩ trên mặt trận đấu tranh phòng chống tội phạm.

Kết luận Chương 3

Trong những năm qua, công tác KSĐT vụ án hình sự các tội phạm về ma túy của cơ quan VKSND tỉnh Quảng Nam đã đạt được những kết quả quan trọng, góp phần vào việc kiểm chế tình hình tội phạm ma túy nói riêng và tình hình phạm pháp hình sự trên toàn tỉnh nói chung. Trên cơ sở dự báo những yếu tố tác động ảnh hưởng đến hoạt động KSĐT vụ án ma túy của các cơ quan VKSND tỉnh Quảng Nam. Dự báo trong thời gian tới, tình hình tội phạm ma túy tại tỉnh Quảng Nam còn tiếp tục biến động không ổn định, có xu hướng gia tăng và tiềm ẩn nhiều nguy cơ phức tạp. Các đối tượng phạm tội cũng có sự thay đổi nhất định cả về thành phần quốc tịch, độ tuổi, giới tính... Phương thức, thủ đoạn hoạt động của các đối tượng ngày càng tinh vi xảo quyệt, thường xuyên thay đổi để đối phó sự phát hiện, bắt giữ của các cơ quan chức năng.

Để nâng cao hiệu quả công tác KSĐT vụ án hình sự các tội phạm ma túy của các cơ quan VKSND tỉnh Quảng Nam trong thời gian tới và thực hiện tốt chức năng của mình trong đấu tranh với tội phạm ma túy, VKSND cần củng cố và đổi mới công tác tổ chức, đào tạo cán bộ để tăng cường cho hoạt động KSĐT vụ án ma túy; kiến nghị hoàn thiện các quy định của pháp luật liên quan đến việc xử lý tội phạm về ma túy, mà hiện nay vẫn còn có nhiều cách hiểu và áp dụng pháp luật khác nhau, dẫn đến việc xác định tội danh, định khung hình phạt theo điều luật quy định tội phạm về ma túy trong BLHS chưa được thống nhất; cần đổi mới công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành trong công tác KSĐT các vụ án ma túy; thực hiện tốt quan hệ phối hợp giữa CQĐT và VKSND trong hoạt động KSĐT các vụ án ma túy... các giải pháp nêu trên có mối quan hệ hỗ trợ lẫn nhau trong việc nâng cao hiệu quả KSĐT tội phạm về ma túy tại VKSND tỉnh Quảng Nam, nhằm đảm bảo cho pháp luật được thi hành nghiêm chỉnh và thống nhất, không để lọt tội phạm và không làm oan người vô tội.

KẾT LUẬN

Kiểm sát điều tra là một chức năng quan trọng của VKSND nhằm góp phần giải quyết các vụ án hình sự được đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, từng bước hạn chế đến mức thấp nhất việc oan sai, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của công dân. Trong tiến trình cải cách tư pháp hiện nay, cũng như các VKS trên cả nước, VKS tỉnh Quảng Nam bước đầu đã đạt những thành tích nhất định góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung và tội phạm ma túy nói riêng, triệt phá nhiều tụ điểm mua bán trái phép chất ma túy, góp phần giữ vững ổn định an ninh trật tự và bảo vệ quyền tự do dân chủ của nhân dân. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện chức năng nhiệm vụ VKSND Quảng Nam đã gặp nhiều khó khăn, vướng mắc về lý luận cũng như thực tiễn làm ảnh hưởng đến chất lượng KSĐT các vụ án ma túy và thực sự chưa đáp ứng với tình hình đổi mới. Bên cạnh đó do nhiều nguyên nhân chủ quan và khách quan khác nhau như sự hạn chế về năng lực của đội ngũ ĐTV, KSV, những khó khăn về cơ sở vật chất... dẫn đến kết quả đấu tranh loại tội phạm ma túy chưa cao.

Đứng trước yêu cầu cải cách tư pháp hiện nay theo quan điểm của Đảng tại các Nghị quyết 08, 49/BCT của Bộ chính trị. Để góp phần khắc phục những hạn chế, thiếu sót trên và nâng cao chất lượng KSĐT vụ án ma túy của các Cơ quan VKSND tỉnh Quảng Nam, trên cơ sở nghiên cứu hoạt động thực tiễn và kết hợp hài hoà các phương pháp nghiên cứu khoa học, tiếp thu những kiến thức khoa học của những người đi trước, phân tích đánh giá thực trạng của hoạt động KSĐT, từ đó đề ra những giải pháp để giải quyết những hạn chế, thiếu sót. Cụ thể, luận văn tập trung vào các vấn đề sau:

- Phân tích và đi đến thống nhất quan điểm về KSĐT. Trong đó, luận văn tập trung nghiên cứu vào khái niệm, đặc điểm của nó, đồng thời phân tích, nêu rõ nội dung của KSĐT các vụ án ma túy, xem xét mối quan hệ và phân biệt giữa KSĐT với THQCT trong giai đoạn điều tra.

- Xem xét, phân tích, đánh giá một cách toàn diện về thực trạng KSĐT vụ án ma túy của các Cơ quan VKSND tỉnh Quảng Nam trong 5 năm vừa qua, để từ đó chỉ ra những mặt đạt được cũng như những thiếu sót, hạn chế và nguyên nhân của nó, từ đó đưa ra những dự báo và một số giải pháp cơ bản nhằm nâng cao chất lượng KSĐT vụ án ma túy của các Cơ quan VKSND tỉnh Quảng Nam.

Luận văn được hoàn thành với tinh thần làm việc và nghiên cứu nghiêm túc,

khoa học của bản thân, đặc biệt dưới sự giúp đỡ, chỉ bảo tận tình của người hướng dẫn khoa học là *thầy giáo – TS. Nguyễn Văn Hiến*. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện luận văn, do kinh nghiệm nghiên cứu khoa học còn ít nên luận văn sẽ không tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót nhất định. Tác giả xin chân thành cảm ơn và rất mong nhận được sự tiếp tục chỉ dẫn, đóng góp ý kiến của các thầy cô giáo, các bạn đồng nghiệp và những người quan tâm để luận văn được hoàn thiện hơn./.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ba công ước của Liên hiệp quốc về kiểm soát và phòng chống ma túy (2000), Nxb Công an nhân dân
2. Dương Thanh Biểu, Nguyễn Mạnh Hiền (1996), *Thực trạng và giải pháp tăng cường công tác kiểm sát điều tra các tội phạm về ma túy*, Đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ, VKSND Tối cao, Hà Nội
3. *Bình luận khoa học Bộ luật tố tụng hình sự Việt Nam* (2001), Nxb Chính trị quốc gia Hà Nội
4. Bộ chính trị BCHTW Đảng cộng sản Việt Nam, Nghị quyết 08 ngày 2/01/2002, *Về một số nhiệm vụ trọng tâm của công tác tư pháp trong thời gian tới*
5. Bộ chính trị BCHTW Đảng cộng sản Việt Nam, Nghị quyết 49 ngày 02/06/2005, *Về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020*
6. Bộ chính trị BCHTW Đảng cộng sản Việt Nam, Kết luận 79 ngày 28/07/2010, *Về đề án đổi mới tổ chức và hoạt động của Tòa án, VKS và CQĐT theo Nghị quyết 49-NQ/TW*
7. Bộ Giáo dục Đào tạo (1998), *Đại từ điển tiếng Việt*, Nxb Văn hóa thông tin Hà Nội
8. Bộ Giáo dục Đào tạo (1992), *Từ điển Hán – Việt*, Nxb Khoa học và xã hội, Hà Nội
9. Chính phủ (1998), *Nghị quyết số 09/1998/NQ-CP về tăng cường công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới*, Hà Nội
10. Chính phủ (2001), Nghị định số 67/2001/NĐ-CP quy định về việc ban hành danh mục các chất ma túy và tiền chất, Hà Nội.
11. Chính phủ (2007) , Nghị định số 163/2007/NĐ-CP ngày 12/11/2007 quy định sửa tên, bổ sung, chuyển, loại bỏ một số chất thuộc danh mục các chất ma túy và tiền chất ban hành kèm theo Nghị định số 67/2001/NĐ-CP ngày 01/10/2001, Hà Nội.
12. Chính phủ (2015), Nghị định số 126/2015/NĐ-CP ngày 09/12/2015 sửa đổi bổ sung danh mục các chất ma túy và tiền chất ban hành kèm theo Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013, Hà Nội.
13. Đảng cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb Chính trị quốc gia Hà Nội
14. Đảng cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb Chính trị quốc gia Hà Nội

15. Lê Thị Tuyết Hoa (2001), *Bàn về quyền công tố*, Tạp chí Nhà nước và pháp luật, tr.62-67.
16. Nguyễn Phong Hòa (1998), *Các tội phạm về ma túy, đặc điểm hình sự; dấu hiệu pháp lý; các biện pháp phát hiện và đấu tranh*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội
17. Hội đồng thẩm phán Tòa án Nhân dân Tối cao (2003), *Nghị quyết số 02/NQ-HĐTP ngày 17/04/2003 V/v hướng dẫn áp dụng một số điều luật của BLHS*, Hà Nội
18. Nguyễn Thị Mai Nga (2008), *Quan hệ phối hợp giữa VKSND với Cơ quan cảnh sát điều tra trong giải quyết các vụ án ma túy*, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội
19. Quốc hội nước CHXHCNVN (1985), *Bộ luật hình sự nước CHXHCNVN năm 1985*, Nxb Chính trị quốc gia Hà Nội
20. Quốc hội nước CHXHCNVN (1999), *Bộ luật hình sự nước CHXHCNVN năm 1999*, Nxb Chính trị quốc gia Hà Nội
21. Quốc hội nước CHXHCNVN (2000), *Luật phòng chống ma túy năm 2000*, Hà Nội
22. Quốc hội nước CHXHCNVN (2002), *Hiến pháp năm 1946, 1959, 1980 và 1992 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2001)*, Nxb Chính trị quốc gia Hà Nội
23. Quốc hội nước CHXHCNVN (2002), *Luật tổ chức Viện kiểm sát Nhân dân*, Nxb Chính trị quốc gia Hà Nội
24. Quốc hội nước CHXHCNVN (2003), *Bộ luật tố tụng hình sự nước CHXHCNVN năm 2003*, Nxb Chính trị quốc gia Hà Nội
25. Quốc hội nước CHXHCNVN (2004), *Pháp lệnh Tổ chức điều tra hình sự*, Nxb Chính trị quốc gia Hà Nội
26. Quốc hội nước CHXHCNVN (2014), *Luật tổ chức Viện kiểm sát Nhân dân*, Nxb Chính trị quốc gia Hà Nội
27. Quốc hội nước CHXHCNVN (2015), *Bộ luật tố tụng hình sự nước CHXHCNVN năm 2015*, Nxb Chính trị quốc gia Hà Nội
28. Quốc hội nước CHXHCNVN (2015), *Bộ luật hình sự nước CHXHCNVN năm 2015*, Nxb Chính trị quốc gia Hà Nội
29. Lê Hữu Thê (chủ biên) - Đỗ Văn Đương (2008), *Thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp trong giai đoạn điều tra*, Nxb Tư pháp, Hà Nội
30. Thông tư liên tịch số 05/2005/TTLT-VKSTC- BCA-BQP, hướng dẫn quan hệ phối hợp giữa CQĐT và VKS trong việc thi hành một số quy định của BLTTHS 2003

31. Thông tư Liên tịch số 17/2007/TTLT của Bộ công an- VKS Tối cao- Tòa án Tối cao- Bộ tư pháp, *V/v hướng dẫn cụ thể các tội phạm về ma túy ban hành ngày 24/12/2007*, Hà Nội
32. Thông tư liên tịch số 08/2015/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 14/11/2015 của Bộ Công an – VKSND tối cao – TAND tối cao – Bộ Tư pháp, sửa đổi, bổ sung một số điểm của Thông tư liên tịch số 17.
33. Viện kiểm sát Nhân dân Tối cao (2007), *Tài liệu Hội thảo tổng hợp kinh nghiệm trong công tác THQCT và KSĐT, xét xử sơ thẩm các vụ án ma túy*, Hà Nội
34. Viện kiểm sát Nhân dân Tối cao (2006), *Sổ tay Kiểm sát viên Hình sự*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội
35. Viện kiểm sát nhân dân tối cao (1997), *Thực trạng và giải pháp nâng cao chất lượng, hiệu quả THQCT và kiểm sát hoạt động tư pháp*, Chuyên đề khoa học
36. Viện kiểm sát nhân dân tối cao (2008), *Quy chế công tác THQCT và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc điều tra vụ án hình sự*
37. Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Nam, *Báo cáo Tổng kết công tác kiểm sát năm 2011 đến năm 2015*.
38. Vụ THQCT và KSĐT án an ninh – ma túy VKSND Tối cao (2004), *Rút kinh nghiệm trong hoạt động THQCT và kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử sơ thẩm án ma túy*, Báo cáo chuyên đề, Hà Nội

Trang Web

39. <http://www.Tapchikiemsat.org.vn>
40. <http://www.24h.com.vn>